

*Việt lịch 4894*

(2015 + 2879 = 4894TV)

Giải thích  
*Các từ-ngữ*  
& *những Tuyên Ngôn*  
*của Chủ-nghĩa*  
**Duy Dân.**

*Học hội Thăng Nghĩa*  
Soạn-thảo & ấn hành 2014



*Việt lịch 4894*

(2015 + 2879 = 4894TV)

**Giải thích**

*Các từ-ngữ  
& những Tuyên Ngôn  
của Chủ-nghĩa*

**Duy Dân.**

*Học hội Thăng Nghĩa*  
Soạn-thảo & ấn hành 2014

- \* Đảng Lược
- \* Đảng Thể
- \* Đảng Chế
- \* Đảng Huấn
- \* Đảng Hiến
- \* Giáo Vận
- \* Tuyên Truyền
- \* Đảng Chiến
- \* Quân Chính
- \* Đảng Cơ
- \* Đảng Công.

c- **Lập Học** đưa ra những công cụ tinh-thần và kỹ thuật lập thành một học-thuật được phò-trợ bằng “**văn ngữ học**” để hoàn-thành sự sống có văn-hóa.

d- “**Thiết Giáo**” đưa ra những phương-cách hữu hiệu để cách-mạng Duy Dân, đào-tạo những con người đúng danh nghĩa “người” cho nòi giống.

e- “**Kiến Quốc**” đưa ra thiết-kế sinh-hoạt cho quốc dân Việt để nòi giống được sống còn, nối, tiến, hóa tiếp truyền dòng sống sử Việt xưa, nay và muôn đời sau.

f- **Đồng Nhân** sự cùng sống với người là nền tảng sinh-hoạt của nhân loại. Tập này đặt vấn-đề văn minh và lập quốc y tựa trên nền-tảng chủng tộc, vì nòi giống là gốc của quốc dân, và quốc dân là gốc của quốc gia.

g- **Giới Thiệu**, tập này giúp cán-bộ hiểu thêm một cách dễ-dàng về chủ nghĩa Nhân Chủ Duy Dân, nhất là hỗ-trợ cho việc học tập bộ Huấn.

(Quyển Duy Nhân Cương Thường do nhà xuất-bản Gió Đáy in năm 1969 tại Chợ Lớn là rút từ các tập: Cơ Năng, Cương Thường Duy Nhân, trong Kiến Quốc và Giáo Dưỡng Học Thuyết, Giáo Dưỡng Chế Độ, và Tu Dưỡng trong Thiết Giáo.)

## Thay Lời Tựa

### Chính Khí Việt

- 1.- Một ngày lạnh nước người không tri kỷ  
Ta võ án thét thành ca chính khí  
Đông thê-thê như gió thổi u hồn  
Thấu buốt tận lòng người trong cốt tử y.
- 2.- Lòng sống chết buồn vui bèn nổi dậy  
Thoắt lăm-le giục lòng người chọn lấy  
Năm ngàn năm làn máu bén dạt-dào  
Sóng lởlớp rượu ba tuần thuở ấy.
- 3.- Tiếng vang-vang như thần kêu quý hét  
Trời ngập-ngập tựa quân khiêu tướng thét  
Những trung hồn xưa, nay, mai oanh-liệt  
Gọi quá khứ vị lai những u hồn
- 4.- Nước Mê Linh trắng thu còn vắng-vắng  
Sông Bạch Đằng sóng vỗ thuyền cắc-cắc.  
Non Chi Lăng gió cuốn rừng cung đao  
Đồng Đống Đa xương người phơi man -mác.
- 5.- Thuở Sát Thát chàm vai thê đầu mất  
Ngày Bình Ngô nổi cờ không khuất tất  
Khi Cần Vương nhỏ mặt lũ gian hùng  
Lúc cứu quốc vòng bôn lao uất-uất.

- 6- Thà làm ma nước Nam không vua Bắc  
Đầu chẳng còn quyết không đương cắt tóc  
Lửa đốt mình không phụ nợ non sông.  
Giây thắt cổ cho tròn trung xã tắc..
- 7- Muôn ngàn đời linh-thiên không sống chết  
Những trung hồn xưa, nay, mai oanh-liệt.  
Mở nguồn sống xưa, nay, mai nước nòi  
Muôn ngàn đời dạt-dào chính khí Việt.
- 8- Chính khí Việt khắp đất trời bàng-bạc  
Chính khí Việt trong máu người Hồng Lạc  
Gió thê-thê quật dậy hồn phục hưng  
Gươm Vạn Thắng cứu nước nòi giết giặc.
- 9- Chính khí Việt là hồn gươm Vạn Thắng  
Sắt tôi với máu đào hun lửa nóng  
Và Đại Việt muôn năm cả toàn dân  
Vượt đau nhục lên sống còn hùng-tráng.

Liễu Châu 4821 T.V.



Thư Mục của

# Lý Đông A

Hay Thư Mục về Chủ Nghĩa Duy Dân,

Bộ chủ-nghĩa Duy Dân được gọi là “Đại Việt Duy Dân Chủ Nghĩa Quốc Sách Đại Cương Thảo Án Toàn Pho, gồm 4 bộ chính:

1- **Bộ Huấn** gồm 11 “*Chu Tri Lục*”. Bộ này chỉ đưa ra 10 Chu Tri Lục, vì Chu Tri Lục 10 với lý do đặc biệt chưa được đưa ra hiện nay.

2- **Bộ Nhã** gồm những bài văn xuôi dùng để hun-đúc và nuôi-dưỡng tinh-thần dân-tộc. Cuốn “*Huyết Hoa*” đã gom được nhiều bài liên-quan đến bộ sách này.

3- **Bộ Thông** gồm những bài thơ soạn ra để rèn luyện ý-chí và khí-phách Duy Dân. Đa-số các bài được một số cán-bộ Duy Dân đóng thành tập thơ “*Đạo Trường Ngâm*”.

4- **Bộ Mô** tức **Đại Việt Mô** viết về đấu-tranh thực-tiến và kiến-thiết cách-mạng Duy Dân. Bộ Mô bao gồm 7 tập có tên ghi sau:

a- “*Mở Quyển*” dùng để huấn-luyện cán bộ Duy Dân nắm được mạch sống của dân-tộc ta từ ngàn xưa, thấy được sứ hồn của dân-tộc trước khi vào con đường tranh-đấu.

b- “*Tổ Đảng*” đề ra những nguyên-tắc tổ-chức và vận-hành cơ-cấu để tiến hành cuộc cách-mạng. Tập này gồm 12 chương:

\* Đảng Sách

Văn liệu: *Tiên Long châu ấy nơi hùng thắng,  
Để lại năm sau chốn **ấn nhàn.***  
(ĐTN.)

**Ấn phong nhã** : Ấn = ấn dật; Phong : thiên Quốc Phong, Nhã : Nhã tụng trong kinh Thi - Nói về tập-tục và cách cai-trị cho ổn-định.

Ngoài bốn bộ chính trên, còn thêm hai bộ:

1 - Thái Dịch Ngoại Thư gồm các tập viết về lịch sử Việt Nam như tập “**Duy Dân Việt Sử Thông Luận**”, các tập viết về triết học Duy Dân như “**Nền Triết Học Chính Thống Duy Dân**”, và các **tạp luận về Dịch Lý, Bình Giải Sấm Ký Dân Tộc.**

2- “**Thái Dịch Bình Thư**”, tập này không thấy xuất hiện, nhưng được một số cán bộ Duy Dân đồng thời với Thư Ký Trưởng Lý Đông A xác-nhận là có.



## Học Hội Thắng Nghĩa

### *Từ-ngữ trong các tài-liệu của chủ-nghĩa **Duy Dân.***



## A

**Ác hóa :** Trở thành xấu.

**Ác sát :** Giết người quá ác độc.

*Văn liệu: “Một chiến tranh ác sát tám trùng dương  
Suốt nhân gian quằn-quại dưới đau thương”  
(Nguyễn Tử Đan/ĐTN.)*

**An nhiên tự tại:** An vui như lúc nào cũng có mình ở đó.

**Aỏ tưởng** (*chimère*): Sự tư tưởng mập-mờ, viển-vông.

*Văn liệu: Chứng bệnh aỏ tưởng làm cho  
thanh-niên sống say, chết mê, bàng-hoàng  
như hồn bướm mơ tiên, sống một cuộc đời  
nửa chừng xuân giằng-đặc.”*

*(Tâm Lý Thần Linh Học)*

**Ấn chứng:** Dấu vết chứng minh.

**Athéisme:** Vô thần.

**Austerlitz :** Ngày 2/12/1805, Nã Phá Luân I đánh bại  
quân của hai nước Nga và Áo.

**Ấn nhàn :** Ấn dật, nhàn tản, phong thái tiên cách.

là đem tấc lòng của cỏ cây báo đáp ánh  
nắng huy hoàng của ba tháng xuân.

*Văn liệu: "... Chỉ xin đem chút mảy  
Báo đáp cùng **ba xuân...**"\*  
(*Thánh Đồng Ngâm/ĐTN.*)

**Bảo chương:** (Security) An-toàn, bảo-đảm.

**Bảo dụ :** Lời lẽ quý-báu của bậc trên.

**Bạo đột:** Bạo = mạnh bạo, đột = đột nhiên.

**Bạt thiệp:** Bạt là đường bộ cao, thiệp là đường thủy  
sâu, thấp. Bạt thiệp chỉ trèo đèo lội suối  
vất-vả.

*Văn liệu: "....Vào ra hang hùm beo  
**Bạt thiệp** chốn hiểm nghèo  
Đói rét thân gây gạc  
Lấn lút mệnh cheo-leo..."*  
(*Chiến Sĩ tư/ĐTN.*)

**Bân-hoàn:** Trạng-thái bần khoản, ngồi đứng không  
yên.

**Bâng-khuâng:** Trạng thái bơ vơ nơi xứ lạ quê người.  
Lòng thiết-tha, nhớ về nước cũ quê xưa.  
*Văn liệu: Hồn Bạch Trĩ **bâng khuâng** tìm  
nước cũ..."*  
(*Huyết Hoa/ĐTN.*)

**Bất bơ:** Do tiếng “cò bơ cò bất”, thất-thểu lang  
thang.

**Bất khả tri luận:** Không thể luận bàn.

**Bất trắc cơ:** Cơ-hội không thể lường được.

**Bất tuyệt:** Không dứt, dạt-dào

**Bể dâu:** Biển biến thành ruộng dâu, chỉ thay đổi.

**Bể uông dương:** Bể sâu rộng.

**Bể môn tỏa cảng:** Đóng cửa ải, phong hải-cảng không cho

## B

**Ba giới:** Sắc giới, vô sắc giới, dục giới. (H.H)

**Ba ngàn:** Con số luân-hồi, hay vận-hội.

**Ba ngàn năm:** Theo ý xưa cứ 30 năm có một tiểu biến,  
300 năm có một đại biến, 3000 năm có  
một thay đổi lớn trọn vẹn. Ba ngàn năm ở  
đây là khoảng cách thời-gian từ kiếp trước  
qua đi, kiếp này trở lại.

*Văn liệu: "**Ba ngàn năm** lại xuân đào lý  
Một tấc thiêng-liêng sáng cỏ hoa..."*  
(*Bạch Sơn Hành/ĐTN.*)

**Ba ngàn trời:** Theo đạo Phật thì vũ-trụ gồm có ba ngàn  
đại thiên thế-giới (Tam thiên đại thiên thế  
giới).

**Ba sao :** Ba ngôi, nói về Tam Tài (Trời, Đất, Người)

**Ba sinh:** Ba kiếp (bởi chữ tam sinh). Theo thuật  
ngữ đạo Phật là ba kiếp luân-hồi phải  
trải qua: kiếp trước, kiếp này và kiếp sau.

**Bá thiên luân:** Năm giữ bánh xe trời.

**Bà A Đào:** Tên là Lương thị Minh Nguyệt, người làng  
Bồ, tức làng Chuế Cầu. Cha mẹ bà chỉ  
sinh được mình bà, lớn lên ai hỏi không  
lấy, sau có người học trò nghèo họ Tống  
hỏi bà và bằng lòng gửi rể. Lấy nhau  
nhưng không có con. Đến khi cha mẹ  
bà qua đời, bà nói với chồng dâng sớ lên  
vua Giản Định xin cấp cho bà một số gái  
đẹp và những nhu dụng cần-thiết để bà  
mở một quán cô đầu, mục-đích để thăm  
dò địch tình và làm nội ứng.



Quán rượu của bà được giặc Minh ưa thích

Một ngày lễ, chúng bảo bà chuẩn-bị cho chúng thật nhiều rượu. Bà liên-lạc với quân Giản Định đóng ở bên kia sông Đáy và đính ước khi thấy bên này đốt lửa thì quân ta kéo sang hạ thành.

Sau khi hạ được thành, Giản Định để cho bà một bao tro bếp. Bà lên ngựa vừa phóng ngựa vừa rắc tro, tro đến đâu là phần ruộng đến đó. Vì vậy xưng bà là bà Chúa Tro.

*Văn liệu: "...Bà A Đào muôn năm công hã còn Máu Trưng Vương gái Việt hồn sắt son..."*  
(Vết Bô Cô/DTN.)

**Bả ác :** Nắm chặt trong tay, nắm giữ chặt-chẽ.

**Bạch Vân diếu:** Bạch vân = mây trắng, tên hiệu của cụ Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm (Bạch Vân cư sĩ). **Bạch Vân diếu** là diếu văn thương nhớ Bạch Vân cư sĩ.

**Bao biếm :** Khen, chê.  
*Văn liệu: Hiệu-suất của giáo-dục là mục thước bao biếm của chính-trị.*

**Bastille:** Ngày 14 tháng 7 là ngày quốc lễ của nước Pháp, ngày lễ kỷ niệm phá vỡ ngục Bastille năm 1789.

*Văn liệu: Tại sao Kant là người hy-vọng và thất vọng cuộc 1789?  
Hy vọng của Kant với loài người mà Kant đại-biểu. Phải coi tự mình là mục-đích, tuyệt không là thủ-đoạn. Phải làm cho tự mình và đời sống tự mình thành một mục đích của lý-tưởng đó.  
- Vì cuộc bạo động phá vỡ ngục Bastille,*

*một kiến trúc của phong-kiến, chuyên-chế bất đạo-đức và bất bình-đẳng. Bastille là tượng-trung của tội ác, nhưng cuộc bạo động Phá vỡ Batille đã vi phạm nhân đạo, và vi phạm thực-thể đời sống của quốc dân, và xã-hội là lý tính của đạo-đức. Cách-mạng phải có một tinh-thần chuẩn-bị sẵn, một nguyên-tắc tiềm-tàng sẵn, một phong-khí tâm-nhuần sẵn, nung nấu từ chủ-quan đến phối-hợp với thời cơ cùng kích-thích ở bên ngoài vào làm nổ bùng ra một giai-đoạn đã hành-thực."*  
(H.H.)

**Ba tướng:** Ba tướng tu trì của bậc Bồ Tát: Định, tuệ, xả.

**Bá đạo :** Cách làm không theo phép chính.

**Bách chân :** Thật là đúng.

**Bạch Vân đàn họa :** Hòa điệu với cung đàn Bạch Vân, nói cách khác phù-hợp với lời sấm Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm.

**Bàn hoàn:** Trạng-thái bản-khoản, ngồi đứng không yên.

**Bản lai diện mục:** Khuôn mặt thực.

**Bản thể (nature):** Hình-trạng gốc.

**Bản thể học:** (Ontology) Cái học về thực-thể gốc.

**Bản vị:** Đơn-vị hợp thành bởi các cơ-năng.

**Bàng bàng :** Nghĩa như chữ bàng-bạc, tràn đầy ra khắp nơi.

**Bàng hệ :** Những cấp phụ thuộc.

**Báo đáp cùng ba xuân :** Do câu "Thùy thương tổn thảo tâm, báo đáp tam xuân huy." nghĩa

**Bộ Huấn:** Bộ Huấn gồm: Duy Dân Huấn Phương, Huấn Dục (Mở quyển, Chìa Khóa Thắng Nghĩa, Chìa Khóa Công việc, ...) Huấn luyện (Tổ Đảng, Huấn Cáo, (Chu Tri Lộ 5c, 4 Bản Tuyên Ngôn) Huấn Hồ (Từ Điển,...)

**Búa lôi trụy:** Búa tầm sét.

**Buổi yên hà:** Yên là khói, hà là ráng mây. Ý nói cảnh ẩn dật.

*Văn liệu: “Đợt phong trần gột rửa mãi không mòn,*

***Buổi yên hà** nửa gối ngẫm vuông tròn...”*  
(Lục Niên Thành/ĐTN.)



người ngoài ra vào.

**Bến Mộ:** Tức Mộ Đô thuộc làng Yên Mô, huyện Yên Mô tỉnh Ninh Bình, nơi Giản Định Đế (1407-1409) dấy binh chống quân Minh.

**Bếp kê:** Theo tích xưa, một người học trò đến ngụ một quán trọ. Khi bắt đầu đi ngủ, người chủ quán đặt nồi kê lên để nấu, trong khi người học trò đi ngủ, bắt đầu chiêm bao thấy mình học-hành, thi đỗ, làm quan hưởng vinh hoa phú quý. Khi tỉnh lại thấy mình vẫn hoàn tay không, trong khi dưới bếp nồi kê chưa chín. Truyện ngụ ý nói lên sự ngẩn ngủi, mơ hồ của cuộc đời!

*Văn liệu: “... Mấy ai mộng **bếp kê**  
Đoái lại buổi tuyên thê  
Tóc xanh bạc đầu bạc  
Một ngày lạnh thê-thê...”*  
(Khóc Xuân/ĐTN.)

**Bích ngọc đầu non:** Trong núi có động tiên thì đầu núi hẳn có những hình tượng như những tảng đá, chỏm núi, đến như những hạt cát óng-ánh người ta cũng gọi là ngọc. Đào hoa cửa động, **bích ngọc đầu non**” là tả cảnh vật ở động đào.

**Biên thú:** Biên thù.

**Biển dương:** Biển cả, đại dương.

*Văn liệu: “...**Biển dương** đầy sóng gió  
Chèo lái chớ làm chơi.”*  
(Hương Ngự/ĐTN.)

**Biện chứng pháp:** Phương-pháp đi tìm chân-lý bằng biện luận.

**Bình quân :** Chia đều trên căn-bản nhân bản, sản nghiệp: quốc-gia, địa-phương, xã-hội hợp-tác, tư hữu (tiểu gia-đình).

**Bình sản kinh tế:** Về nông nghiệp – quân điền; về công nghiệp thì quốc-gia hóa, trên nhân bản sản nghiệp: quốc gia, địa phương, xã hội hợp tác, tư hữu (tiểu gia đình).

**Bình Thanh thế chúng:** Ca ngợi võ công của vua Quang Trung dẹp giặc Thanh.

*Văn liệu: "...Nguyễn Quang Trung khi **bình Thanh thế chúng**  
Nguyễn văn Thành khi chén rượu diếu tang..."*  
(Xuân Thu Hoa/ĐTN.)

**Blitzkrieg :** Tiếng Đức có nghĩa là thiểm diện chiến (chiến tranh chớp nhoáng). Kỹ-thuật tác chiến của Đức trong Thế-chiến 2, dùng thiết-giáp tiên phong và yểm-trợ của không lực để mau chóng tiêu-diệt địch.

**Bolchevisme:** Theo kiểu-cách của chủ-nghĩa Bolchevik (Đệ Tam quốc tế Cộng sản).

**Bóng :** Bóng chim, tìm chim đôi bóng.

*Văn liệu: "...Cầm không có sắt, uyên không có ương,  
cừu không có thừ.  
Thu dài, xuân ngắn, hận nắng mưa  
Tìm người đồng tâm dạ tương tư  
Ngóng theo tấm **bóng** nhắn tin tờ..."*  
(Tơ Đồng/ĐTN.)

**Bóng mái :** Dưới bóng cây mái. Cây mái thuộc loại cây có thân dài như cây mây, cây song.

**Bóng hương thể :** Hình bóng của những người cùng thể thốt với nhau.

**Bóng vàng :** Bóng nắng yếu ớt.

**Bố cu mẹ đi:** người dân bình-thường.

**Bồ đề:** Thuật ngữ trong đạo Phật nghĩa là giác ngộ hoàn-toàn.

**Bồ Tát:** Tiếng Phạn là bodhisat vô tuyến truyền hình, tên một vị Phật đã đắc đạo nhưng hiện thân xuống cõi thế để-độ chúng-sinh.

**Bộ Mộng :** Tiếng Mường, chỉ việc hôn-nhân tự-do mà trong sạch.

**Bộ sậu :** Bộ : bước đi, sậu : bước nhanh của ngựa. Bộ sậu là chỉ sự việc tiến-hành theo từng đoạn, từng lượt.

**Bối cảnh:** (background) cảnh-ngộ ràng-buộc.

**Bồng Hồ :** Theo văn-học cổ: **Bồng Hồ**, Bồng đảo, Bồng Lai đều là những nơi tiên ở.

*Văn liệu: "**Bồng hồ** trong chốn thiên thai nhà,  
Cảnh cảnh, tình tình dễ nói ra..."*  
(Bạch Sơn hành/ĐTN.)

**Bời bời :** Dáng tốt tươi, như nói lúa tốt bời-bời (chữ Việt xưa)

**Bơn cát:** Bãi cát nổi lên ngoài bể.

**Bô Cô sơn:** Núi Bô Cô, người địa-phương quen gọi là núi Bô. Núi này còn có tên là Thiên Kiên sơn, ở làng Phú Khê huyện Ý Yên (Nam Định).

*Văn liệu: "...Đây **non Bo** sừng-sừng bến huyền hã  
Biết bao vàng với máu đất dèm pha  
Bao sĩ tử hồn oan ngập cây cỏ  
Vì quân Ngô dầy xéo nước non nhà..."*  
(Vết Bô Cô/ĐTN.)

## C

**Chim môi:** Chim được người ta nuôi dạy thành thạo, bảo hót là hót để dụ-dỗ chim cùng loài vào bẫy cho người ta bắt.

*Văn liệu: “ Hỡi chi m môi trong lồng  
Tịch mịch có thương không?...”  
(Chi Môi/ĐTN.)*

**Chim trĩ:** Theo tích xưa, vào năm Tân Mão (149 trước Tây lịch) vua Thành vương nhà Chu, có nước Việt Thường ở phía Nam sai sứ đem cống chim Bạch Trĩ . Chim này vì lạ nước nhớ quê nên thường chọn cành phía Nam mà đậu.

*Văn liệu: “...Cành Nam râu Bạch Trĩ  
Đường về ngày dăm dăm...”*

**Chính khí:** Khí tốt, trong sáng ngay thẳng.

**Chính thượng:** Chính đáng và trên hết.

**Chính-lý cơ :** Cơ-quan phụ-tá Quốc trưởng về mặt quốc-phòng trọng đại.

**Chơn:** Thái độ thờ-ơ, mặc-kệ.

**Chớp bể mưa nguồn:** Hiện tượng của tự nhiên vận động. Chớp chỉ ánh lửa sinh ra từ phương Nam. Tượng của lửa thuộc quẻ “Ly”, hướng Nam cung Ngọ thuộc Trời - Đối lại “mưa nguồn” là nước sinh ra từ phương Bắc cung Tý. Những yếu tố trên đây là những thành phần cốt yếu trong guồng máy hóa cơ của vũ trụ vận động, xoay vần không ngừng.

*Văn liệu: “Nam Bắc không ngừng xoay tý ngọ”.  
(ĐTN)*

**Ca Quỳnh uyển:** Quỳnh uyển cửu ca, Lê Hồng Đức một thời thịnh trị.

*Văn liệu: “...Lại những thuở cầm Hồ đoạt sáo  
Nhạc Bình Ngô, ca Quỳnh Uyển dập đình....”  
(Đại Việt Âm/ĐTN.)*

**Cai Hạ:** Tên đất nơi Sở Hạng vương bị quân Hán bao vây. Sở bị tiêu diệt từ đây.

**Cái khổ của người mẹ sinh ra:** Hình ảnh được dùng phổ biến trong ngôn từ Thiền học, là một biểu tượng để chỉ “**bản-thể mọi hiện-tượng trong vũ-trụ**”.

**Cái thế:** Bao trùm khắp thế-giới.

**Cái vòng không đáy:** Chỉ vũ trụ vô nguyên.

**Cảm chiêu:** Nhận thấy động lòng.

**Cảm hoài :** Tình cảm mong nhớ.

*Nga Mi đêm tỏ soi vàng nguyệt  
Nguyệt với ta chung một cảm hoài.  
(Thiên Sơn Nguyệt/ĐTN.)*

**Can qua:** Đồ binh khí xưa như giáo mác.

**Cảnh thái:** Hoàn cảnh sinh thái khác nhau.

**Cán huấn :** Cán-bộ được huấn-luyện.

**Căn-bản quan :** Quan-niệm căn-bản.

**Căn-cơ:** Căn : rễ; cơ : nền. Chỉ bền-vững.

**Cannae :** Trên đất Apulia, 80,000 quân La Mã do Varro chỉ-huy tấn công Hannibal, tướng giữ thành Carthage và 50,000 quân bị tiêu diệt (216 trước KT).

**Canh giáp lụy:** Những điều khổ lụy về chiến tranh  
*Văn liệu: "...Phá hết trần ai canh giáp lụy  
 Nhắm trong thăm thẳm thú say xưa..."*  
 (Nga Mi hành/ĐTN.)

**Cao công:** công tác chính trị, thâm công là tình báo, quy công chỉ việc kiến trúc quốc phủ khu, kinh đô; long công chỉ chiến tranh.

**Cao thâm quy long:** Thâm: sâu; quy tượng trưng kiến trúc của rùa, và long chỉ sức mạnh của rồng. Đó là bốn tầng công lao của Duy Dân. Cao công là công tác chính-trị; thâm công là tình báo; Qui công chỉ việc kiến trúc quốc phủ khu, kinh đô, hiến pháp; long công chỉ chiến tranh.

**Cạp bìn :** Dây sống lưng. (DNCT).  
*Văn liệu: Cái cạp-bin những phương sách,  
 phương lược đó, trên nền tảng và điều kiện  
 đời sống quốc dân, thế giới lịch sử đã tự  
 giác một cách sâu sắc thành một thể hệ của  
 ý thức...*

**Cầm Hồ:** Bắt giặc Hồ (trận Hàm Tử Quan) Trần Nhật Duật phá quân Toa Đô.

**Câu trợ :** Cầu nhờ vào người khác.  
*Văn liệu: "Vốn đã biết cái thân câu trợ  
 Cá no mỗi vẫn khó như câu..."*  
 (Nguyễn Gia Thiều)

**Cấu thức :** Cấu : đúc kết; thức: công thức, phép tắc. Cấu thức (formule competente): những quy luật đúc kết để giảng giải.

**Cấu tưởng:** Tìm ý tưởng hay.

**Cấu-trúc:** Gom lại tạo thành.

**Cơn bắc:** Cơn gió Bắc, tượng trưng cho sức mạnh quá ác của bọn xâm lược miền Bắc (Tàu).  
*Văn liệu: "Ai xui **cơn Bắc** thổi vù-vu  
 Trái gió ngày hè lạnh thiết phu..."*  
 (Nhàn ngâm/ĐTN.)

**Chác:** Mổ, phá lồng mà ra.

**Chàng giai tế:** Chàng rể.

**Chauvinisme:** Chủ nghĩa yêu nước cực đoan.

**Chân chính:** Đúng thực.

**Chân không:** Thuật ngữ đạo Phật, chỉ cảm thức vũ trụ của người đã giác-ngộ, vượt ra ngoài sắc tướng và ý thức.

**Chân lý:** Sự thật. Chân lý tuyệt đối về thực thể: Sự hiểu biết tận cùng, hoàn hảo vĩnh-viễn và bất di bất dịch về thực thể đó.

**Chân như:** Chỉ cái tâm bản-thể của vũ trụ. (Chân = chân thực, không hư vọng; như = không biến đổi, không sinh diệt).

**Chân tính:** Tính bản nguyên chân thật mà mọi chúng sinh đều có.

**Chấp hành :** Cầm giữ và thi-hành quyền chính.

**Châu:** Lãnh thổ không phân biệt lớn nhỏ. Ví dụ thế giới có năm châu.

**Chén rượu điếu tang :** Do Nguyễn văn Thành đọc bài văn tế ca tụng tinh thần hy sinh của các chiến sỹ vô danh đã bỏ mình vì nước.

**Chế độ :** Cai trị, phép tắc.

**Chỉ tiêu:** Chỉ rõ tiêu đích (Leading aim)

*Văn liệu :...Cầm không có sắt, uyên không có  
ương, cứu không có thư.  
Thu dài, xuân ngắn hận nặng mưa  
Tìm người đồng tâm dạ tương tư  
Ngắm theo tấm bóng, nhắn tin tờ...”*  
(Tơ Đồng /DTN.)

**Cực hạn tuyến:** (Extrême limite) giới hạn cùng cực.  
Có cải-tạo để kiến-thiết , phải có phá  
hoại trước, nhưng phá-hoại cũng phải  
đặt giới-hạn trước, không thể vượt quá  
được.

**Cửu cực:** Cũng gọi là cửu trù. Do những nét vạch  
trên ling rù, mà tổ tiên người Việt đã  
tìm thấy trên sông Lạc nên gọi là Lạc  
thư, và đã phát minh ra “*Cửu Trù Hồng  
Phạm*”, nguyên tắc áp dụng những quy  
lật vũ trụ vào đời sống xã hội loài người.

**Cựu hoài:** Nhớ về sự nghiệp người xưa cảnh cũ.  
*Văn liệu: “Đường vua Đinh người nay nhưng lối cũ  
Nếp cựu hoài phần nộ mạch tân sinh...”*  
(Đường vua Đinh/DTN.)

**Cựu văn chương:** Văn chương cũ, ý nói nền nếp cũ,  
chế độ cũ chấm dứt đi để thế vào những  
nét mới (cách mạng).

*Văn liệu: “... Chấm dứt câu hưng phế cựu văn chương  
Vạn xuân thử hội cương thường.”*  
(Khai Bút năm Bính Tuất/DTN.)

**Chu tri lục:** Chu = tròn, tri = hiểu biết, lục = ghi chép.  
Đánh giá lại toàn bộ sự hiểu biết của nhân  
loại bằng bút pháp chính xác, cô đọng,  
tròn đầy.

**Chuẩn-đích :** Đúng mực thước.

**Chung điểm :** Điểm chót (sau cùng).

**Chuôi Đẩu:** Chuôi sao Bắc Đẩu.

**Chủ chỉ :** Ý nghĩa chủ yếu.

**Chủ kế :** Chủ về kế sách.

**Chủng tử:** Mầm hạt.

**Chưa giáng lịch:** Chưa lên ngôi báu để mở ra kỷ nguyên  
mới.  
*Văn liệu: “Mô trời khánh Lỗ đánh đương vang  
Chín vạn bằng bay chưa giáng lịch...”*  
(Bạch Vân điệu/DTN.)

**Chức năng:** Vị trí ở đó mà có nhiệm vụ, mục đích.

**Chưởng ác:** Nắm chắc trong tay

**Cỏ xanh:** Ví như kẻ yếu (nhược tiểu).

**Cõi Sa Bà:** Có chỗ viết là Ta Bà, cõi trần gian.

**Cô thân:** Kẻ bề tôi giữ tiết trung quân.

**Cô Tô Đài:** Đài dựng lên ở Cô Tô của Ngô Phù Sai để  
hưởng lạc cùng Tây Thi. Theo mưu kế của  
Phạm Lãi dùng Tây Thi làm vua Ngô say  
mê hưởng lạc để dễ bề đánh bại quân Ngô.

*Văn liệu: “...Thẹn đất nước dưới chân giày uế xú  
Người Lâm Thao, Bến Ngự luống tâm cơ  
Mà bướm hôn xuân nữa não lòng tơ  
Để đàn nhạn Cô Tô đài thoi thóp...”*  
(Quốc Sĩ/DTN.)

**Cô tức:** Cô nghiệt, oan khổ tức tưởi.

**Công bản:** Tài nguyên căn bản thuộc quốc dân.

**Công năng :** Công việc chung.

**Cố hương:** Làng cũ, tức là nơi sinh quán, nhiều chỗ đồng nghĩa với cố quốc.

**Cổ lệ :** Cổ võ và khích lệ

**Cộng kỹ :** Gom chung mọi đơn-vị.

**Cố hương:** Làng cũ, tức là nơi sinh quán, nhiều chỗ đồng nghĩa với cố quốc.

**Cơ-cấu :** Cơ là nền. cấu : dựng lên -Dựng lên nền tảng.

**Cơ chuẩn :** Phép tắc trọng yếu.

**Cơ hành chỉ:** Cơ = thời cơ, cơ hội - hành : đi ra làm việc, hành động - chỉ : thôi, ngừng lại. Cơ hành chỉ là gặp thời cơ thuận tiện thì ra hoạt động, làm việc; khi thời cơ bất tiện thì ngừng lại hay đi ở ẩn.  
*Văn liệu: “Đào hoa cửa động cơ hành chỉ,  
 Bích ngọc đầu non nghĩa khứ lưu...”*  
 (Bạch Sơn Hành/ĐTN.)

**Cơ học nguyên lượng:** (Quantum mechanics)

**Cơ-năng** [mechanical energy (power)] : Cơ là máy, nói chung cái gì có giềng-mối; năng là tài giỏi, như tài-năng, năng-khiếu, khả-năng. Cơ-năng nói chung là bộ-phận có thể kiến-tạo năng-lượng, để hoàn-thành chức-nang của bộ-phận.

**Cơ-năng hiển-pháp:** Kết-cấu chính-phủ và hành-chính toàn quốc, ví như thần-kinh-hệ của đời sống quốc dân. Hiển-pháp phải sản sinh ra được các cơ-cấu thích-hợp cho sự hoạt-động.

**Cơ sở:** Căn yếu và quan hệ.

**Cơn nồm :** Gió mát từ phương Nam thổi lại. Ở đây muốn nhắc đến bài ca “*Nam Phong*”.

**Cuồng lan :** Làn sóng loạn, ý nói thế biến loạn.

**Cực hạn tuyến** (Extrême limits) giới hạn cùng cực.

**Cung :** Số đo đất, 5 thước là 1 cung, hay 1 bộ; 369 bộ là 1 dặm. Cung còn có nghĩa là cung điện, dinh thự.  
*Văn liệu: “Đường vua Đinh tre già măng lại mọc  
 Máu sống còn nòi Việt tiếp muôn xưa  
 Hồn Vạn Thắng tràn lan tởm gấm vóc  
 Mỗi **cung** còn ghi mãi nắng và mưa...”*  
 (Đường vua Đinh/ĐTN.)

**Cương:** Dây buộc mõm ngựa qua hàm thiếc để điều khiển.  
*Văn liệu: “Giết hươu ngựa cày người  
 Ngựa chịu người **cương** móng...”*  
 (Hươu Ngựa/ĐTN.)

**Cương kỷ:** Giềng mối trật tự quốc gia.

**Cương lĩnh:** Dây to ở quanh lưới là cương; cổ áo là lĩnh. Muốn tung lưới phải cầm cương, muốn mặc áo phải cầm cổ áo. Cương lĩnh là chỉ những cốt yếu.

**Cương-thường:** Ở đây không chỉ “*tam cương, ngũ thường*”. Mối quan-hệ giữa người với người.

**Cửu cánh:** Cùng cực, mục tiêu tối hậu.

**Cửu cánh:** Cùng-cực, mục-tiêu sau cùng.

**Cửu thư:** Một đôi chim trống mái, nêu lên nhu cầu khẩn thiết tìm bạn tri âm, tri kỷ, đồng chí.

# D

- Dân đạo:** Đạo thống của mỗi dân tộc.  
**Dân sinh:** Đời sống thực tiễn hàng ngày của quốc dân.  
**Di chỉ:** Dấu vật còn để lại.  
**Di cơ:** Mưu cơ giữ nước để lại về sau. Sử chép khi Hưng Đạo vương bệnh nặng, vua Trần ngự giá đến thăm và hỏi ngài kế hoạch giữ nước.

*Văn liệu: “Đình Tiên Hoàng khi cờ lau vạn thắng  
Trần Hưng Đạo khi Vạn Kiếp di cơ...”  
(Xuân Thu hoa/ĐTN.)*

- Di hám :** Không thoải ý, tiếc hận.  
**Di phong dịch tục :** Dời đổi phong tục cho khác xưa.  
**Diễn hóa :** Giảng rộng về sự thay đổi.  
**Diệu dụng:** Cách dùng rất hay, rất mâu-nhiệm.  
**Doanh châu:** Ngày xưa cho là chỗ tiên ở. Nay gọi các gia quyến nhà người khác là “doanh gia” hay doanh quyến, ý ca tụng như dòng dõi tiên vậy.  
**Doanh dưỡng:** Doanh là gây dựng cho tràn đầy; dưỡng = nuôi sống. Doanh dưỡng cũng như nói dinh dưỡng, chỉ việc nuôi dưỡng sung túc.  
**Doanh hoàn:** Cả thế giới, hoàn cầu.  
*Sao được tráng sĩ vài ngàn muôn,  
Cùng ta rong ruổi khắp **doanh hoàn...**”  
(Hưng Ngâm/ ĐTN.)*  
**Doanh trường :** Doanh là Doanh châu, trường là mở rộng. Ý nói xây-dựng một cõi mở mang.  
**Dòng Xuân Thu:** Dòng lịch sử.



**Dốc Bòng Bong:** Dốc này cách Chi-nê khoảng 6 cây số, trên đường Phủ Lý Chi-nê. Dốc này không đã dốc lại ngoằn ngoèo như mớ bòng bong nên gọi là **dốc Bòng Bong**. Nghe nói ở đó có loại cỏ gọi là cỏ “ái ố”.

*Văn liệu: “Đình Dốc Bòng Bong nhiều ái ố...”  
Tiên Long Châu Hành/DTN.*

**Dục vọng:** Lòng mong muốn (désir), phần quá khích của nhu yếu.

**Duy dân:** Chữ Duy Dân và ý nghĩa của nó không phải chỉ bắt đầu từ khi cụ Phan Bội Châu lên tiếng: “*Dân chẳng duy tâm, dân chẳng duy vật, dân chỉ duy dân.*” Nó cũng không phải chỉ bắt đầu khi cụ Lý Đông A viết bộ “*Chủ Nghĩa Nhân Chủ Duy Dân*” mà thực sự “duy dân” đã có tự ngàn xưa và nếp sống Duy Dân đã thành hình khi loài người sống tụ thành dân tộc. Duy dân là dân tộc, là dòng sinh mệnh của một dân tộc với tất cả nếp sống đặc thù của nó. *Duy Dân chính là dân tộc tính, dân tộc tình, dân tộc chí của một dân tộc.*

**Duy nhiên:** Nói về tự nhiên vũ trụ.

**Duyên trường:** Kéo dài ra

**Dựng dũi:** Gây lập và nổi dũi

*Văn liệu: **Sự dựng dũi** một quốc gia là cho mục đích văn minh hướng nội, hướng ngoại và hướng thượng của nòi giống.*

**Dựng dục:** Dựng = gây nên, lập nên, một nghĩa khác là thai nghén; dục là nuôi. (Xã hội thời đại từng dựng dục cái lý tưởng của xã hội và

thời đại sau.)

**Dương Chu:** Tên một triết gia tiếp thời Khổng Tử. Dương Chu chủ trương “vị ngã”, dù nhỏ một sợi lông mà lợi cả thiên hạ cũng không làm.

**Dương Tử giang:** Sông Dương Tử cũng gọi là Trường Giang, chảy từ miền Tây Bắc qua Đông Nam, chia đôi bờ Nam - Bắc Trung quốc.

**Duy thực:** Chủ thực-tế.

**Duy nhiên:** Bản thể của tự nhiên, lấy đại tạo hóa trên toàn thể, toàn trình và toàn diện. Tự nhiên quan hệ của tất cả các ngành ngọn vận động. Lấy đó làm tinh nghĩa của sự phát sinh nhân loại hoàn thành bởi sự vận động và kết hợp của tinh thần, vật chất và xã hội biên chứng mà thành.



đạo lý của bậc bá (nhân nghĩa giả).  
Đạo còn có nghĩa là tên riêng để chia  
khu vực trong nước. Thời nhà Đinh,  
nước ta chia làm 10 đạo do Lê Hoàn  
làm thập đạo tướng quân.

**Đạo giáo :** Tôn giáo thờ ông Lão Tử làm tiên sư.

**Đạo kỹ:** Nguyên lý vận động nội tại của một thực  
thể. Định luật nội tại.

**Đạo thống :** Tóm lại một nối đạo lý. Đầu mối nền  
đạo lý cổ truyền.

**Đạo tràng :** Nơi tu đạo, nơi làm lễ cầu cúng.

**Đạo Trường Ngâm:** Tên thi tập của Thái Dịch Lý Đông  
A gồm 49 bài thơ sáng tác trong những  
năm 1943-1946 (4822 TV – 4825 TV).  
Một khúc ngâm dài, nói về Đạo.

**Đầu tư (invest) :** Góp vốn liếng, tài-sản để kiếm lời.

**Đâu xuất:** Tiếng nhà Phật, có nghĩa là tri túc, kỹ  
túc, diêu túc thượng túc, con người do  
hiểu thế nào là đủ nên mừng vui.

**Đâu xuất** là tầng trời thứ tư nơi Phật Di Lặc ở và  
giáo hóa những người có thiện duyên.

**Đấu** Trong bài thơ “*Chim Mồi*”, có nghĩa là đồ  
vật bằng gỗ để đo lường.

**Đèo Các Cốt:** Tên một hang núi thuộc núi Phật Tích,  
tục gọi là Sài Sơn (Chùa Thầy).

**Đề uẩn:** Đề là đá, gốc rễ; Uẩn là sâu kín. Đề uẩn  
là cái thực tính bên trong.

**Địa linh nhân kiệt:** Đất thiêng sinh ra người tài giỏi.

**Địch lộng dư âm:** Địch lộng, tên một hang núi là Địch  
lộng hay núi Sáo, thuộc địa phận tỉnh Ninh

## Đ

**Đà giang :** Sông Đà phát nguyên từ tỉnh Vân Nam Trung  
quốc, chảy sang Việt Nam qua miền Tây  
bắc xuống Tây Nam, qua vùng Lai Châu,  
Sơn La, Vạn Yên, Chợ Bờ, đến đây quẹo  
về phía Đông qua Hòa Bình, Ba Vì Sơn  
Tây. rồi hợp lưu với sông Hồng mà chảy ra  
bể. Sông Đà còn ghi là Hắc giang.

**Đắc vị :**Được đặt đúng vào vị trí phù hợp với tài năng, tư  
cách của mình.

**Đắc ý vong ngôn:** Được ý quên lời (chú vào ý tưởng,  
nội dung).

**Đắc ý vong hình, tâm viên ý mãn :** Được như ý thì quên  
hình, trong lòng dạ thỏa-mãn.

**Đặc bẩm :** Trời phú cho có điểm đặc-biệt.

**Đặc biến:** Biến đổi đặc-biệt.

**Đặc-trưng :** Phô-bà y riêng.

**Đại biểu:** Thay mặt cho một người hay một nhóm.

**Đại địa:** Danh từ địa lý, đất lớn phát đế vương.

**Đại La :** Tên thành cũ của Thăng Long do Cao  
Biền đắp trên bờ sông Tô Lịch, dài  
1982 trượng, trong thành hơn 40 vạn  
nhà ở.

*Văn liệu: “Lang sói đi về thuở Đại La,  
Anh hùng chết ruột khối quan hà...”*  
(*Thăng Long Diếu/ĐTN.*)

**Đại vận :** Thái huyền.

**Đại thuận :** Thái thượng

**Đại đồng :** Thái Dịch (chủ-uân mục-đích của loài  
người).

**Đan quyền :** Để được vững-chắc, và cũng không lấy cộng kỷ (hợp kỷ) tiêu-hủy tư kỷ, hay ngược lại không chủ tư-kỷ (cá nhân) mà quên đi cộng kỷ. Nói đến “*đan quyền*” (giằng-néo nhau để tồn tại, hòa-hài và thống-nhất), ta cần nhắc lại những ý nghĩa trong Kinh Dịch. Ngày xưa, người ta đem “Lạc Thư” ứng-dụng cho nhân-sự; về chính-trị có “cửu-trù”, địa-lý chia “cửu châu”; canh-nông có “tĩnh điền”(chia ruộng công thành 9 ô.)

**Đan thanh:** Đan là son, thanh = màu xanh. (màu xanh của tre); ngày xưa chưa có giấy nên người ta thẽ tre từng bản để ghi chép. Ý nói nét son trong sử sách, gọi tắt là son xanh (đan thanh).

**Đản noãn:** Sinh ra trứng. Chuyện xưa Bà Âu Cơ lấy Lạc Long quân sinh ra bọc trăm trứng (trăm họ một nhà).

**Đảng:** Một nhóm người hợp nhau lại, chịu theo một kỷ-luật để đạt tới một mục đích, một lý-tưởng chung đã cùng qui-định. Có 3 loại đảng: Tư đảng, công cụ đảng và công đảng. **Tư đảng** là của một nhóm người, dựa theo một lãnh tụ, hoạt động chỉ vì danh, lợi, chỉ hô-hào lợi dụng tình thế, cốt sao được quyền, chức. Họ không có một chủ-trương thiết thực, đúng đắn. **Công cụ đảng**, nhóm này hoạt động theo chủ nghĩa của nước ngoài. Bị mơ hồ vì cái choáng lộn bởi một lý thuyết có thể hợp với điều kiện địa dư hay thời đại.

Họ trở thành tay sai đắc lực, một khí cụ sắc bén để lũng đoạn dân tộc mình.

**Công đảng** là đảng của toàn dân, thích hợp với toàn dân, một tổ chức có dự tính đầy đủ, trước sau để làm việc mà thực hiện mục đích tối cao của nòi giống.

**Đảng vụ dung kinh :** Dung là công lao, làm lụng; kinh là sách vở. chỉ chung các nguyên tắc của đảng hướng dẫn, hành động về công việc.

**Đăng đường nhập thất :** Tiến lên nhà trên rồi đi vào bên trong nhà. Ý nói học vấn đến bậc cao minh, sâu kín.

*Văn liệu: “...Chủ yếu là phải đưa chìa khóa cho ai nấy đều được **đăng đường nhập thất**, nắm giữ lấy cái nút của thắng nghĩa...”* (CKCTN)

**Đặc-trưng :** Phê-bày riêng.

**Đào hoa cửa động:** Nơi tiên ở thường gọi Động đào hay nguồn đào, hai bên bờ lối đi vào cửa động có nhiều đào, quanh năm ngày tháng nở hoa. *Đào hoa cửa động* hay “*bích ngọc đầu non*” đều là tả cảnh vật ở động đào.

**Đào nguyên:** Nơi tiên ở.

**Đào-thải :** Gạn lọc.

**Đảo Phù Tang :** Một tên khác để gọi nước Nhật Bản.

**Đạo:** Đường đi, lối bước. Đạo lý là cái lẽ nhất định, ai cũng phải noi theo, như: Nhân đạo là đạo làm người; vương đạo là đạo lý của thánh vương; bá đạo là

Dịch:

*Gió Nam mát-mẻ hiền hòa  
Giải khuấy u-uẩn, dân ta vui cười  
Gió Nam gặp tiết gặp thời  
Giúp dân của cải xây đời ấm no.*

**Gác cửu trùng:** Nơi vua ở.

*Văn liệu: "...Gác cửu trùng đau thảm chất muôn nhà  
Dem đất nước phó cho làn sóng cả...."  
(Quốc Sĩ/ĐTN.)*

**Gạch tía:** Do chữ lâu son gác tía tượng trưng cho quyền hành vua chúa.

**Gại kiếm:** Theo nghĩa đen là những thao tác làm cho sắc bén thêm, nói chung là mài. Theo nghĩa rộng ở đây nói về việc chuẩn bị mọi mặt cho đầy đủ (nhân tài, vật lực, vũ khí quân nhu,... tất cả cho chiến trường.).

*Văn liệu: Thành Lục Niên **gại liếc kiếm** rùa thân  
Trong bốn phương mửa nắng dẫu kinh luân..."  
(Lục Niên Thành/ĐTN.)*

**Gậy Thần:** Theo truyện xưa Thánh Tản Viên được Long vương cho một gậy thần chín đốt, một đầu xanh (âm) và một đầu đỏ (dương).

**Giá băng ngời:** Lòng trong trắng sáng ngời.

**Giác hương quan:** Giác mơ của người tha phương mơ về làng cũ.

**Giây thắt cổ:** Nói ông Hoàng Diệu khi thành Thăng Long thất thủ, ông dùng giây thắt cổ tự vẫn.

**Gột rửa:** Tẩy bỏ hết những dơ bẩn. Đây là nói về tâm trạng của vua Lê Chiêu Thống, vị vua cuối cùng của triều Lê chạysang Tàu cầu cứu. Nhà vua bị vua quan Tàu làm nhục ở

Bình.

*Văn liệu: "Lòng hang không lỏng-lộng gió trúc đầy,  
Nhịp hưng vong ngàn xưa không vắng nữa.  
Tiếng sáo cao, cao vút trên tầng mây  
Nàng tiên xa, xa tí tận ngàn mây...  
(Dịch Lộng dư âm/ĐTN.)*

**Điều-linh :** Héo rụng, tàn-tạ .

**Điều:** Bài văn viếng đám ma hay truy điệu người chết.

**Đỉnh chung:** Biểu tượng ngôi cao chức trọng.

**Đỉnh Nhĩ Thuyết:** Đỉnh Nhĩ : quai vạc. Năm Mậu Thân (1344) vua Trần Thái Tông sai quan các lộ đắp đê ở hai bên bờ sông Hồng Hà gọi là đỉnh Nhĩ đê.

*Văn liệu: "...**Đỉnh Nhĩ Thuyết** tinh phi chi tế  
Gặp tân niên lại nguyên niên là thế..."  
(Khai Bút năm Bính Tuất/ĐTN.)*

**Đoạn trường:** Đứt ruột.

**Đoạt sáo:** Cướp giáo giặc (Trận Chương Dương Trần Quang Khải khôi phục Thăng Long).

**Đồ bá :** Tranh bá đồ vương.

**Đồ thần :** Mưu đồ thần diệu.

**Đỗ Quyên:** Tên chim "quốc" do hồn Thục Đế mất nước hóa thân.

**Độ kính:** Độ số của đường kính. Do độ số của đường kính để tìm ra độ số của vòng tròn. Cung độ.

**Độc lập siêu nhiên:** Một quốc gia được độc lập siêu nhiên là khi quốc gia đó có thể đồng hóa được những thế hệ văn hóa khác. (Nói cách khác: Thu thập tinh hoa quốc tế thông qua đặc

tính của dân tộc).

**Độc thiện :** Làm tốt lấy một thân mình.

**Đối tượng:** (Object) Khách thể, mục tiêu.

**Đồng thể thể :** Mùa Đông rét mướt căm-căm.

**Đồng nhân :** Hòa đồng nhân loại.

*Văn liệu : Sự tái lập vận động của Duy Dân chủ nghĩa trên nòi giống Bách Việt theo với sứ mệnh kiến quốc cách mạng và lịch sử **đồng nhân** nguyên-tắc.*

**Động Đình:** Nơi nguồn gốc xuất phát của dân Lạc Việt.

**Động Hoa Lư:** Nơi phát tích cũng là nơi đóng đô của nhà Đinh.

**Đồng thể thể:** Mùa đông rét mướt căm-căm.

**Đột biến :** Biến đổi đột-ngột.

**Đợt phong trần:** Từng đợt gió bụi, trải qua từng lớp biến cố.

**Đồ thư :** Tranh và sách - Ở đây có nghĩa là “Hà Đồ và Lạc Thư”. Hà-đồ chỉ sự hợp nhất 2 khí âm dương, thuộc về tiên thiên (nhất dương tách phân. Hà Đồ có 55 chấm đen và trắng, Lạc Thư có 45 chấm đen và trắng. Tổng cộng 100, tương-trưng cho vạn hữu).

**Đường ngọc trực :** Đườn trung tâm của vũ-trụ.

*Văn liệu: “...Tiến thoái cứ theo **đường ngọc trực** Cơ trong chỉ hoạch khéo thần tàng...”*

*(Nga Mi Hành/ĐTN.)*

## G

**Gạch tía:** Do chữ lâu son gác tía, tượng trưng cho quyền hành vua chúa.

**Gậy thần:** Theo truyện xưa, Thánh Tản Viên được bà Tiên cho một gậy thần chín đốt, một đầu xanh (âm), một đầu dương (đỏ).

**Gián khuê:** Gián là ngăn cách; khuê trái ngược.  
*Văn liệu: “...Chia phối đã rắp buổi đề huề Thanh sắc không từng cách **gián khuê**...”*  
*(Nga My hành /ĐTN.)*

**Giây nguyện ước:** Lịch sử là chuỗi dài nguyện ước. Muốn độc lập tự do thì phải tranh đấu nối tiếp từ thế hệ này qua thế hệ khác, như cụ Phan Bội Châu đã nói: “*Ta tranh đấu không thành thì kỳ vọng vào lũ con cháu chúng ta...*”

*Văn liệu: “...Hồn lịch sử sống trong **giây nguyện ước** Vãn chu lưu tồn tại xá phong sương Bừng tỉnh ngộ bằng Đồ Thư đất nước Kính uyên nguyên sâu thẳm đáy kim cương..”*  
*(Thiên Cổ Thông/ĐTN.)*

**Gió nồm:** Còn gọi là gió mùa, vào mùa hè thường có gió này. Gió từ biển Nam Hải đem hơi nước thổi vào đất liền, có đặc tính mát dịu, tượng trưng cho tính hòa bình. Có bài ca “Nam Phong” như sau:

*Nam phong chi huân hề  
Khả dĩ giai ngô dân chi uẩn hề!  
Nam phong chi thời hề  
Khả dĩ phụ ngô dân chi tài hề!*

**Hận đĩnh ngâm:** Khúc ca mất nước.

**Hận Mê Hê:** Theo Việt Nam Sử Lược của Trần Trọng Kim, năm 1044 vua Lý Thái Tông ngự giá đi đánh Chiêm Thành, tướng Chiêm Thành là Quách Gia bị chém, vua Chiêm là Xạ Đẩu xin hàng. Thái Tông tiến quân đến quốc đô Chiêm là Phật Thệ (nay là làng Nguyễn Bậu, huyện Hương Thủy, Thừa Thiên, vào thành bắt được vương phi là My Ê và các cung nữ đem về. Khi xa giá đến sông Lý Nhân, Thái Tông cho đòi My Ê sang chầu. My Ê giữ tiết lẫn mình xuống sông tự vẫn ).

*Văn liệu: “Cát Đò Bàn còn hận dài Xạ Đẩu Sông Hoàng Giang ngậm cười mãi MÊ HÊ Chàng vì chưng chí Khu Lân thì dẫu... Thiếp vì chung tình phu phụ nào hề....”*  
(Hận Mê Hê/ĐTN.)

**Hèm :** Vật lưu truyền để ghi nhận với nhau về lâu về dài. Hèm cũng có nghĩa là điều cấm kỵ, được coi là thiêng liêng mà những người trong bộ tộc phải kiêng kỵ không được đụng chạm hay nhắc tới.

**Hiện thực :** Có thực.

**Hiện chi nhân, tàng chi dụng:** Phô diễn điều nhân nghĩa, nhưng trong chứa cái tác-dụng. Thấu qua phần hiển hiện để khám phá phần ẩn tàng.

**Hiệu quả dự cầu:** Kết quả như mong muốn.

**Hiệu suất:** Hiệu quả của sức sản xuất.

**Hình nhi hạ, hình nhi thượng :** Phần triết học nói về phần có hình (physique); hình nhi thượng là phần nói về vô hình (métaphysique).

Yên Kinh Lê Chiêu Thống chết ở bên tàu, sau những người trung thần với nhà Lê tìm cách đưa hài cốt về nước. Khi bốc mộ, duy còn một trái tim không nát. Do đó biết được tâm trạng của Chiêu Thống bị nhục-nhã dày vò thống hận, dòng máu đọng lại trong trái tim không tan. Thật là “*Mối tình mang xuống tuyến dài chưa tan!*” . Ý ca tụng lòng son sắt ấy, tức là lòng trung trinh được gột rửa những vết nhơ hèn nhát, bù nhìn, bất lực, còn lại là một tấc son của lòng trung trinh.

*Văn liệu: ...Một tấm son, chút trinh này gột rửa  
Chợt đèo bông tình cố quốc tha hương...”*  
(Huyết Hoa/ ĐTN.)

**Gươm Vạn Thắng:** Gươm vua Đinh Tiên Hoàng dẹp 11 sứ quân.



# H

- Hai kiếp:** Người ở kiếp hiện tại ngảnh nhìn về kiếp quá khứ, trông về kiếp tương-lai. Nối hai kiếp trước và sau của mình với hiện-tại thành ba kiếp, một vòng tiến hóa phát-triển nên lịch-sử.
- Hải Đại :** Tên một tỉnh thuộc Sơn Đông.
- Hàm dưỡng:** Nuôi chứa (dưỡng) ở trong.
- Hán :** Hán thủy (VSTL)
- Hàn Nguyễn Thuyên :** Ông Nguyễn Thuyên người sáng tác đầu tiên văn thơ bằng chữ nôm qua bài “*Văn Tế Cá sấu*”. Sự kiện này trùng hợp với Hàn Dũ bên Trung Hoa. Vua Trần lấy chữ Hàn ban cho ông làm họ nên gọi là Hàn Thuyên.
- Hàng Châu :** Kinh đô của nhà Nam Tống (1127-1279). Các vua Nam Tống lánh nạn nước Kim, đặt Hàng Châu làm nơi hành trại gọi là Lâm An phủ.
- Hành :** Hành khúc, một thể văn vần có tiết điệu gồm những lời ca có điệu nhạc để trình diễn một đề tài. “Tiên Long Châu Hành” là một hành khúc nói về quê hương lãnh thổ của dân tộc thuộc nòi giống Tiên Long.
- Hắc ám:** Đen tối.
- Hắc tưởng** (*pensée noire*): Chứng bệnh này làm cho tối đen tinh thần sinh hoạt và làm tê liệt vật chất sinh hoạt.

(*Tâm Lý Thần Linh Học*)





**Huyền hoàng:**Trạng thái mịt mù.

**Huyền nhiệm :** Mầu nhiệm.

**Hưng diệt kế tuyệt:** Gây dựng lại cái đã bị diệt, nối lại cái đã bị đứt.

**Hướng tâm vận động:** Sự phản tỉnh của nhân loại quay về hình thức dân tộc vận động.

**Hưng trung thành trực :** Thực lòng gây dựng lại.

**Hữu đức giả hữu thổ:** Kẻ nào có đức thì có đất (để cai trị). (Biểu dương tâm địa bá quyền)

**Hữu thần :** Thêisme (Tin có thần linh, thượng đế)

**Huyết hoa :** Hoa của đạo lý.

**Hài-hòa:** Cùng thỏa, vui-vẻ cùng nhau.

**Hệ-thống hóa:** Các chùm, các mối thành một gốc.

**Hiển-pháp :** Hiển-pháp là pháp độ, điển chương, là cương-thường (mối liên-hệ giữa người với người), không phải là giao-kêo giữa nhân dân với chính quyền.

**Hiền sĩ :** Chỉ người tài đức.

**Hiệu suất:** Hiệu quả của sức sản-xuất.

**Hoa :** Núi Hoa Sơn (VSTL)

**Hóa cơ:** Trong tự-nhiên vận-động.

**Hoa thán năm :** Nói về cuộc Nam - Bắc chiến tranh cho lý-tưởng cởi mở dân tộc da đen 1865 ở Mỹ... Cuộc chiến tranh ấy gọi là phân liệt (sécession). Cuộc ấy phải là thần thánh chiến tranh , thuần vì lòng yêu thương và nghĩa công đạo...

Văn liệu : “*Chỉ có sự vất-vả bằng độc lực với tinh thần mạo-hiểm và sáng-tạo,*

*khi tự tỉnh lại mới thể nghiệm thắm-thía được biểu hiện quyền sống còn, độc-lập và tư cách sống còn, chính nghĩa thật đúng-dẫn... Đóa Hoa Thán Năm trong màu đỏ của nó, sờ dĩ dĩ hoen-ố mà thêm phần tươi hồng là nhờ ở 65... Người ta thấy phải không tiếc một cuộc chém giết ruột thịt để rửa sạch những bứu nhọt còn di độc lại trong huyết thống... Dòng sống phải trong sạch thì đời sống mới được an-ủi trong linh hồn...” (H.H.)*

**Hoạt lực :** Sức linh-động, sống động.

**Hỗ biến :** Thay đổi lẫn nhau.

**Hỗ tương :** Cái nọ đối với cái kia.

**Hội quan:** Cùng xem xét.

**Hội sư :** Tập trung các đoàn quân lại một nơi để sửa soạn đánh nhau.

**Hồn cũ:** Hồn người trong kiếp vãng sinh.

Văn liệu: “**Hồn cũ** giác hương quan khi đã, Minh nay cơ thể sự đương là....”  
(Bạch Sơn Hành/ĐTN.)

**Hồn Đỗ Vũ :** Đỗ Vũ, Đỗ Quyên. Do sự tích vua Thục mất nước hóa thân làm chim Quốc kêu gào trong đêm sương. Tâm trạng này cũng giống như Đặng Dung ôm nỗi-niềm uất-hận của kẻ cô thân nghịệt tử:

*Thuật Hoàì  
Việc đời bói-rối tuổi già vay  
Trời đất vô cùng một cuộc say  
Bản tiện gặp thời lên cũng dễ,  
Anh hùng lỡ bước ngẫm càng cay....”*

con số không lớn.

**Khép mở:** Đóng, nghĩa của chữ “hạp” trong câu “nhất tịch, nhất hạp vị chi đạo” (Một mở một đóng gọi là Đạo trong Kinh Dịch)

**Khi bán than ẩn, khi đản sọt ra :** Khi nên ẩn như Trần Khánh Dư lấy nghề bán than sống làm vui; Khi cần ra thì đản sọt bên đường để bàn kế tiến thân như Phạm Ngũ Lão đều đã toại nguyện và thỏa chí bình sinh. Một ở một ra, hành động khác nhau mà kết quả giống nhau, cũng là được nghĩa được nhân, phải thời phải thế.

*Văn liệu: “**Khi bán than ẩn, khi đản sọt ra**  
Được nghĩa được nhân, phải thời phải thế.”  
(Xuân Thu Ngữ/ĐTN.)*

**Khi khu :** Đường đi gặp ghềnh, nguy hiểm.

*Văn liệu: “Một văn minh tiếc hận tự ngàn thu  
Cõi Sa-bà đường hạnh phúc mịt mù  
Những kỹ nghệ hùng-hồn thôi chớ nữa  
Nhân gian còn phập phồng giữa **khi khu...**”  
(Nguyễn Tử Đạn/ĐTN.)*

**Khí xung tiêu :** Khí xông thẳng lên tới trời.

*Văn liệu: “...Khóc quý thân oanh liệt **khí xung tiêu**  
Lòng sáng thư ấy bao nhiêu lao khổ...”  
(Đại Âm Việt/ĐTN.)*

**Khí vũ :** Chí khí và vũ lực.

**Khoa nủa triệt:** Triệt là vòng bánh xe. Khoa là khoa, vung, múa coi như một thế gươm đặc biệt.

**Khoái hoạt :** Vui thú.

**Khoáy động:** Sức chuyển động tự nhiên xoay quanh một quỹ đạo như một cái khoáy mà đầu mối là

**Hưng trung thành trực :** Thẳng thắn thực lòng gây dựng lại.

**Hướng thượng:** Hướng lên trên, Ý nói vươn lên cao.

**Hữu đức giả hữu thổ:** Kẻ nào có đức thì có đất (để cai trị).

**Huyễn ảnh :** Cảnh tượng không thực mà tưởng lầm là thực.

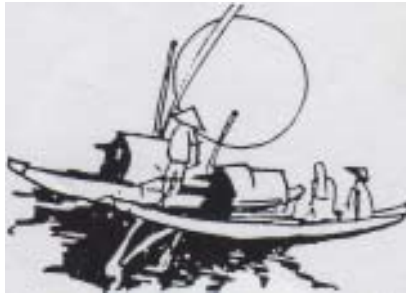
**Huyền nhiệm:** Mâu nhiệm.

**Huyết hoa :** Hoa của đạo lý. Huyết = máu, nhiệt huyết, tâm huyết. Người có tâm huyết, nhiệt huyết là những người anh hùng dũng sĩ, thể hiện ra những hành động phi thường. những bậc chí sĩ, chân nhân, hùng tâm nhiệt huyết có thể quên mình để thực hiện điều nhân. Huyết Hoa cũng gọi là ái hoa, tượng trưng nghĩa cử cao đẹp, đầy tình thương yêu, đầy lòng nhân ái. Những đóa hoa muôn màu, muôn sắc, có nhụy ngát hương thơm.

# I

**I-ô chi lã nhải :** I-ô là hai chữ nguyên âm trong vần quốc ngữ. “Chi”, một trong những giới tự của chữ Nho, như chi, hồ, giả, dã,... Ý nói cái lối học nhai đi nhai lại như vẹt.

*Văn liệu: "...Thẹn những bác i-ô chi lã nhải  
Mãi sân Trình cửa Khổng mãi Ba Lê...  
Mộng hầu quan tứ xứ lạc đường quê  
Quê nước ở trong hồn người tự chủ...."*  
(Quốc Sĩ/ĐTN.)



# K

**Kê sát viện :** Cơ quan thẩm định kế hoạch , vạch lối các viên chức và giám sát.

**Kế tạo :** Sửa đổi, cải tạo.

**Kế vãng khai lai:** Nói về trước mở ra tương lai.

**Kẻ xã chính sách:** (urbanisme): Nguyên tằng hóa đô thị với nông thôn, sự sai khớp giữa thành thị với nông thôn không còn nữa.

**Khách cưỡng thường:** Người lãnh đạo gây dựng và duy trì kỷ cương, giềng mối của quốc gia.

*Văn liệu: "Máy hóa muôn xưa nhà Hồng Lạc,  
Thực hư ai biết khách **cưỡng thường**."*  
(Tiên Long Châu Hành/ĐTN.)

**Khai phóng:** Mở rộng.

**Khai tịch:** Nói về lúc mới có trời đất.

**Khải mộng :** Mở mang cái tối tăm, ngu dốt.

**Khảm:** Động tác sử dụng tay lái đưa con thuyền tiến về phía trước.

*Văn liệu: " Tận u hoài rằm rắp tiếng thề xưa  
Đội ngàn trùng muôn sông gọi hò đưa  
**Khảm** thai thực lên Ba Vì chốn cũ  
Chuyển giang sơn hình thế lại cho vữa."*  
(Ngày Đà Giang/ĐTN.)

**Khẳng định:** Định chắc, quả quyết.

**Khẩu luân:** Vòng ăn nói.

**Khế hợp:** Đúng ý với nhau.

**Khép đóng chưa mở mang:** Lúc còn ở trạng thái hỗn mang, chưa phân định âm dương nên chưa mở mang. Nói chung là lúc vũ trụ chỉ là

Kha. Kinh Kha đáp lại mối hận tình đó đã dặt tâm làm thích khách, nhưng rất tiếc mưu thích khách bị thất bại!

*Văn liệu: "Ta nhớ năm xưa lúc già nhà  
Hùng hồn ta nhấp chén **Kinh Kha**  
Để đi thề chết cho non nước  
Còn hát bài thơ rớt cánh hoa..."*  
(Rớt chén đường về/ĐTN.)

**Kinh luân :** Kinh là sợi dọc, luân là sợi ngang trong việc dệt vải, tơ, lụa, gấm,... Ý nói sự khéo tay, tài làm lợi ích cho đời.

*Văn liệu: "...**Kinh luân** mệnh vận là văn vũ,  
Doanh dưỡng thiên dân ấy thánh  
vương."  
(Tiên Long châuHành/ĐTN.)*

**Kỷ cương :** Giềng-mối, trật-tự.

**Kỷ hà :** Khoa toán học.

*Văn liệu: "...**Kỷ hà sử học** ngày lau trúc  
Phả ký truyền giao tích gió mây..."*

(Nga Mi Hành /ĐTN.)

duy nhiên.

**Khống chế:** (Keep under control) Làm mất hết tự chủ.

**Không tịch:** Trống không, lặng lẽ.

**Khởi dựng:** Dựng lại mà dùng

**Khu Liên :** Tức là Khu Liên, theo Khâm Định Việt Sử, đến cuối đời nhà Hán, có người huyện Tương Lâm tên **Khu Liên** giết huyện lệnh ,tự xưng làm vua gọi là nước Lâm Ấp.

**Khuy du :** Khuy : dòm; du : đào tường khoét gạch. Dòm ngó để chờ cơ hội ăn cướp, ăn trộm.

**Kiểm hồ:** Hồ Gươm, tức hồ Hoàn Kiếm, nơi vua Lê trả kiếm thần sau khi dẹp giặc Minh.

*Văn liệu: "...Nắng mưa tắm trải bao lần  
Trắng thu Lương thúy hoa xuân **Kiểm hồ...**"*  
(Ruộng Nương/ĐTN.)

**Kiểm rùa thần:** Bảo kiếm do rùa thần dâng lên vua Lê Lợi để chiến thắng quân Minh

*Văn liệu:*

*"Lưỡi gươm Việt vương đấu gồm thánh chiến  
Lưỡi **bảo kiếm, khí kiếm** và **tuệ kiếm...**"*

(Lưỡi Gươm Việt/ĐTN.)

**Kiên bạch dị đồng:** Vững lòng không thay đổi.

**Kiên bích thanh dã:** Đồng không thành vững.

**Kiến chế:** Kiến thiết và chế tạo (Phân phối lại tình trạng cư ngụ và sản xuất của dân chúng phù hợp với nền kinh tế mới).

**Kiến giải:** Sức hiểu biết.

**Kiến quân :** Gây dựng về quân sự.

*Văn liệu: Sự **kiến quân** phải được đặc biệt*

*nghiên cứu trên triết học...*

**Kiện khang:** khỏe mạnh.

**Kim dong tư bản:** Kim dong: sự lưu hành tiền tệ. Trong chế độ tư bản, ngân hàng phối hợp với tư bản công nghệ bằng cách tín dụng và đầu tư tạo thành thế độc chiếm bá quyền kinh tế.

**Kinh hằng:** Luôn luôn có, không thay đổi

**Kinh nghiệm luận** (Pragmatime): Luận theo kinh-nghiệm.

**Kinh kỹ :** Môi giới, trọng tài cho có kỷ cương, trật tự.

**Kinh luân :** Kinh là sợi dọc, luân là sợi ngang, dệt nên vải, tơ lụa, gấm vóc,... Ý nói sự khéo tay, có tài làm lợi ích cho đời.

**Kinh sinh :** Sinh khí mạnh mẽ.

**Kinh tế :** Do bốn chữ “*kinh bang tế thế*” (sửa nước giúp đời) được rút gọn lại. Danh từ này thật ra có nghĩa rất rộng, nhưng ngày nay vận dụng để chỉ một phạm vi hẹp cũng vì tập quán. Á Đông xưa kia, như trong sử của Tư Mã Thiên thường gọi là “hóa thực” có 1 ý nói khai-thác; Hy Lạp dùng chữ “*economic*” để chỉ cách thức duy trì nội vụ trong gia đình hay quốc gia.

**Kinh thường:** Cùng nghĩa như thường-xuyên.

**Kinh vĩ:** Kinh độ và vĩ độ.

**Ký thác:** Gửi vào.

**Kỷ hà học:** Khoa học dạy về thể tích.

**Khắc kỷ hòa nhân:** Nghiêm-ngặt đối chính mình, hòa vui với người.

**Khí quyển :** (Atmosphere), khí trời.

**Khói ả bay :** Ải là cửa ải quan nơi biên giới nổi lửa khói, báo có giặc xâm phạm bờ cõi.

*Văn liệu: “...Ngày kia **khói ả bay***

*Khoác áo ra đi ngay*

*Thân bao thừa sống thác*

*Dạ son sắt khôn lay....”*

*(Chiến sĩ tu/ĐTN.)*

**Khống chế :** Làm mất hết tự chủ.

**Kim cương :** Ý nói, xây đắp một quốc-gia bền-vững và văn-minh.

**Kiến chế :** Kiến thiết và chế tạo. Phân phối lại tình-hợp với nền kinh-tế mới.

**Kiện khang :** Khỏe mạnh.

**Kiệt tác :** Bài văn xuất-sắc.

**Kim dong tư bản:** Kim dong: sự lưu-hành tiền-tệ. Trong chế-độ tư-bản, ngân-hàng phối-hợp với tư bản công nghệ bằng cách tín-dụng và đầu-tư tạo thành thế độc chiếm bá quyền kinh-tế.

**Kim tư tháp :** Chỉ tính cách 1 chiều, từ trên xuống.

**Kinh bang tế thế:** Sửa nước giúp đời.

**Kinh doanh :** Xếp-đặt, gây-dựng.

**Kinh hằng :** Luôn-luôn có, không thay-đổi.

**Kinh Kha :** Tên một tráng sĩ thời Chiến quốc, Kinh Kha là gia khách của thái tử Đan nước Yên . Kẻ thù của nước Yên là Tần Thủy Hoàng. Thái tử Đan muốn phục thù, đã mua chuộc tráng sĩ Kinh

# L

**Lục Niên :** Lục Niên thành ở núi Hồng Lĩnh thuộc tỉnh Nghệ An. Địa điểm chiến lược của quân cách mạng Lê Lợi (Lục Niên - Hòa Bình - Lam Sơn) tam giác địa động.

**Lục thao tam lược :** Hay thao lược là những mưu cơ chiến lược về quân sự.

*Văn liệu: “..Thánh vương như học được  
Nguyện bạc đầu đọc kinh.  
Chỉ vì chung **thao lược**  
Không ngoài, trong tự mình...”*  
(Thánh Đồng Ngâm/ĐTN.)

**Lùi lui:** Úa tàn, mất hết vẻ tươi đẹp.

*Văn liệu: “**Lùi lui** khi lá rụng,  
Ngùn ngụt lúc mầm phô...”*  
(Xuân Thu ngâm/ĐTN)

**Lừa ba chân:** Ví bốn tướng của người ta là sinh, lão, bệnh tử; nhưng “sinh ký vô, lão bệnh tử phi hữu, dĩ hà nhi sinh?” Sinh đã là không thì lão, bệnh tử đo đâu mà sinh? Cho nên nói chỉ còn 3 chân, ví như lên núi cao bằng con lừa ba chân.

**Lửa đốt mình:** Ông Võ Tánh khi thất thủ thành bèn tự thiêu không chịu hàng.

**Lửa hương:** Lửa nói lên tính cách nhiệt thành, phát minh, sáng tạo. Khi loài người phát minh ra lửa là lúc loài người tự sáng tạo một nền văn minh tiên khởi, đó là nền văn minh “nhân tính” khác với thú tính. Để đoạn tuyệt với thú tính, trước hết là con người có vợ có chồng, tức là gia đình có tổ chức. Hương: “Ba sinh hương lửa. Lửa đốt hương cháy, hiện lên hình ảnh sinh hoạt diễn tiến

**Lạc Âu:** Lạc Việt + Âu Việt.

**Lạc điền:** Chế độ điền địa thời Văn Lang. Bờ cõi Lạc Điền cũng như bờ cõi quốc gia Văn Lang.

*Văn liệu: **Nặng bay lúa đỏ mấy miền  
Lần xem bờ cõi Lạc điền** những đâu?...”*  
(Ruộng Nương/ĐTN.)

**Lạc Nhướ:** Tên nước cũ của dân Việt.

**Lạc vận tái sinh :** Vận hội của nòi giống Lạc Việt thịnh vượng trở lại.

*Văn liệu: “...Nay mừng **Lạc vận tái sinh**  
Hỡi bốn bể ai kinh luân chẳng tá?...”*  
(Khai Bút năm Bính Tuất/ĐTN.)

**Lam thủy :** Lam là núi Lam Sơn, thủy chỉ sông Lương Thủy đều thuộc vùng Thanh Hóa.

*Văn liệu: “Buổi đóng Phong Châu hôn Lãng Bạc,  
Khi quân **Lam Thủy**, lúc Hoa Lư...”*  
(Tiên Long Châu Hành/ĐTN.)

**Lao tác :** Công việc khó nhọc phải dùng sức.

**Lâm đế cực:** Hương về ngôi chúa tể.

**Lẫ lẫ:** Lẫ liệt, rục rờ chói lọi

**Lãng Bạc:** Hồ Tây, nơi quân hai bà Trưng chống quân Mã Viện.

**Lãnh-đạo :** Lãnh : cổ áo; đạo: đường đi. Chỉ sự cầm đầu.

*Văn liệu: “Tắc thiên hạ chi dân, giai dẫn **lĩnh** nhi vọng chi hỉ” Dân trong*

*thiên hạ đều ngẩn cổ mà trông mong  
vậy.” (Mạnh Tử)*

**Lãnh-đạo: Lam thủy:** Lam Sơn (tên núi), Thủy = Lương Thủy (tên sông) đều thuộc vùng Thanh Hóa, nơi xuất phát cuộc cách mạng Lê Lợi.

**Lập cước điểm :** Chỗ để chân trước khi chạy, nhảy.

**Lập mệnh :** Gây dòng sinh mệnh

**Lẻ tẻ :** Thừa thớt, cách quãng không liên tục.

*Văn liệu: “Trời Nam lẻ tẻ bóng vàng đưa  
Tí chút xuân phong khéo hững hờ..”  
(Xuân Cầm/ĐTN.)*

**Lê Hồng Đức :** Vua Lê Thánh Tông thực là vị vua có tài văn trị và vũ công ở nước Nam. Riêng về “*Vườn Quỳnh chính giáo*” là nhắc đến 24 điều chính giáo, ra lệnh cho các quan dân địa phương phải đích thân đôn đốc việc giảng dạy.

*Văn liệu: “...Lê Thái Tổ khi Bình Ngô Đại Cáo  
Còn non sông, anh khí vẫn bàng-bàng  
Lê Hồng Đức khi “**Vườn Quỳnh chính giáo**”  
Còn non sông nắng hóa vẫn chang-chang...”  
(Xuân Thu Hoa/ĐTN.)*

**Lê văn Hưu :** Sử gia đầu tiên của nước ta, ông đã hoàn thành pho “**Đại Việt sử**” gồm 30 cuốn, khởi sự từ đời vua Thái Tông cho đến năm 1272 đời vua Thánh Tông thì hoàn thành.

**Lễ Nam Giao:** Lễ tế trời đất của các bậc đế vương.

**Lịch lãm:** Xem ngắm (từng trải) nhiều nơi.

**Lịch độ:** Hạn, cũ phải trải qua.

**Liều giải :** Giảng cho hiểu rõ.

**Liên hoàn đồ :** Lập một biểu đồ để khi nhìn vào, người ta có thể thấy ngay toàn bộ vấn đề có liên quan chặt chẽ với nhau.

**Linh lạc :** Linh = cây cỏ khô héo, lạc : cây khô lá rụng. Linh lạc chỉ suy bại.

**Linh Thứu:** Tên một núi ở Trung Ấn Độ, nơi Thích Ca từng thuyết pháp.

**Long:** Rồng, một con vật trong tứ linh (Long, ly, quy, phượng) , có đặc tính dũng mạnh, biến hóa tùy thời, thường ẩn nơi vực sâu, có lúc vùng vẫy, bay lượn chín tầng mây xanh, làm mưa làm gió, tượng trưng cử động của người anh hùng.

**Lộ:** Tiếng lóng, nghĩa như chữ sai, không đúng, lối bịch gần đây như chữ quê.

**Long Hoa:** Theo quan niệm nhà Phật, tương lai khi Phật Di Lạc ra đời sẽ mở ra một vận hội thái bình an lạc gọi là hội Long Hoa.

**Long bàn hổ cứ:** Rồng uốn khúc, hổ ngồi, đó là những hình thể đất.

**Long Tuyền:** Tên một lưỡi gươm quý.

**Lộ tuyền:** Đường đi.

**Luân khoách:** Luân = bánh xe, khoách = vành. Giới hạn lãnh vực.

**Luật tắc :** Khuôn-phép.

**Lục độ:** Bố thí, trì giới, nhẫn-nhục, trí tuệ, thiền định và tinh tiến. H.H)

**Lục hòa:** Sáu niềm kính ái, hòa chung của các tầng nòi (*Giới hòa, kiến hòa, lợi hòa, thân hòa, khẩu hòa, ý hòa.*).

**Mế Châu:** Tại sao Mế mà không My? Theo sử lược viết về thời Hùng Vương, con gái vua gọi là My nương, do đó mà con gái An Dương vương gọi là Mị. Trong bài thơ tác giả gọi là Mế là vì muốn tìm về tiếng gốc Việt. Các sử gia ta xưa viết phải mượn chữ Nho, nên đã có những chữ viết sai với tiếng Việt, thí dụ: Văn Làng viết ra Văn Lang. Ở đây, có lẽ vì tiếng “Mế”, chữ Nho không có, nên phải dùng chữ “My” mà thế vào. Người ta cứ thế tiếp tục viết và đọc quen đi như Văn Lang, My Châu, My nương, v.v... Như thế vô tình đã để mất gốc. Tuy nhiên, nếu để ý truy cứu, ta chưa hẳn là đã mất, vì hiện nay trong dân gian vẫn còn một số từ ngữ thuộc dòng dõi họ “Mế” như Ban Mê Thuật, buôn là bản là làng; Mê Thuật như Mê Châu, Mế hê, v.v... Mê tiếng mẹ để tôn xưng các vị phu nhân, từ trong triều đình Huế lan ra các khu vực lân cận. Mẹ tiếng thông thường của con gọi mẹ trong dân gian sau tiếng “cái”. Theo sử truyền: An Dương vương xây Loa Thành, xây nhiều lần mà mãi không xong, cứ bị đổ hoài. Sau nhờ có thần Kim Quy giúp mới hoàn thành. Khi từ giã, thần Kim Quy có cho một cái móng chân dê làm cái máy nổ. Nổ ấy đặt tên là “Linh Quang kim trảo thần nổ”, có phép bắn một phát chết hàng vạn người. Bởi thế Triệu Đà nhiều lần đem quân xâm lược đều thảm bại. Sau dùng chước hòa thân, cho con trai là Trọng Thủy sang cầu hôn với con gái An Dương vương là My Châu. Trọng

qua ba kiếp của con người. Trên đầu nén nhang, một phần tàn hương đã cháy gọi là phần quá khứ hay “vãng sinh”; tiếp đến phần hiện tại tức là “hiện sinh”. Phần này có một đốm lửa hồng đương cháy, đương khởi, đương thơm và đương di chuyển xuống phần chưa cháy về phía tương lai nên gọi là “lai sinh”. Đó là sự diễn tiến ba kiếp trên hình một cây hương. Cái vòng 3 kiếp này là một khâu trong chuỗi tiến hóa vô cùng của lịch sử và phát triển.

**Lược thao:** Phương-pháp dụng binh. Nói rộng, chỉ người mưu trí tài-giỏi.

**Lưỡi Gươm Việt:** Gươm hay kiếm cùng là vũ khí. Giá trị của kiếm được biểu dương trên mọi mặt. Từ việc đúc thép, luyện kim, rèn giũa nên một thanh kiếm trở thành bảo kiếm, khí kiếm và tuệ kiếm. Mỗi loại đều có đặc tính thần diệu của nó. Để được xứng đáng với danh hiệu đã nêu đề ư phải nhờ vào những bàn tay sử dụng kiếm. Là những bậc anh hùng cái thế anh dũng tạo thời thế cũng tạo nên những danh sáng ngời cho những lưỡi gươm linh diệu.

Lưỡi gươm Việt không phải là một lưỡi gươm, không phải một người, và cũng không phải một tinh thần nào, mà là tất cả mọi mặt, mọi giá trị, mọi tinh hoa đổ vào một lò đúc. Nói cách khác “Lưỡi Gươm Việt” là biểu tượng cho tinh thần dân tộc Việt **Lý tắc:** Lý : lẽ phải, tắc : phép. Nguyên-tắc đúng.



**Lương Thúy :** Tên sông Lương Giang thuộc địa phận tỉnh Thanh Hóa là nơi phát tích cuộc cách mạng Lê Lợi.

**Lý tắc :** Khoa học tìm tòi, nắm giữ và vận dụng những cơ sở luật tắc.

*Văn liệu: “..Duy tâm triết học tỏa ra **hình thức lý tắc** khô khan, phiến toái và ngưng trệ; Duy vật triết học vận dụng cái **biện chứng lý tắc** trong buông thí nghiệm hóa học, không phải trên bản vị người,... Nhân minh học Ấn Độ chỉ là một thứ **danh học lý tắc** (nominalisme); phép tam quy của nhà Phật lại là một thứ **quán tượng lý tắc**...”*

(CKCTN)

**Lý tắc nhất quán :** Lý luận nhất trí từ đầu tới cuối.

**Lý tắc phối hợp :** Hợp với lý lẽ. Lý tắc nhất quán: Lý luận nhất trí từ đầu tới cuối (nhất quán: một chuỗi).

**Lý tính :** Khả năng phân biệt phải trái, khả năng nhận thức tiên thiên (raison).



## M

**Ma Việt người thà :** Tích Trần Bình Trọng khi bị giặc bắt, giặc dụ dỗ cho làm vua, ông đã khảng khái nói: “**Thà làm ma nước Nam không thềm làm vua đất Bắc.**”

(Đại Việt Âm/ĐTN.)

**Mài gươm giận chém đá :** Hành động uất hận hóa điên khùng của ông Tôn Thất Thuyết, trong cuộc đời lưu vong khi ở Thiều Châu, Trung quốc. Ngoài sân có một đồng đá và một con dao lớn. Lúc nào uất hận, ông uống rượu say, cầm dao chém đồng đá cho đến lúc mệt lả. Ông còn có biệt danh mà người Tàu gọi là “**Tả sạch lù**” (Ông già chém đá).

*Văn liệu: “Nhấp chén rượu **mài gươm giận chém đá** Tắc cô thân nghiệt tử có ai chia...”*

(Quốc sử/ĐTN.)

**Mài sương :** Mài gươm trong sương. Ý nói sự vận-động lực lượng cách mạng trong bí mật.

**Mãn thích :** Tràn đầy và thích-ứng.

**Mặc khải :** Khai mở tâm trí một cách mặc nhiên.

**Máy hóa :** Cũng gọi là hóa cơ, gồm những định luật của tự nhiên tác dụng đến xã hội loài người thường gọi là tạo hóa.

**Máy Pháp Lan :** Máy chém của Pháp.

**Mặt na thức :** (Rémipiscence?): Hiện tượng hồi cố.

**Mặt diện tường :** Do câu “**Bất học diện tường**” chỉ kẻ không học như mù không trông thấy gì cả.

**Mê cung (labyrinthe) :** Vòng mê-hoặc.

*Chi trách được mụ Cù tâm dạ Hán...”*  
( *Quốc Sĩ/ĐTN.*)

**Mục lục biện nhẽ :** (tableau de matière raisonnée) là mục lục biện chứng đem bài liệt hình thức kia ra, lấy lý tắc mà giải thích.

**Mũi chỉ giục hình nhân :** Ở đây nói tài nội trợ (mũi chỉ) của thái phi Ý Lan làm giám quốc giúp vua Lý Thánh Tông thân chinh đi đánh Chiêm Thành. Đánh lần đầu không thành, đem quân trở về, đi đến Châu Cự nghe thấy người dân khen bà nguyên phi ở nhà giám quốc, trong nước được trị yên. Thánh Tông nghĩ bụng : Người đàn bà trị nước còn được như thế, mà mình đi đánh Chiêm Thành không thành công, thế ra đàn ông hèn lấm ru? Ngài đem đem quân trở lại đánh, bắt được vua Chiêm. Vua Chiêm dâng đất ba châu: Địa Lý, Ma Linh và Bố Chính.

Thủy đã dỗ vợ để ăn cắp thần nỏ, báo cho Treiụ Đà đem quân xâm lược.

Khi nghe giặc xâm lược, An Dương vương đem thần nỏ ra, nhưng nỏ thần đã bị đánh tráo không còn hiệu nghiệm, nên thua chạy đến bờ biển phía Nam, khẩn thần Kim Quy cứu giúp. Thần hiện lên bảo: “Giặc ngồi sau lưng nhà vua đó!” Vương rút gươm chém Mỵ Châu rồi theo thần Kim Quy cầm xúng Văn Tê 7 tấc đi vào biển.

Tác giả làm bài thơ “Hận Mế Châu” nói lên lòng thương cảm cho oan hồn cô nhiệp của Mế Châu, vì đó mà trở thành mối sầu thiên cổ của giống nòi Bách Việt.

**Mi hệ :** Mi là trói buộc, hệ là mắc vướng, trói buộc.

**Mi phọc :** Cùng nghĩa như mi hệ (phọc : lấy giày mà buộc).

**Mịch La:** Tên một con sông ở Trung Quốc. Theo sự tích Trung Hoa, Khuất Nguyên vì thất chí đã tự vẫn tại sông Mịch La.

**Móng :** Đóng móng sắt vào chân ngựa.

**Mỗ trời khánh Lỗ:** Tượng trưng đạo Nho do Khổng Tử phát huy.

**Mộc đạc :** Cái mõ bằng gỗ.

*Văn liệu “ Mộc đạc vang lừng trong bốn cõi,  
Kim thanh rền-rĩ khắp đôi nơi...”*  
(*Vịnh thặng Mỗ/Lê Thánh Tôn.*)

*“Mỗ trời khánh Lỗ đánh đương vang  
Chín vạn bằng bay chưa giáng lịch...”*  
(*Bạch Vân điệu/ĐTN.*)

**Mộc hầu quan :** Do câu “*mộc hầu nhi quan chi*”  
Khỉ tắm rồi đội mũ. Theo tích xưa, có  
ông quan nuôi một con khỉ, tính khỉ hay  
bắt chước người, thường thấy ông chủ  
hay đi tắm rồi đội mũ mặc áo đi chầu  
vua. Một hôm vắng chủ, khỉ bèn bắt  
chước, cũng đi tắm gội, rồi lấy mũ  
đội đàng hoàng. Thực ra khỉ vẫn là  
khỉ, chẳng bao giờ thành quan được.

*Văn liệu: "...Thẹn những bậc i-ô chi lã nhải  
Mải sân Trình, cửa Khổng mải Ba Lê  
Mộc hầu quan tứ xứ lạc đường quê  
Quê nước ở trong hồn người tự chủ..."*  
(Quốc Sĩ/ĐTN.)

**Môi-trường** (Environment) : Cảnh-trạng chung  
quanh.

**Môn hộ khai phóng:** Mở rộng cửa ngõ.

**Môn tường chi ngoại :** Môn tường : cửa nhà thầy dạy.  
Hiểu biết phần bên ngoài mà không rõ nội  
dung.

*Văn liệu: “Để chỉ đường lối cho vào công  
tu dưỡng mới và thắng nghĩa mới , các đồng  
chí giữ cái mệnh của học thuật mê cung  
(labyrinthe) sao không khỏi cái cảm giác là  
mình chỉ là kẻ môn tường chi ngoại.” ...”*

(CKCTN)

**Một khoáý:** Khóm tóc mọc xoáy trên đỉnh đầu. Một  
khoáy ở đây đồng nghĩa với “nhất nguyên”  
(ngôi hoàng cực).

*Văn liệu: “..Một khoáý đã yên ngôi từ cực  
Ba sao tìm nổi sợi ngân giang...”*

(Nga Mi Hành/ĐTN.)

**Một tắc thiêng:** Chữ tâm là lòng, là dạ, thường gọi một  
tắc lòng, hay tắc dạ, cũng  
có tên gọi là “linh đài”, đài thiêng.

**Một vòng không đáy:** Một vòng tròn tròn tưởng tưởng  
để hình dung ra ý nghĩa về vũ trụ. Bản thể  
của vũ trụ, không biết đâu là khởi đầu và  
cũng không biết nơi nào là tận cùng. Tương  
tự với Phật giáo trong câu: “Vô cùng duyên  
khởi, vô hạn cứu cánh” để nói cái đặc tính  
của thời gian + không gian = vũ trụ. Cho  
nên nói: Vũ trụ vô nguyên.

Sao đã nói không đáy, lại nói đáy sinh  
người? Không mà trở nên có là nói cái lý  
“Chân không diệu hữu” của nhà Phật, nghĩa  
là từ “vũ-trụ vô nguyên” sinh ra con người  
(nhất nguyên). Con người sống trong cộng  
đồng nhân loại là một, song trong đại đồng  
có tiểu dị; từng dân tộc, từng địa phương,  
từng nếp sống trong xã hội phức tạp, nên  
loài người trở thành xã hội đa nguyên.

(Mãn Cầu)

*Văn liệu:*

*“Một vòng không đáy, đáy sinh người  
Ngảnh lại, trông đi mấy việt khơi...”*

(ĐTN)

**Mụ Cù tâm dạ Hán :** Cù Thị là mẹ của Triệu Ai Vương ,  
vốn là người Hán và là nhân tình của An  
quốc Thiệu Quý. Vua Hán âm mưu sai  
Thiệu Quý làm sứ giả xúi Cù Thị dâng nước  
Việt cho Hán.

*Văn liệu: “...Thẹn những đũa cân đai mang sóng xã  
Chạy trước hươu, góm lữ chó săn nên*

# N

**Người Lâm Thao:** Nói về Nguyễn Thái Học.

**Nhái hận :** Nhái lại niềm hận thù.

**Nhân luân :** Luân lý loài người

**Nhân sinh:** Sinh hoạt của con người sao cho cứu cánh TRINH - BÌNH - HÒA được thể-hiện: Dân-chúng được ấm no, xã -hội được tiến-bộ và nhân-chủ được thành-tựu thì ba hệ thống Phân mệnh - phân công - phân hưởng cần giao-hỗ với nhau. - Mỗi cá nhân có được những cơ-hội, nghĩa-vụ, và quyền-lợi bình-đẳng. Có nhân-cách khi sinh-mệnh cá-thể có đủ điều-kiện sống sinh-lý, sống tâm-lý và sống xã-hội. - Nhân đức là cái đức thuần nhân tính của con người sau khi tu-dưỡng tự thắng. loại trừ chế ngự được vật tính. - Nhân luân là mối tương-quan đối-đãi giữa người với người trong xã-hội loài người cho thực là người. - Nhân gạch là sự phân công sinh-hoạt trong xã hội để nhân-sinh được bảo-vệ, xã-hội được tiến bộ. - Nhân cách: Muốn có nhân cách phải có nhân quyền. Muốn có nhân quyền, nhân tính phải được chú trọng và hiểu rõ thế nào là nhân tính.

**Nhân sinh quan :** Thái độ đối với sự sống.

**Nhân tử quan:** Thái độ đối với sự chết.

**Nhập hải:** Đi vào cõi Nam Hải

*Văn liệu: “Biệt chiếm một Đồ Thư” nhập hải...”*  
(Bạch Sơn Hành/ ĐTN.)

**Nam đàn:** Vũ đài chính tri nơi diễn đàn phương Nam, nói về khu vực Đông Nam Á.

*Văn liệu: “Ngoảnh lại Nam Đàn sấm mã ngu...”*  
(Bạch Sơn Hành/ĐTN)

**Nam đầu:** Sao ở phương Nam.

**Nam giao:** Lễ tế trời đất của các bậc đế vương.

**Nam thi thảo :** Tiết thảo của nguồn thơ Nam.

**Năm bể:** Năm đại dương trong thế-giới.

**Năm cánh kỷ hà:** Ngôi sao năm cánh vẽ theo hình học. Nguyên trung tâm trên mặt trống đồng có hình mặt trời với nhiều tia chiếu.

**Nắng mưa:** Lúc sáng sủa, khi âm u, chỉ sự thay đổi trong trời đất.

*Văn liệu: “Nắng mưa trong thiên hạ,  
Tâm sự ngày Xuân Thu.”*  
(Xuân Thu Tâm/ĐTN.)

**Nèm rửa:** Nèm, tiếng cũ nghĩa như nguyên rửa.

**Nền cương kỷ:** Giềng mối, hệ thống trật tự của quốc gia.

**Ngày Bình Ngô:** Ngày quân của Lê Lợi chống quân Minh.

**Ngày Lam Lương:** Ngày mà lực lượng cách mạng ở Lam Sơn; Lương là Lương giang - Ngày mà quân cách mạng trở nên hùng hậu, tổ chức trở nên mạnh mẽ, rạn rỡ bóng quân thần.

*Văn liệu: “Qua alăn suối lên ghềnh gian khổ ấy,  
Ngày Lam Lương rạng thấy áng quân thần...”*  
(Lục Niên Thành/ĐTN.)

**Ngàn tây:** Nơi mặt trời lặn, ý nói về sự cùng tận.

**Ngân Hà :** Giải mây dài uốn khúc, ta thường thấy trên

vòm trời như con sông bạc.

**Nhiều nhương** : Thời loạn của nhiều sao họp lại. Theo khoa học thiên văn cho biết có nhiều ngân hà ở trên trời.

**Ngày Lục Niên**: Thành Lục Niên ở núi Hồng Lĩnh thuộc tỉnh Nghệ An. Vua Lê Lợi lấy ba nơi: Lục Niên, Lam Sơn và Hòa Bình làm thế tam giác địa động để chống quân Minh.

**Ngắm mộng thừa**: Ngắm nghĩ lại sau một giấc mộng. Chữ “thừa” là những gì ngoài cơn mộng.

**Ngân giang**: Ngân tức là Thiên hà, ở đây tượng trưng ngôi thiên.

*Văn liệu: “...Một khoáy đã yên ngôi tử cực  
Ba sao tìm nối sợi Ngân giang...”*

*(Nga Mi Hành/ĐTN.)*

**Ngâu (thằng)**: Chỉ Trọng Thủy (Triệu Đà dùng kế Trọng Thủy cầu hôn với Mế Châu để lấy cắp thần nỏ.). Riêng chữ “ngâu” là loài sâu đục trong thịt trái cây.

**Ngẫu tượng**: Nhiều người dùng lẫn với thần tượng.

**Nghê** : Cái móng cầu vồng hiện ra ở trên không.

*văn liệu: “... Tân Viên sơn nghệ hiện chi thời  
Dĩnh Nhĩ Thúy tinh phi chi tế...”*

*(Khai Bút năm Bính Tuất/ĐTN.)*

**Nghê thường**: Khúc ca vũ của các vị tiên trên cung Quảng hàn.

**Ngoại tẩm**: Ở ngoài thắm vào.

**Ngôi thần**: Vị trí của sao Bắc Đẩu

*Văn liệu: “Vi chính dĩ đút, thí như Bắc thần  
cư kỳ sở nhi, chúng tinh cũng chi.”*

*(Luận Ngữ thiên “vi chính”)*

**Ngôi tử cực** Ngôi vị cao nhất (con người).

**Ngu lạc** : Vui thú (nói về tác dụng của nhân tính)

**Ngũ hồ** : Một thuyết cho “ngũ hồ” là Thái hồ với hồ phụ cận là Tư hồ, Lãi hồ, Thao hồ, Hách hồ,. Một thuyết cho ngũ hồ là Cống Hồ, Tư Hồ, Du Hồ, Lương Hồ, Kim Đỉnh hồ.

**Ngũ Lĩnh** : Dãy núi ở phía Nam làm giới tuyến cho Giao Chỉ (tiếng của Hán tộc chỉ đất nước của người Việt và Hợp Phố. Sách Quảng Châu Ký họ Bùi chép: Đại Dữu, Thủy An, Lâm Phụ, Quế Dương, Yết Dương là Ngũ Lĩnh.

**Ngũ Nhạc** : Gồm Thái Sơn (Đông nhạc), Hoa Sơn (Tây nhạc), Hoắc Sơn (Nam nhạc), Hằng Sơn (Bắc nhạc), Tung Sơn (Trung nhạc). Hoắc Sơn là tên xưa của Hành Sơn.

**Ngụ ngôn**: Lời nói gửi một ý khác.

**Ngùn ngụt** : Bốc lên cao. mạnh mẽ.

**Nguyên-cơ** : Cái cơ lúc đầu.

**Nguyên thủy**: Nguyên = gốc; thủy = bắt đầu. Gốc bắt đầu.

**Nguyên-tắc** : Phép gốc để làm lệ chung.

**Nguyên-tắc công-chế** = Nguyên-tắc căn-cứ trên cương-thường và chủ đạo nhân loại.

**Nguyễn Đặng** : Nguyễn là Nguyễn Cảnh Chân, con Nguyễn Cảnh Dị; Đặng là Đặng Tất, con là Đặng Dung.

**Nguyệt quật**: Gọi là hang trăng, chỉ khí âm (siêu hình).

**Người dạ ngựa**: Ý nói các chiến sĩ hy sinh ngoài trận tuyến, lầy da ngựa bọc thân.

**Núi Kinh Thiên:** Theo nghĩa đen là núi cao chọc trời, chống trời.

**Núi Tản:** Tản Viên sơn thuộc địa phận tỉnh Sơn Tây. Theo “Linh Quang” tập chép: Mạch núi từ xã Mang Thành, từng lớp cao mà tới, hình như cái tán tròn (Tản Viên) làm trấn ở phía Nam huyện Triệu Ấp tỉnh Thiểm Tây còn một cái thành cổ, gọi là “Nhuế thành” tức là cái thành cũ của nước Nhuế.

*Văn liệu: “Non Kỳ nước Nhuế mấy thu trường...”  
Tiên Long Châu hành/DTN.*

**Núi Thu Tinh:** Theo truyền thuyết, đời sống mỗi người đều có một vì sao bản mệnh. Khi chết sao thủ mệnh ấy rớt vào trong lòng núi. Cho nên gọi là núi Thu Tinh. Núi Thu Tinh là cái nút chuyển hóa của con người.

*Văn liệu: “ Sống còn nhớ núi Thu Tinh,  
Chín đầm nhớ lối Động Đình đầy dâu...”  
(Kinh Đô Hành/DTN.)*

## Ô

**Ô long :** Ô : ô uế, nhơ nhớp; long : thịnh, tốt. Đây ý nói kẻ không học như người quay mặt vào tường không phân biệt được việc xấu, tốt.

*Văn liệu: “”...Mặt diện tường sao biết việc Ô long  
Con thuyền đổ, sóng bèo ai giữ lái...”  
(Quốc Sĩ/DTN.)*

**Nhập lý xuất sự :** Lý luận đi đôi với thực hành.

**Nhập nhĩ xuất khẩu :** Vào lỗ tai, ra cửa miệng (vô ích).

**Nhế tam thế hy sinh:** Ba đời: dĩ vãng, hiện tại và tương lai, đời nọ hy sinh cho đời kia.

*Văn liệu: ...Nhế tam thế hy sinh là quốc phổ  
Như con em gắng gỏi rạng non sông....”  
(Đại Việt Âm/DTN.)*

**Nhiều đồ :** Nhiều điều, do câu :

*“Nhiều điều phủ lấy giá gương. “ (Ca dao)*

**Nhỏ mặt lữ gian thân :** Khi Mạc Đăng Dung cướp ngôi nhà Lê, ông Lê Tuấn Mậu thác bệnh không ra triều. Mạc Đăng Dung khẩn cầu mời ông, ông sai người nhà đỡ ông vào triều, ông đến trước mặt Mạc Đăng Dung nhỏ nước bọt vào mặt Đăng Dung rồi chịu chết.

**Nhơn quang :** Chỉ năng lực phân biệt phải trái.

**Nhu yếu:** Nhu cầu và cần cấp, cần, cốt tử.

*Văn liệu: “...Bên Âu châu người ta thường  
cho động cơ kinh tế là dục vọng (desir),  
nhưng nếu ta trở ngược lên tiền sử và kiểm  
thảo tính tình nguyên bản của loài người thích  
ứng vào sự sống tự nhiên của xã hội thì ta  
thấy động cơ tâm lý của kinh tế là **nhu yếu**  
(besoin). hứ không phải là dục vọng.”  
(BSKT)*

**Như Lai tạng thức:** Cái thức trong sạch, cái chân tâm vô thủy vô chung của vạn vật và chúng sinh.

**Như lai tạng:** Thể sống tối viên mãn

**Nọa lực (inertic) :** Sức cản trở, làm bất động

**Non Côn:** Núi Côn Luân.

**Non Kỳ:** Theo “Tân Quang Dư Địa Học” xuất bản tại Trung Quốc, Kỳ Điền Lĩnh là một trong những núi thuộc Nam Lĩnh hệ gồm có: Kỳ Điền Lĩnh, Đại Dữu Lĩnh, hai dãy chính này cùng với các dãy Việt Thành, Đô Lũng và Manh Chử gọi là Ngũ Lĩnh thuộc địa giới tỉnh Quảng Đông và Quảng Tây. Tản Viên sơn của nước Đại Nam. Núi cao gần mây xanh (hai ngàn ba trăm mười trượng), chu vi rộng bốn vạn tám.

**Nhập lý xuất sự:** Vào lẽ ra việc (ứng dụng)

**Nhập nhĩ xuất khẩu:** Vào tai ra miệng (vô ích).

**Nhập nô xuất chủ:** Vào tớ ra thầy (cách học làm chủ mình)

**Nhất như** (Identification) : Như một.

**Nhất quán:** Nhìn một mối.

**Nhất quán liên hệ :** Liên quan chặt chẽ với nhau.

ngàn sáu trăm năm rưỡi, dưới bốn mặt sông ngòi bao quanh, cảnh đẹp sáng sủa. Đền núi thờ ba vị trụ quốc. Sách Minh Lễ chép: “Núi nổi danh ở An Nam có 21 ngọn, thì Tản Viên sơn là nhất. Vua Lý Nhân Tôn sai Công bộ dựng đền ở trên ngọn núi có 20 tầng lầu. Đến đời Tự Đức, sai xuống chiếu sai lấy núi Tản Viên vào hàng danh sơn để phụng thờ, có đôi liên:

*Dăng thị Nam bang tuyệt đỉnh tam tầng thiên địa trấn,  
Hiển Vu Tây thổ, nghiêm từ vạn dị thánh thần uy.”*

*Dịch: Lên đó nước Nam cao, vút đỉnh ba tầng trời đất trấn.  
Linh hiển miền Tây nọ, nghiêm đền muôn thuở thánh thần uy.”*

**Nội tình ngoại chiêu:** Xét trong lòng mình để nhận lỗi đối với người.

**Nông phục - phiên binh:** Bình phục giặc họ Nùng tức Nùng Tôn Phúc, con là Nùng Trí Cao. Nùng Tôn Phúc làm phản, xưng đế bị vua Lý Thái Tông dẹp yên. Phiên binh là binh định ngoài biên trấn.

*Văn liệu: “... Nào những ngày Nông phục - phiên binh  
Lại những thuở cầm Hồ, đoạt sáo...”  
(Đại Việt âm,/DTN.)*

**Nơi thăm thẳm mười lăm năm:** Điều thâm thúy của số 10 + 5 = 15 của Hà Đồ và Lạc Thư trong kinh Dịch.

**Núi Trắng:** Theo truyền thuyết, Núi Trắng ở huyện Gia Viễn tỉnh Ninh Bình, dân địa phương quen gọi là núi Mũ vì nó giống như cái mũ đội. Thời Hậu Trần, Hoàng Phúc đến đây thấy hình thế sông núi này có câu: “*Bạch sơn lục thủy chi gian tất hữu hoàng y xưng trẫm*”.

**Núi Tu Di:** Palmir, Hy Mã Lạp Sơn, đỉnh núi cao nhất thế giới.

**Núi Viêm Phương :** Núi Nam.

**Nửa gối:** Do chữ “bán chẩm”, nơi người nằm ngủ một mình.

**Nước Nhuế:** Theo Hán Việt Yự Điển của Đào Duy Anh, Nhuế là tên một nước cũ thuộc đời Tam Đại (Hạ, Thương, Chu) bên Tàu.

*Văn liệu: “Non Kỳ nước Nhuế mấy thu trường...  
(Tiên Long Châu Hành/DTN.)*



Chữ “Hòa”

## P

**Pạc Nậm :** Tên một dòng suối thuộc biên giới Cao Lạng.  
*Văn liệu: “Ta đã về đứng bên bờ Pạc Nậm  
Mặc hơi may quần quít hồn cố hương  
Thấm làn cây lếp-ló những ven tường  
Hòa làn khói mơ màng bao nhớ ước...”*

(Thi Nhiệt/DTN.)

**Phá điền:** Nghĩa đen, ruộng bị phá. Từ này nguyên ở lời sấm, “*Phá điền thiên tử xuất*” = Khi thấy ruộng bị phá là lúc thiên tử ra đời.

**Phả ký:** Sách ghi chép thế thứ của một gia tộc. Phả ký ở đây chỉ quốc phả.

*Văn liệu: “...Kỷ hà sử học ngày lau trúc  
Phả ký truyền giao tích gió mây...”*

(Nga Mi hành/DTN.)

**Phàm thần (Panthéisme):** Cũng gọi là phiếm thần. Cho rằng trời tức là tất cả vũ trụ, vạn vật và tất cả vũ trụ tức là trời.

**Phạm trù :** Các vật thể cùng chung một tính chất, xếp chung một loại. (catégorie).

**Phản hưởng :** Tiếng dội lại.

**Phản quang:** Chiếu dội trở lại.

**Phản tưởng (arrière pensée):** Ý tưởng ngược lại.

*Văn liệu: Ý tưởng này làm cho người với  
người ngờ vực nhau, làm cho tâm cơ càng  
phức-tạp và ranh-mãnh.*

(Tâm Lý Thần Linh Học)

**Phần hùng tâm.** Phần-uất lòng anh-hùng.

**Phản tỉnh:** Tỉnh ngộ trở lại.



**Phát dương:** Làm cho mạnh mẽ

**Phát hoạch :** Kết quả thu lượm sau khi tìm tòi, nghiên cứu.

**Phân bố :** Bày đặt từng chỗ cho thích nghi.

**Phân liệt (sécession):** Phân tán (chia ra), chia rẽ phân ly.

**Phân phong :** Chia đất và phong chức.

**Phấn sức:** Gắng cho đẹp thêm

**Phất trần:** Đồ dùng bằng lông để phẩy bụi mà ta thường thấy hình ảnh các vị tiên trong tranh luôn luôn cầm cái phất trần, tiêu biểu cho sự phất hết bụi ở trần gian để tiêu dao nơi tiên cảnh.

*Văn liệu: “Phất trần toan cỡi gió hiu-hiu  
Ngoảnh lại Nam Đàn sấm mã ngưu...”  
(Bạch Sơn Hành/ĐTN.)*

**Phiến minh:** Thơ ghi vào quạt.

Thời nhà Trần, Mạc Đĩnh Chi đi sứ tại Trung quốc. Vua quan Tàu muốn thử tài các sứ thần bèn ra chung một đề tài “Phiến Minh”, thơ ghi vào quạt. Sứ giả Việt Nam làm thơ vừa nhanh vừa trội hơn cả khiến sứ giả Cao Ly (Đại Hàn) khiếp đảm, (Bắc sứ phiến minh, Cao Ly đởm liệt.).

Nguyên văn bài như sau:

*Huy kim thước thạch ,  
Thiên địa vi lo  
Nhử ư tứ thời hề  
Y Chu cư nhỏ  
Đông hàn thê thê  
Vũ tuyết tái đồ  
Nhử ư tứ thời hề  
Dĩ Tề nữ phu*

*Dụng chi tắc hành  
Xả chi tắc tàng  
Duy ngã dữ nhĩ hữu thị phù?*

*Dịch: Ngày hè cái nóng chảy đá tan vàng, trời đất như cái lò. Lúc đó người cũng như Y Doãn, Chu công là bậc cư nhỏ. Mùa Đông rét mướt cầm cầm, mưa tuyết ngập đường, lúc đó mi cũng như Bá Di, Thúc Tề là kẻ chết đói. Ôi! cần dùng thì ra để hành động, đáng thôi thì ta ẩn tàng. Ta với người có thể chăng? Đặc biệt câu kết này là chữ liền trong sách Luận Ngữ. Thật là tuyệt diệu văn chương.*

**Phong Châu:** Thủ đô của nước Văn Lang thời Hùng Vương, cũng là quê của hai bà Trưng, nay thuộc tỉnh Vĩnh Phú.

**Phong Khê:** Kinh đô nước Âu Lạc thời An Dương vương.

**Phong quang:** Vận hội tươi sáng, thái bình.

**Phong trần:** Gió bụi, dùng để chỉ thời loạn.

**Phổ thiên chi hạ mạc vương phi thổ:** Khắp cõi đất dưới gầm trời chẳng đâu là không phải đất của nhà vua (biểu dương dã tâm bá quyền của nền quân chủ Tàu).

**Phù bật :** Giúp đỡ.

**Phủ định :** Nhất định không.

**Phục hoạt :** Hoạt động trở lại.

**Phục hưng :** (Renaissance) Đã suy rồi hưng lại

**Phương án :** Hướng lệ phải theo.

**Phương châm :** Đường lối phải theo.

**Phương-pháp :** Kế-hoạch để thực-hiện.

# Q



**Quá quan:** Qua cửa khẩu. Cửa khẩu là giáp ranh hai nước.

*Văn liệu: “Quá quan hôm sớm cũng là vừa  
Ngoảnh lại Nga Mi ngẫm mộng thừa...”  
(Nga Mi Hành/ ĐTN.)*

**Quan hà:** Cũng như sơn hà, biểu tượng cho quốc gia.

**Quan lữ:** Quan là ràng buộc, lữ: mối tơ. Niềm quan lữ là niềm suy tư về mối liên quan giữa vũ trụ, nhân sinh vạn vật.

**Quán suốt:** Thông suốt với nhau.

**Quán Thông:** Thông-suốt. Nghĩa rộng, Lấy điểm thiết yếu ở nội-dung của một bộ sách hội họp lại mà tìm một sợi dây nhất quán, mạch lạc, điều lý để diễn ra thành đầu mối cho một học-thuyết..

**Quán tưởng:** (Contemplation): Suy tưởng, trầm tư - quán thông và suy tưởng.

**Quảng phiếm:** Rộng rãi và không rõ rệt.

**Quân đẳng:** Chia đều nhau.

**Quân hầu:** Tước thứ hai trong năm trước (Công, hầu, bá, tử, nam. Tiếng gọi các quansang như quân hầu, ấp hầu, v.v... Ở nước ta gọi các sứ quân chiếm mỗi vùng là quan hầu.

*Văn liệu: “... Đường vua Đinh đã bước  
Nghịệp vua Đinh còn đây  
Hang luôn dốc sỏi mấy ghềnh mây  
Giặc Tống **quân hầu** nép móng vây..  
(Đường vua Đinh/ĐTN.)*

**Qui học :** Cái học tượng-trưng kiến-trúc của “rùa”bền-vững lâu-dài.

**Quốc miếu:** Đền thờ cả nước. Nơi thờ Quốc Tổ và các vị anh hùng liệt nữ.

**Quốc phổ:** Đồng nghĩa với quốc phả, lịch sử của nước.

*Văn liệu: “... Nhẽ tam thế hy sinh là **quốc phổ**...  
Vinh quang muôn thuở Tiên Rồng.”  
(Đại Việt Âm/ĐTN.)*

**Quốc sĩ:** Kẻ sĩ phu trong nước.

**Quốc sử :** Điều sử nhục của nước.

*Văn liệu: Nhấp chén rượu mài gương giận chém đá  
Tấc cô thân nghiệt tử có ai chia  
Buổi Âu phong Á vũ vẫn còn mê  
Chưa thức dậy cùng ta tuyết **quốc sử**...”  
(Quốc Sĩ/ĐTN.)*

**Quốc tế biên tế phát triển:** Phát triển bờ cõi quốc tế (?)

**Quy củ:** (Khuôn tròn thước vuông) ý chỉ mẫu mực.

**Quy hoạch:** Trù tính mưu kế.

**Quy long trận:** Sách lược huyền ảo về thủ quốc

*Văn liệu: **Quy Long trận**  
Kỳ tuyệt ca  
Lý tưởng Việt chan chan ánh sáng lòe...”  
(Lưỡi Gươm Việt/ĐTN.)*

*Kỳ uyệt ca: Mặt trận văn hóa, xã hội thái bình vạn xuân.*

**Quy luật:** Khuôn phép dạy bảo.

**Quy mô :** Cách thức sắp đặt.

*Văn liệu: Một hệ thống trọn vẹn phải thành lập trên một **quy mô** lớn lao.*

**Quy phạm hành động:** Phép tắc trong việc làm.

## R

**Rượu ba tuần:** Trong nghi thức tế lễ thường có ba tuần rượu.

**Rượu nương:** Dưới thấp gọi là ruộng, sườn đồi cao gọi là nương.

## S

**Sông Thao:** Lưu vực sông Hồng thuộc phủ Lâm Thao, Phú Thọ.

**Sợi nâu lam:** Màu sắc gốc của dân tộc ưa chuộng tự muôn xưa.

**Sơn kỳ thủy tú:** Núi lạ sông đẹp.

**Stakhanovisme :** Chủ trương thi đua làm việc cho thêm hiệu quả và đoạt giải thưởng do A Stakhanov đề xướng ở Nga năm 1935 cũng nhằm mục tiêu như Taylorisme.

**Súc tích:** Chứa dành được nhiều.

**Sung thực :** Đưa vào đầy đủ.

**Suy quảng :** Suy cho rộng ra.

**Suy độn :** Sút kém.

**Sưu thần bác vật:** Tìm tòi, tra cứu cái tinh thần trong khắp mọi vật.

**Sử học:** Môn học nghiên cứu, phân tích, chi chép những việc đã qua, những việc đã xảy ra, lập thành đường sống của nhân loại và của dân tộc, một đường sống trong phạm vi sự thực. Sử học có trách nhiệm sâu tằm quá khứ để mấu cứ suy tằm về hiện tại, trách nhiệm giao cho khoa học để triết học vạch tỏ lối đi về tương lai. Sử học, khoa học, triết học như thế hỗ tương ảnh hưởng để thành một giây truyền tiếp, nối quá khứ, hiện tại và tương lai thành một mạch sống, nối, tiến, hóa muôn ngàn năm cho nhân loại.

(Nghiên Cứu Học Thuật)

**Sử mệnh:** Dòng sống sử.

**Sa môn :** Tiếng dịch âm chữ Phạn, nghĩa là người xuất-gia tu đạo Phật.

**Sạ Đẩu :** Tên quốc vương Chiêm Thành thời Lý.

**Sách Hóa, Gậy Thần:** Hai thần vật của thánh Tản Viên. Theo huyền thoại về “Gậy Thần Sách Ước” Ngày xưa khi Nguyễn Thông (tên của Thánh Tản Viên) đi chặt củi được bà Tiên trao cho “gậy thần”. Gậy có đầu đỏ là đầu sinh, chỉ đầu sinh vào vật nào mới chết hay bệnh tật thì có thể làm vật đó sống lại hay khỏi bệnh. Gậy cũng có đầu đen là đầu tử, điểm tới có thể làm cho kẻ ác đau khổ hay tiêu tán. Nguyễn Thông đã dùng gậy này cứu sống được con út của Long vương nên được Long vương mời xuống thủy cung để tạ ơn. Khi thăm thủy cung, chàng được Long vương tặng cho quyển “Sách Thần” hay “Sách Ước”. Sách ước vốn không có chữ, nhưng ai có lòng trong, dạ sạch, trí sáng mà hết sức nguyện cầu thì muốn gì được nấy. Sách ước tượng trưng cho vũ trụ, là nguyên động lực sinh ra vũ trụ. Người sử dụng sách ước phải có ý nguyện vững chắc mới điều hành sách ước ứng theo ý. Như thế người ấy phải làm chủ được mình (nhân chủ) mới thấy được nhân sinh hòa với vũ trụ hòa với nhân sinh làm một. Nói cách khác, Gậy thần là linh tượng của hành động, hay là lý thuyết của hành động, vừa phá hoại vừa xây dựng. Sách ước tượng trưng cho lý thuyết thuần lý, động thì biến hóa sinh thành vạn vật. Nguyễn Thông là người sử dụng cả lý thuyết của sách và

*hành động của gậy. Tự nâng mình lên ngang hàng với Trời Đất. Cho nên Nguyễn Thông được mọi người tôn làm Thánh, thánh Tản Viên.*

- Sai sử :** Sai khiến
- Sái tảo :** Đào tạo, huấn luyện không làm cho rối loạn khi ứng đối.
- Sắc tướng:** Chỉ thế giới hiện tượng, gồm tất cả chúng sinh.
- Sắt Cầm:** Tên hai loại đàn dùng để hòa tấu, tượng trưng cho hạnh phúc lứa đôi
- Sắt Côn Ngô:** Chỉ gươm Côn Ngô chém ngọc, chém đá như chém bùn.
- Sấm :** Lời tiên tri.
- Sấm Mã Ngữ :** Trong sấm Trạng Trình có câu:  
*“Mã ngu thiên hạ động,  
Đình đình đái đông phong”*  
Nếu đúng như lời sấm dự phóng, đó là lúc tình thế sẽ diễn ra:  
*“Nội bái tảo muôn quân tấp nập,  
Đông phong quanh quần ta dập dìu.”*  
(*Bạch Sơn Hành/ĐTN.*)
- Sân Trình, cửa Khổng :** Nói về cái học của Hán Nho.
- Sao Tất:** Tên một vì sao trong “nhị thập bát tú”, chỉ ánh sáng văn minh Tây phương.  
*Văn liệu: “...Ngày đến tiểu Văn Lang sẽ thấy  
Ngẩng nhìn sao Tất sáng phai phai.”*  
(*Bạch Vân Đàn Họa/ĐTN.*)
- Sedan :** Ngày 1/9/1870 Phổ đánh bại Pháp. Hoàng đế Nã Phá Luân III phải đầu hàng.
- Siêu đẳng:** Hưởng lên cao, hưởng thượng.

**Siêu hình học (Métaphysics) :** Môn học không dựa vào thực-thể.

**Siêu nhiên :** Không lệ thuộc vào tư-tưởng siêu-hình.

**Siêu quần bạt chúng:** Tài giỏi vượt hơn mọi người.

**Sinh mệnh :** Dòng sống.

**Sinh mệnh thực-thể :** Dòng sống hiện-thực.

**Sinh mệnh văn hóa :** Dòng sống thực có tư tưởng, có tiến hóa của một cá nhân, của dân tộc hay toàn nhân loại.

**Sinh Sinh chi vị Dịch :** Dịch là tiếp truyền không ngừng.

**Sinh tri :** (*Sinh nhi tri chi, học nhi tri chi, khốn nhi tri chi, cập kỳ tri giả nhất dã.*) : 3 bậc: sinh ra đã biết, có học mới biết, học khốn học khổ mới biết, cuối cùng rồi cũng biết vậy.

**Son xanh :** Sơn là một thứ đá màu đỏ mài ra để viết chữ đỏ. Nét sơn là chỉ giá trị cao quý ngang với nét vàng để ghi công ơn trong sử sách. Xanh: tre xanh, ngày xưa dùng thẻ tre để chép sử nên thường gọi là sử xanh.

**Sóng đáy tầng:** Sức mạnh từ dưới trổ trên, ví như sức sóng dồn lại từ đáy biển đẩy mạnh lên làm tan đi những phong trào trên mặt tầng.

*Văn liệu: “...Tự giác lại sống còn đà đến độ  
Sóng đáy tầng hùng vĩ sùi ngạt ngào  
Cả nòi giống trên độ trình râm rộ  
Vân Nam thi lên mỗi điệu dạt dào...”*

(*Nam Thi Tháo/ĐTN.*)

**Sông Hoàng Long:** Phụ lưu của sông Hồng cùng với sông Đáy xuôi địa phận tỉnh Ninh Bình.

# T

- Thần cơ :** Cơ mưu huyền bí màu nhiệm.
- Thao lược:** Lược thao tam lược là những mưu cơ chiến lược về quân sự.
- Thất khai:** Số 7 mở rộng chu kỳ quán tưởng của đức Phật Thích Ca dưới cây bồ đề. Cứ 7 ngày mở rộng ra. Số 7 nhân lên với chính nó = 49 là số thành đạo, đứng lên đi thuyết pháp 49 năm, truyền y bát về sau.
- Thất trảm số :** Sở tâu vua đề nghị chém đầu 7 kẻ gian thần của Chu văn An thời hậu trần, 1358.
- Thề đầu xuất:** Lời nói khẳng khái của đức Trần Hưng Đạo nói với vua Trần Nhân Tông: “Đầu tôi chưa rơi xuống đất, Bệ Hạ đừng lo.”
- Thế hệ :** Những người sinh và trưởng thành trong một khoảng thời gian nào, có những tình trạng và hoàn cảnh tâm lý, sinh lý giống nhau. Ví dụ: Thế hệ 40 , lấy năm 1940 còn trong tuổi thanh niên, đương đầy đủ sinh lực hoạt động (từ 15 đến 30), những người trên tuổi đó thuộc về thế hệ lão thành và kém tuổi đó thuộc về thế hệ thiếu niên. Nói “chủ thế hệ” là nói đến thế hệ “thanh niên”, khoảng thời gian đang trong khí lực của hoạt động.
- Thế hệ đặc biệt :** Thế hệ biến đổi theo tính cách đặc biệt.
- Thể nghiệm:** Kinh nghiệm cụ thể.
- Thi Thiệt :** Thi hành ra một cách rất thiết thực
- Thị phi :** Phải, trái.
- Thích tính:** Thích hợp với bản tính, sở thích của mỗi người.

- Tác dân :** Tác động có hiệu quả trong quần chúng.
- Tái kiến :** Gây dựng một lần nữa.
- Tái thế :** Trở lại sống trên trần thế lần nữa.
- Tam hiểm:** thiên hiểm, địa hiểm và nhân hiểm.
- Tam tài:** Đạo Trời - Đạo người và đạo Đất.
- Tam Tạng:** Ba pho kinh điển của nhà Phật: Kinh tạng, Luật tạng và Luận tạng.
- Tam thế Phật:** Quá khứ (Phật A Di Đà), hiện tại (Phật Thích Ca), Phật tương lai (Phật Di Lặc).
- Tam phân, tứ công =** Phân mệnh, phân lợi, phân công và tứ công là công bản, công lao, công phối, công độ.
- Tâm đan:** Lòng son.
- Tám trùng dương:** Cao gần tới trời. Người xưa cho cửu trùng là tới trời, nên nói tám trùng là gần tới trời.
- Tâm đan:** Lòng son, lòng tốt bền bỉ.
- Tâm lý bình diện:** Tâm lý mặt tầng, tức là tâm lý trên tầng ý thức và biểu lộ các hồ tương tác động hiện hữu.
- Tâm lý tập thể:** Tâm lý chung bắt nguồn từ những nếp sinh hoạt tín ngưỡng và tập quán xưa và nay chìm sâu vào vô thức tập thể của một xã hội.
- Tắm dục:** Tắm gội cho nước thấm vào.
- Tắm nhuần :** Thấm vào dần dần.

**Tán dục** (Tán thiên địa chi hóa dục): Tài bồi

**Tán thiên địa chi hóa dục** = Dựa vào thiên nhiên mà gây phúc lợi cho nhân sinh.

**Tang bồng:** Do chữ “Tang bồng hồ thỉ”, cung bằng gỗ dâu, tên bằng cỏ bồng. Biểu tượng tinh thần thượng võ.

**Tang thương:** Do câu “Thương hải biến vi tang điền” nghĩa là biển xanh biến thành ruộng dâu, ý nói luật đổi thay.  
*Văn liệu: “Lưng đèo Cốc Cớ lăm tang thương...”*  
*Tiên Long Châu hành/DOTN.*

**Tàng cơ:** Giữ gìn thiên cơ bí mật.

**Tàng ư cửu địa chi hạ, động ư cửu thiên chi thượng:** Chứa ở dưới chín lớp, động ở trên chín tầng trời. (*Tôn Ngô Bình Pháp*).

**Taylorisme:** Chủ trương hợp lý hóa công việc do F.W. Taylor đề xướng (1900)

**Tắc sinh:** Một đơn thể sống.

**Tân canh:** Cuộc đổi mới.

**Tạo nghệ :** Tạo tài năng.

**Tập đại thành :** Góp lại mà thành.

**Tập đoàn an toàn:** Tập-trung thành một khối để được an toàn chung.

**Tất tu :** Nhất định phải cần đến.

**Terrorisme:** chủ nghĩa khủng bố.

**Tha hóa:** Đã thay đổi khác.

**Tha nhân :** Người khác.

**Thác loạn:** Loạn trí, cuồng điên.

**Thác thực quốc sách:** Chính sách của quốc gia nhằm mở đất mới cho quốc dân.

**Thai sinh:** Loài sinh ra bằng bào thai.

**Thái sơn :** Một trong ngũ nhạc thuộc Âm sơn hệ, khởi từ tỉnh Sơn Đông, Giao Châu chạy về phương Tây đến Vạn Hà. Ngọn cao nhất ở phía Bắc huyện Thái An.

**Thánh:** Theo Từ Nguyên: “Không việc gì không thông suốt. Tu dưỡng nhân cách đến chỗ chí cực gọi là thánh.”

**Thánh giáo :** Giáo dục của bậc cao nhân như bậc thánh

**Thánh vương:**Thánh là bậc có đầy đủ các đức tính tốt, vương là bậc tài giỏi thực-hành cái đạo đức của thánh mà phục-vụ nhân dân.

**Thắng nghĩa:** Chính nghĩa tất thắng.

**Thâm tàng :** Tích trữ ở nơi thâm sâu.

**Thẩm kê :** Xét kỹ mưu chước.

**Thành Lục niên:** Ở núi Hồng Lĩnh thuộc tỉnh Nghệ An một địa điểm chiến lược của quân cách mạng Lê Lợi (Lục Niên - Lam Sơn - Hòa Bình) tam giác địa động.

**Thành quân :** Vật với tâm bình hành và thống nhất.

**Thành thực:** Thành thuộc (thông suốt).

**Thăng hoa :** Hiện tượng vật lý khi vật ở cố thể biến thành hơi hoặc ngược lại. Sự tiến lên cõi trác tuyệt.

**Thắng nghĩa:** Chính nghĩa tất thắng.

**Thẩm thấu:** Ngấm kỹ vào.

Văn liệu:

“Con cháu **Rồng Tiên** buổi chấn xuân...”  
Tiên Long Châu Hành/ĐTN.

**Tiên hành:** Trên đường tiên bước.

**Tiên Long:** Biểu tượng vật tổ của dân tộc Viêm Việt, xuất phát từ thời kỳ “Bái vật”. Điều đáng nêu lên ở đây là trong thời kỳ “bái vật” các dân tộc khác phần nhiều chỉ bái một vật làm Tổ mà thôi. Riêng dân tộc Viêm Việt bái hai vật làm Tổ.

**Tiếp kinh:** Con đường đi nhanh tới.

**Tiết:** Nghĩa đen là cái đốt tre, nghĩa rộng là những hiện tượng hiển nhiên ta có thể thấy được. “**Tiết** gìn thiên cổ”: Nói hình tượng trong trời đất từ muôn xưa vẫn gìn giữ.

Văn liệu;

“**Tiết** gìn thiên cổ, tình khôn giải”  
(ĐTN)

**Tiết thứ:** Từng đoạn, từng lượt.

**Tiêu chuẩn:** Cơ sở để định giá trị.

**Tiên kiến :** Thấy trước.

**Tiêu tức :** Trái với tích-cực - Nói về sự không có

**Tiểu Văn Lang Thao Tản :** Thủ đô nước Việt đầu tiên ở Phong Châu. Trong nước có sông Thao núi Tản.

Văn liệu: “...Mỗi cõi **Tiểu Văn Lang Thao Tản**  
Đồ thần rợn rã việc chi hay...”

(Nga Mi hành/ĐTN.)

**Tinh chỉ:** Chỉ tiêu sáng suốt.

**Thiên căn:** Gọi là gốc trời, chỉ khí dương (siêu hình). Kinh Dịch nói: “Nên thăm dò nơi nguyệt quật thì mới biết được mọi sự vật (Tu thám nguyệt quật phương chi vật.). Tượng của nguyệt quật là quẻ “Cấu” - Tượng của thiên căn là quẻ “Phục”.

**Thiên cổ thông:** Thông suốt tự ngàn xưa.

**Thiên dân:** Dân trời, ý nói thành phần cai trị dân tự coi mình như con trời (thiên tử) nên coi dân như là dân trời (thiên dân) phải có bốn phận lo đầy đủ về thể chất cũng như tinh thần cho nhân dân.

**Thiên ký phát triển :** Phát triển lệch lạc, không đúng.

**Thiên mệnh :** Mệnh trời.

**Thiên Sơn nguyệt :** Thiên sơn tên núi ở tỉnh Phụng Thiên (Trung quốc). Nhà Đường thường lấy Thiên Sơn làm nơi xuất phát đi đánh Cao Ly. Đời Đường, Tiết Nhân Quý làm chức tổng quân, ra dẹp loạn chỉ bắn ba mũi tên giết được 3 tướng giặc. Bọn giặc rúng động sợ hãi xin đầu hàng. Trong quân hát rằng: “ *Tướng quân tam tiễn định **Thiên Sơn***”, lời khen tài tướng quân.

**Thiết giáo:** Sự đào tạo chính của quốc gia đối với nhân dân bằng giáo dục.

**Thiết kế :** Đặt kế bày mưu.

**Thiết phu:** Cắt da.

Văn liệu: “...Ai xui cơn Bắc thổi vì vì  
Trái gió ngày hè lạnh **thiết phu**...”

(Nhàn Ngâm /ĐTN.)



**Thiếu Thất:** Một ngọn phía Tây núi Tung Nhạc thuộc tỉnh Hà Nam, ở đây có chùa Thiếu Lâm, nơi Đạt Ma chín năm ngồi quay mặt vào vách rồi truyền pháp cho Tuệ Khả (Tổ thứ hai dòng thiền Trung quốc).

**Thôi tróc :** (sommabolism) Trạng thái mộng du.

**Thông chứng :** Chứng cố thường thấy và mọi người chấp nhận.

**Thông luận :** Bàn bạc thông suốt.

**Thu Tinh :** Theo huyền sử: Khi chết, sao bản mệnh (tinh anh) bị thu vào trong núi, nên gọi là núi Thu Tinh.

**Thủ đoạn :** Cơ-mưu, tà-i-lược

**Thủ quốc:** Công việc giữ gìn đất nước.

**Thủ tại tứ di:** Giữ uy quyền đế quyền Trung quốc ở bốn phương Di Địch (Đông Di, Tây Nhung, Nam Man, Bắc Địch) bằng các cách trên. “*Dĩ văn hóa phú tứ di*”, Tứ Di = Nòi Hoa cho các giống bốn phương là man rợ (Bắc Địch, Nam Man, Đông Di, Tây Nhung), luôn tuyên bố đem văn hóa khai hóa cho tứ di!

**Thủ uyển:** Thủ đoạn làm việc của con người.

**Thúc phọc :** Buộc lại thành bó.

**Thuế biến :** Biến đổi theo lối lột xác (như sâu trở thành bướm).

**Thủy tạo :** Những đức-tính ban đầu .

**Thụy ứng :** Điềm lành ứng hiện.

*Văn liệu:*

“*Vật thần **thụy ứng** ngày chân mệnh*”

(*Tiên Long Châu Hành/ĐTN.*)

**Thực tại :** Hiện có thật, trái với không tưởng.

**Thực tiễn :** Đứng trên cái thực mà làm.

**Thường :** Thường hằng, thường xuyên, luôn-luôn, không biến chuyển, suy suyển.

*Văn liệu:*

**Thường** vậy, vô danh vắng-vắng

Mà nay hữu thực bời-bời ... (ĐTN)

**Thường hằng:** Thường xuyên, luôn luôn.

**Thượng kính:** Đường dọc trong la bàn, tức Tý-Ngọ tuyến.

*Văn liệu:* “*Xuất nhập cứ theo đường **thượng kính**,*

**Thủy chuẩn:** Mực nước làm chuẩn

**Thủy tạo, kế tạo, thành tạo:** Những đức tính ban đầu (tiên thiên) nhờ công trình tu học (cải tạo, kế tạo), để đến mức thành thực (thành tạo).

**Tích gió mây:** Do câu “Long tùng vân, vân tùng phong”, (*Rồng theo mây, mây theo gió*), ý nói long vân gặp hội, anh hào ra tay.

**Tịch chiếu:** Ánh tà dương chiếu buổi chiều.

**Tiềm cơ :** Cơ-hội chưa lộ diện.

**Tiềm di mặc hóa :** Dần-đà ảnh-hưởng chung quanh

**Tiềm tại :** Âm-thâm, kín-đáo.

**Tiềm di mặc hóa:** Dần đà vì ảnh hưởng chung quanh.

**Tiềm tại :** Âm thâm, kín đáo.

**Tiên:** Thần tiên (siêu hình), thuộc thượng giới . Về hữu tượng, biểu hiện cho tinh thần trong sáng, tươi đẹp.

trời. Ý nói lênh đênh, trôi giạt.

**Trống quân:** Hát trống quân một loại hát bội vẫn đáp giữa nam và nữ, khuyến khích họ giải bày tình cảm, qua các bài hát tựa như dân ca trong không khí vui vẻ của hội hè vào những đêm trăng sáng đẹp. Những người hát phần đông là trai gái đến tuổi thành hôn, đi hát hội hè để tìm người tâm đầu ý hợp, ước định tương lai.

**Trời đất vuông tròn:** Theo triết lý âm dương hòa hài hỗ tương.

**Truất trác:** Thăng giáng.

**Trúc biểu:** Ngọn tre đây để tưởng nhớ tới những bụi tre đặng ngà mà xưa kia Phù Đổng Thiên vương dùng làm vũ khí dẹp giặc Ân mở ra cảnh thái bình.

*Văn liệu: "Lô hoa trình vạn thắng  
Trúc biểu kiến thái bình.."  
(Khai Bút năm Bính Tuất [1946]/ĐDTN.)*

**Trúc lỵa:** Phẩm vật đời xưa để ghi công đức. Tre và lỵa khi xưa để ghi những chiến công.

*Văn liệu: "... Trúc lỵa ngày thêm cũ  
Son xanh mãi giữa thêm..."  
(Thánh Đồng ngâm/ĐTN.)*

**Truy bản cùng nguyên:** Truy đến tận gốc

**Trường Sa:** Tên một huyện thuộc tỉnh Hồ Nam (Trung quốc).

**Tu Di (Palmir):** Địa danh thuộc phía Tây Trung Hoa.

**Tuần tuyên văn giáo:** Đem văn giáo Trung quốc tuyên dương nhiều nơi!

**Tung hợp:** Như chữ tổng hợp thường dùng.

**Tinh chỉ chế độ:** Chế độ có chỉ tiêu sáng suốt.

**Tính chun:** Tính không thẳng thắn.

**Tĩnh độ:** Đến độ khéo léo, sáng suốt.

**Tĩnh hóa (purification):** Làm cho trong sạch (thánh tẩy).

**Tinh thần tre lau:** Đốt tre thẳng và rỗng, biểu tượng quân tử. Lòng tre rỗng (tiết tháo tâm hư) không vương danh lợi. Lau biểu tượng tự do, phóng khoáng. Cờ lau Đinh Tiên Hoàng biểu tượng cho Vạn Thắng.

*Văn liệu: "...Trầm mặc trong rừng rậm  
Còn tinh thần tre lau  
Ánh vinh quang lâm lâm  
Trong người phải tìm đâu..."  
(Chiến Sĩ Tư/ĐTN.)*

**Tinh thần trôi trôi (sommambulisme):** Có những tà y phù-thủy cao tay đánh đồng thiếp, tương tự nhiều phương thức mà nhiều chính trị gia dùng để bóp cổ nhân dân.

**Tinh thể (l'essence):** Nguyên-thể, bản-chất.

**Tinh thể (l'essence):** Nguyên thể, bản chất.

**Tinh vệ:** Tên con chim trong điển tích "Con gái vua Viêm đế bị chết đuối, hồn oan hóa thành chim Tinh Vệ tha đá lấp biển trả thù."

*"...Bởi chút tinh thần của cố hương  
Cỏ gai mù mịt đi tìm tôi  
Vạch đường Tinh Vệ bể Uông dương  
Viếng núi Thu Tinh trời vời vợi..."  
(Vạn Niên Thư/ĐTN.)*

**Tọa độ :** Tọa : ngồi; độ : cũ. Chỉ vị-trí ở trên mặt phẳng hay không-gian 3 chiều.

**Tổng cơ :** Sở chính có nhiều cơ-sở.

**Tổng nghiệp** (công nghiệp) : nghiệp chung của xã-hội người (Văn-hóa là tổng-nghiệp của loài người trong dòng sống.)

**Tổng thể :** Gồm mọi mặt.

**Tô tem:** Vật tổ. Thời nguyên thủy, có những bộ tộc, thị tộc thường lấy một con vật hay vật nào làm biểu tượng vật tổ cho bộ tộc của mình

**Tông miếu:** Nơi thờ tổ tiên nhà vua và các vua đã mất.

**Tổn Ích :** Hai quả trong kinh Dịch. Sự được - mất là cơ vận thường tình.

**Tơ đồng:** Người xưa dùng tơ tầm làm giầy đàn, dùng gỗ cây ngô đồng làm đàn, nên gọi tiếng đàn là tiếng tơ đồng.

*Văn liệu: "Củn trong một tiếng tơ đồng  
Người ngoài cười nụ, người trong khóc thầm."  
(Nguyễn Du)*

**Tờ :** Chữ “tờ” ở đây là im lặng như tờ.

*Văn liệu: "...Ngóng theo tâm bóng nhắn  
tin tờ..."  
(Tơ Đồng /ĐTN.)*

**Trang dưng:** Dùng cách nào cốt ý để phô trương.

**Trách vụ :** Trách : bổn-phận, vụ : việc. Công việc phải gánh-vác.

**Trắc ẩn :** Thương-xót trong lòng.

**Trầm luân:** Đắm chìm trong bể khổ.

**Trầm triệu :** Điềm lành, triệu-u-chứng tốt.

**Trầm tưởng :** Suy-tưởng trầm lặng.

**Trần ai :** Cũng như danh từ thế-gian, thế-giới nơi loạ người ở.

*Văn liệu: "Đám bụi trần ai đã đục ngầu"  
(ĐTN)*

**Trận doanh :** Lãnh-vực đối tác.

**Trì cửu chiến:** Chiến thuật kéo dài thời gian,

**Tri hành:** Biết và làm. Tri hành, chế độ, nhân luân và kinh tế là 4 loại vấn đề: Biết và làm – phép tắc cai trị – luân lý loài người – chấp hành nhân sinh.

**Tri kỷ:** Người bạn ý hợp tâm đồng.

**Trì tướng:** Gìn giữ và phát huy ra.

**Trí thánh hàn hủi vương :** Thánh là hiện-thể trên bình diện loài người, nhưng có đầy-đủ mọi đức tính tốt. Vương là bậc tài-giỏi có đức-độ thực hành cái đạo-đức của thánh mà nuôi-nấng nhân dân. Trong toàn thể xã-hội của mình. Vương đạo tức là đường-lối của các bậc thánh vương lấy đức trị dân, khác với đường lối bá đạo, lấy pháp thuật uy-quyền để khống-chế dân.

**Trình thức :** Trình là chặng đường đi, thức là kiểu cách, lề lối. Trình thức là chặng đường lần lượt phải đi qua theo một lề lối hay phương hướng nhất định.

**Trình tự :** Trình : chặng đường đi. Các đoạn đường lần lượt phải đi qua.

**Trời bể:** Đa câu “hải giác thiên nhai”, góc bể chân



Du Xuân

**Tuyến mục :** Sợi dây và mắt. Đây chỉ những đoạn phân chia quan trọng trên một sợi dây chuyền lý luận.

**Tuyến mục lý tắc:** Một bản mục lục mà người ta chỉ nhìn thoáng qua là thấy ngay sự liên kết chặt chẽ, hay một cách có hệ thống.

**Tuyệt đối luận:** (Dogmatism) Độc đoán luận, độc đoán chủ nghĩa.

**Tương tán :** Cùng tán tụng nhau.

*Văn liệu: "...Thẹn những thuở miếu đình ngời tương tán  
Chén thanh trà bồi hoàng tửu đỉnh chung.  
Mặt diện tường sao biết việc Ô long  
Con thuyền đổ sóng bèo ai giữ lái..."*  
(Quốc Sĩ/DTN.)

**Tử khuyết:** Cửa tía, cung vua.

**Tự kỷ ám thị:** (Auto-suggestion) Phương pháp của thôi miên học dùng ý chí mà ám thị lấy mình, nghĩa là chỉ thị bằng một cách vô hình.

**Tử kỷ nguyên nhân** (La cause en soi): Nguyên nhân chính nơi nó.

**Trung tâm hội-nghị :** Quốc-hội ngày nay.

**Trùng dinh :** Sửa sang lại những công trình xây dựng trước.

**Truy hạch :** Truy-xét và vạch lỗi.

**Tu chỉnh :** Sửa lại cho ngay-ngắn.

**Tu-ố :** Thấy điều xấu mà biết ghét.

**Tục đồ:** Phường phạm phu tục tử.

**Tung hợp :** Như chữ tổng-hợp thường dùng.

**Tụng:** Bài ca tụng, khen ngợi công đức tổ tiên và các bậc anh hùng liệt nữ.

**Túy ngâm :** Ngâm thơ trong khi say.

**Túy tưởng :** Túy là say sưa, tưởng là tưởng tượng, tưởng nhớ. Ở đây nói lên sự tưởng nhớ một cách say sưa về những sự kiện lịch sử suốt từ thời Hồng Bàng đến nay.

*Văn liệu: Túy Tưởng  
Hồng bàng chuyện cũ có bao điều  
Tái thế duyên xưa những bấy nhiêu...”  
(Đạo Trường Ngâm)*

**Tự hào :** Tự cho mình có đủ tài-năng, đức-độ đáng mặt anh hào.

**Tự kỷ :** Chỉ tự chính nó.

**Tự kỷ ám thị :** (autosuggestion) mộtvài ý nghĩ tự trối buộc mình, mà cũng tự bồi dưỡng mình.

Muốn chiến thắng những ám ảnh xấu, cần phải có tinh thần tự thắng.

*Văn liệu: “Trong Pháp Dụ kinh có kể chuyện Thích Ca Mau Ni thành đạo rồi, Đệ Thích sai sáu tiên nữ xuống **ám ảnh**, quấy rối và mê hoặc, Jésus Christ đã từng bị dụ hoặc bởi quỷ ... Thích Ca tất cánh đánh tan được ám ảnh, Jésus xua đuổi được ma quỷ, đó là những cuộc thắng lợi trên tự mình , đó là những cuộc thắng lợi nhất lòng vì đạo và sức bền bỉ... Sự thực hiện tự mình, trước hết bỏ trừ những thú tính trong mình, kiến thiết tự mình một tấm thiêng liêng, kim cương vô ngã rấn-rỏi và trong suốt...”  
(Phật Lành với Ma ác/TLTLH)*

**Tự kỷ nguyên nhân** (La cause en soi) : Nguyên nhân chính nơi nó.. Đến khoa-học huấn hỡ

của nhà Thanh, sỡ dĩ vượt cao hơn các đời trước chính vì Đái Chấn chú-thích cổ thư sỡ-dĩ có thể đọc được không chỉ nhờ có sự hiệu-khám tinh-tế, mà còn nhờ sự huấn-hỡ nghiêm-chỉnh.

*Văn liệu: “Từ không trước đến không sau, từ nhỏ tấp đến to ngời toàn vũ-trụ cấu tạo bằng vật chất. Cái cực chất tinh diệu đó là **tự kỷ nguyên nhân** cho một cuộc vận động không dứt xoáy tròn ốc trong đường trường vận động đó bằng mỗi nền tảng của gặp gỡ và mỗi điều kiện của thế thái mà tom góp nên muôn vật. Loài người là do bối cảnh của vận động đó mà kết thành.”*

*(Quán Tưởng/H.H.)*

**Tuyệt cắng :** Trãi dài suốt từ đầu này tới đầu kia.

**Tư-duy đối-ứng :** Suy nghĩ về đối nhau, như suy nghĩ về lý âm - dương.

**Từ nhượng :** Hiền-lành và nhượng-nhịn, khiêm-tốn.

**Tử khuyệt :** Cửa tiá, cung vua.

**Tự nhiên vận động :** Sự vận động của vũ-trụ theo quy luật như luật cạnh tranh sinh tồn. Nếu để luật đó chi phối vận mệnh thì không thể nói loài người đã thực hiện được xã-hội nhân đạo.

*(Chu Tri Lục 11)*

## U

**U hoài:** Nơi thâm sâu của lòng suy tưởng.

**Uế xú:** Thối tha dơ bẩn.

*Văn liệu: "...Thẹn đất nước dưới chân giầy uế-xú,  
Người Lâm Thao, Bến Ngự luống tâm cơ..."*  
(Quốc Sĩ/DTN.)

**Uyên ương:** Tên một loài chim, một trống một mái, luôn luôn sát cánh bên nhau, thường dùng uyên ương để nói lên điều hạnh phúc vợ chồng.

**Uyên nguyên:** Sâu thăm tận đáy nguồn.

*Văn liệu: "Bừng tỉnh ngộ bằng Đồ Thư đất nước,  
Kín uyên nguyên sâu thăm đáy cửu trường..."*  
(Thiên Cổ Thông/DTN.)

## Ư

**Ước pháp :** Luật-pháp để ước-thúc nhân dân.

**Ưu du:** Đầy đủ, không thiếu.

**Ưu việt:** Vượt hơn (Ưu = hơn, tốt; việt = vượt).

bằng tâm trí của bài học đanh thép, sắc bén, chận đứng âm mưu thôn tính của nhà Minh (Tàu).

**Viên mãn :** Đầy đủ tròn vẹn.

**Việt hiện thân :** Theo truyền thuyết, một hang núi thuộc miền Thanh Hóa có nổi lên một di tích như hình biểu tượng Tiên Rồng. Hình biểu tượng này lâu ngày bị một thứ cỏ thài lài mọc phủ lên. Vết cũ biến đi để hiện thân trên con người Việt.

*Văn liệu: “Thài lài ngấn cũ rồng bay vết Gianh trúc nền nay **Việt hiện thân...**”  
(Bạch Sơn Hành/ĐTN.)*

**Việt khơi :** Việt là vượt lên, vượt ra ngoài không gian. (bốn phương); Khởi có nghĩa là cao sâu. “Ngành lại, trông đi mấy việt khơi” (ĐTN) chỉ bản thể của vũ trụ rất cao sâu vô tận (không gian và thời gian).

**Việt là đầu :** Theo Vương Đổng Linh trong “Trung Quốc Dân Tộc Sử” thì sau trận hồng thủy lần thứ nhất, người nào sống sót từ hang động trong dãy Thiên Sơn (Yây Bắc Tibet và Tây Tân Cương) đi xuống. Trong đám người đi xuống này có 2 chi: Một đi theo phía Bắc Thiên Sơn gọi là Bắc Tam hệ; một chi theo phía Nam Thiên Sơn gọi là Nam Tam hệ; chi này gồm có 3 tộc: Miêu, Hoa, Tạng.

Miêu tộc và Việt tộc cũng gọi là Viêm tộc, thoát đầu theo dòng Dương Tử vào khai thác vùng Trường Giang thất tỉnh: Tứ Xuyên, Hồ Bắc, Hồ Nam, Giang Tây, Giang Tô, An Huy, Chiết Giang rồi dần theo bình nguyên Hoa Bắc lên khai

## V

**Vạn niên thư :** Cuốn sách ghi việc muôn năm.

**Vạn vật đồng nhất thể :** Muôn vật đều cùng một thể.

**Vạn kiếp :** Nơi đóng quân và cũng là nơi an dưỡng tuổi già của Hưng Đạo vương.

**Vạn ngôn thư :** Theo Toàn Thư, đây là lá thư vạn chữ do Lê Cảnh Trân viết gửi người bạn là Bùi Bá Kỳ (làm tay sai cho quân Minh, giữ chức tham nghị). Ông bị bắt giam cùng với con là Thái Diên, năm sau hai cha con đều bị chết trong ngục.

*Văn liệu: “... **Vạn ngôn thư**  
Thất trăm số.  
Chúc Hưng Đạo  
Sử Lê Hữu  
Khóc quý thần oanh liệt khí xung tiêu...”  
(Đại Việt Âm/ĐTN.)*

**Văn hóa hiệu suất :** Nói về thành quả:

- hạnh phúc vật chất.
- khoái lạc tinh thần.
- ổn định lý trí.
- kiện khang sinh lý.
- sáng suốt trí tuệ.
- hợp lý hành vi.

**Văn học :** Nói chung sự học về văn chương.

**Văn liệu :** “*Nhà văn học phải là một “Giáo sĩ tiên tri” (Fiche); phải thổi tiếng kèn đánh thức lên (Shelley); Phải làm cho loài người tự hiểu mình, tự tin mình và càng khát mơ*



*chân lý (Gorky). Thế cho nên “Văn-nghệ là lương tâm của loài người” (Herbert)*  
[Muses/ H.H

**Văn vũ:** Văn như phong tục tập quán. tư tưởng văn chương nghệ thuật... vũ như quân sự, thao lược quốc phòng.

**Vận hội:** Thời vận, cơ hội.

**Vận mệnh:** Số mệnh thuộc định mệnh.

**Vào hình sắc, ra không....:** Vào **nhập thế** hành động bằng hình thức sức mạnh, vũ công. **Ra không** = xuất thế bằng văn tự kiến thiết, thái bình (vô vi).

**Vi diệu:** Mẫu nhiệm, huyền diệu.

**Vi nhi vô vi:** Làm mà không có ý để làm.

**Viêm Âu:** Danh hiệu của giống Bách Việt.  
Việt: Cũng có nghĩa là vượt lên, vượt ra ngoài không gian (bốn phương)

**Viêm Hồng:** Danh hiệu dân tộc Bách Việt, lấy từ chữ “viêm” = Phương như Viêm bang, Viêm Đế. Hồng = Hồng Bàng, Hồng Lạc.

**Viêm phương:** Viêm = nóng. Chỉ nước Nam ở phía Nam Trung Hoa.

**Viễn đê giáo trình:** Chương-trình giáo-dục sắp đặt theo một trình tự dài hạn.

**Ví Bình Phú:** Bình Phú “ Bài thơ vịnh “bèo” của trạng Giáp Hải (Trạng Bèo). Khi Mạc Đăng Dung “Dâng sớ đồ, qùy gối chốn biên cương” làm hoen ố lịch sử Việt, bị bọn thiên triều Trung quốc khinh khi. Năm Đinh Dậu (1537) vua nhà Minh sai Cừ Loan làm đô đốc, Mao Bá Ôn làm tán lý

quân vụ đem quân sang đóng gần cửa Nam Quan, đưa bài thơ “bèo” cho triều đình nhà Mạc với ngụ ý khinh khi, hỗn xược, thách triều đình họa thơ.

Nhan Đề: Bình (Bèo)

Phiên âm:

Tùy điển trực thủy mạo ướng trâm  
Đáo xứ khan lai thực bất thâm.  
Không hữu căn miên, không hữu diệp.  
Cam sinh chi tiết, cảm sinh tâm.  
Đỗ chi tự xứ minh chi tán  
Đản thức phù thì nã thức trâm.  
Đại để trung thiên phong khí ác  
Tảo quy hồ hải cánh nan tâm.

Phía Việt ta, trạng Giáp Hải đã đối lại:

Cầm lân mật mật bất dung châm  
Đái diệp liên căn khởi tế thâm.  
Thường dữ bạch vân tranh thủy diện  
Khẳng giao hồng nhật trụ ba tâm  
Thiên trùng lãng đả thành nan phá  
Vạn trận phong suy vĩnh bất trâm  
Đa thiếu ngư long tàng giá lý  
Thái Công vô kế hạ cầu tầm.

Dịch:

Khít khao vẫy gấm khó luồn kim  
Cành rẽ liền nhau mọc rất thâm  
Tranh với bóng mây trên thủy diện  
Chọn ngay vắng nhật lọt ba tâm.  
Nghìn trùng sóng đánh thường không vỡ  
Muôn trận phong suy cũng chẳng chìm  
Nào cá, nào rồng trong đó ẩn  
Cần câu Lã Vọng biết đâu tìm.

Sự khinh khi, ngạo mạn đã bị quật ngược lại

**Xuân Thu:** Tên hai mùa trong một năm. Hai mùa có ngày đêm bằng nhau - chỉ sự công bằng. Khổng Tử làm kinh Xuân Thu lấy tư cách công bằng mà khen chê.

**Xuân Thu ngữ:** Tiếng nói Xuân Thu là lời phê-phán công bình. Đối tượng khen chê là những hành vi xấu tốt, nên hư, công hay tội của người đời. Bởi vậy:  
Tri ngã giả kỳ vi Xuân Thu hồ == Biết công ta cũng là do Xuân Thu;  
Tội ngã giả kỳ vi Xuân Thu hồ = Kết tội ta cũng là do Xuân Thu!

**Xung khắc:** Không hợp nhau.

**Xúy đồ (Xí đồ):** Mưu tính (xâm lăng của nòi Hoa).

**Xuân Thu - Chiến Quốc:** Xuân Thu (770-475 trc. CN) - Chiến Quốc (475 - 221 trc. CN). Thời-kỳ chuyển tiếp từ *chế-độ chiếm hữu nô-lệ sang phong-kiến đế-chế ở Trung Hoa.*

**Xuất gia:** Bỏ nhà đi tu.

*Văn liệu:* “*Tam quy, ngũ giới cho nàng xuất gia*”  
(Kim Vân Kiều)

**Xuất lộ:** Xuất = ra, lộ = đường. Con đường tương-lai hiện ra.

*Văn liệu:* “*Mỗi công cuộc cách-mạng sản-sinh ra một xuất lộ cho dân tộc, quốc gia và xã-hội. Khởi điểm của cách-mạng đã từ trong bào thai của thời đại, đó là lý tưởng trong một quá-trình, tự nó tiến triển để cho*

thác vùng Hoàng Hà lục tỉnh: Hà Nam, Hà Bắc, Sơn Tây, Sơn Đông, Thiểm Tây, Cam Túc. Còn phía Nam thì lan tới khu vực thứ ba gọi là Việt Giang ngũ tỉnh: Vân Nam, Quý Châu, Quảng Tây, Quảng Đông, Phước Kiến. Cả nam tỉnh này, từ xưa đều là Việt tộc cư ngụ. Theo Chu Cốc Thanh (Trung Quốc Thông Sử) thì Viêm tộc đã có mặt ở khắp nước Trung Hoa cổ đại trước khi các dòng khác tràn vào.

**Vong quốc nô:** Kẻ mất nước, thân làm nô lệ.

*Văn liệu:* “*...Bán đất đi làm tôi  
Bán trời để đậy thuế  
Sống không cửa không nhà  
Vong quốc nô là thế...*”  
(*Vong quốc nô/DTN.*)

**Vòng không đáy:** Vòng tròn tưởng tượng để hình dung ra ý nghĩa mà giải thích danh từ vũ trụ, phù hợp với quan niệm của nhà Phật: “vô cùng duyên khởi, vô hạn cứu cánh” để diễn tả cái đặc tính của thời gian và không gian tức là vũ trụ.

**Vô chấp:** Không cầm giữ, để ý đến.

**Vô giác:** Còn mê tối, chưa giác ngộ.

**Vô kỷ, vô công, vô ngôn:** Không vì mình, không ý công lao, không lưu lại ngôn từ, Tỷ như truyện Phù Đổng Thiên vương dẹp giặc xong, cưỡi ngựa bay lên trời, không cần đến công danh, lợi lộc và cũng không để lại ngôn từ.

**Vô nguyên:** Vũ trụ vô nguyên = Vũ trụ khởi đầu là hạt nguyên tử nguyên thủy (?); Trước lúc khởi

# X

đầu (big bang) không có thời gian nên sự suy luận chấm dứt ở đây. Ý nghĩa của chữ vô nguyên là như vậy.

**Vô thần** (athéisme) : Không tin thần linh.

**Vô thượng** : Cao hơn hết (không có gì ở trên nữa).

**Vô tình vẫn mãi, hữu tình không tha**: Vô tình = cái tự nhiên vẫn mãi, vũ-trụ vận động, vũ trụ xoay vần - Hữu tình = Nhân loại với nhiều nhu cầu, nên đòi hỏi phải giải quyết.

**Vô tri** : Cách nói “bất khả tri luận”.

**Vô tri luận**: Agnosticisme.

**Vu khoáng** : Viễn-vông.

**Vu miệt**: vu không và miệt thị.

**Vũ mô**: Chỉ những điều kiến quốc và kế hoạch của vua Vũ. Trong chữ “mô” ẩn chứa một thâm mưu viễn lự (tru tính trước một kế hoạch sâu sắc).

Vũ mô nằm trong “Ngũ Thư”, gồm: Nghiêu điển, Thuấn điển, Đại Vũ mô, Cao Dao mô, và Ích Tắc.

**Vương** : Cớ tài đức làm việc ngay thẳng. Theo triết tự chữ vương nối liền ba kiếp bằng một đường thẳng đứng, hay thống nhất Tam Tài (Trời - Đất - Người).

**Vương đạo** : Cách làm theo cách chính.

**Vương đấu Thánh chiến**: Cuộc chiến đấu chính nghĩa, lấy đạo đức, nhân nghĩa làm phương châm hành động khác với những hành động quỷ quyết của Bá đạo.

**Xã hội** : Xã hội là một tập thể sống còn của loài người. Trong sự sống còn của loài người phải y cứ vào nhân tính, nên xã hội có thể gọi là một tổ chức nhân tính. (BSKT)

**Xã hội tự tính** (société en soi): Đạo kỹ của con người về phương-diện xã hội chính là “*xã hội tự tính*”. Nó là nguyên động lực thúc-đẩy con người tập-hợp thành xã-hội.

Đây cũng là một khám phá quan trọng của Lý Đông A trong vấn đề đặt nền tảng cho xã-hội nhân đạo. Nó là đầu mối cho mọi công việc kiến thiết xã-hội dân tộc và loài người. Trong xã-hội coi là tự thể tính, ba yếu tố nhân chủng, vật chất, tinh thần (tức dân tộc, kinh tế, văn hóa) cùng đều phát triển thì xã hội mới có thăng bằng.

(*Chu Tri Lục 11*)

**Xã-hội tư lương** :Nói chung chỉ kinh tế xã hội.

**Xã tắc**: Xã là nơi tế thần đất; tắc : thần lúa. Xã tắc cũng có nghĩa nền tế trời đất.

**Xanh người**: Người da trắng có con mắt xanh.

**Xích diệu** : Chim đỏ. Đây nói về sao Chu tước (chim sẻ đỏ), một ngôi sao đứng đầu nhóm sao ở phương Nam trong nhị thập bát tú, ngược lại sao Huyền Vũ đứng đầu nhóm sao ở phương Bắc.

*Văn liệu: “...Xích diệu đem tin hồng mộng nguyệt,  
Huyền đàn dãi vết bóng hương thê...”*

(*Nga Mi Hành / ĐTN.*)

*thành thực... và nguyên-tắc với tự do  
và sản sinh ra một lực lượng đều hoàn  
toàn là kết-quả của hiện thực, tức cái  
**xuất lộ** của quốc gia, dân tộc và xã-  
hội...” (Huyết Hoa)*

**Xúy đồ :** Mưu tính.

\*



Bạc Trăm Trứng

# Y

- Y :** Áo
- Y bát :** Áo cà-sa và bình bát, hai vật tượng trưng cho đạo pháp và sự truyền đạo  
*Văn liệu:* “ ... *Thần cơ dẫn dắt đường tam hiểm*  
*Y bát trao truyền vận thất khai....”*  
(*Bạch Vân đàn họa/DTN.*)
- Y quy :** Nơi nương tựa cả thân thể cũng như tinh thần  
*Văn liệu:* “...*Lặn lội dẫn đầu cơn trời bể*  
*Y quy có chốn tạnh mù mưa...*”  
(*Nga My Hành/DTN.*)
- Ý ngựa lòng vượn :** Lòng phóng túng, hung hăng như ngựa, vượn, do câu “*Mã ý, viên tâm*”
- Ý thức dĩ hạ :** Chỉ phần lý thuyết.
- Ý thức dĩ thượng :** Chỉ phần thực tế.
- Ỡm :** Như ỳ-ụ, tiếng động rảng cửa quậ. Đây nói về sự chạy chọt, bon chen của các chính trị gia vận động về chính trị.  
*Văn liệu:* “...*Ỡm nhĩ, phường khôn đế bá*  
*Nheo nhóc thay đàn đại bất bơ...*”  
(*Xuân Cầm/DTN.*)
- Ỡ tha :** Dựa vào cái khác.
- Ỡếu chỉ:** Ý nghĩa trọng yếu.
- Ỡểm hộ :** Trợ giúp.

đại, mới mẻ và hiện thực.

Chúng tôi còn nhận thấy rằng: Một viễn kiến sâu sắc và chính xác đi với sự nắm giữ được chắc chắn những xoay vần của thời-đại và thành tựu của tương lai là tất yếu trong công cuộc dẫn dắt quốc dân. Nước nòi sở dĩ vượt được khó-khăn, phá hết nguy hiểm, rửa được hết đau nhục, cởi mở đời sống, cởi mở cháu con và làm lớn lao tổ tiên bền mạnh trên con đường sống, còn, nối, tiến, hóa của mình được là nhờ ở sự lo xa, nghĩ dài, thấy đúng đó. Hiện tại là cái nút vi-diệu của quá khứ và tương lai, trên vận động thất buộc nên, nó không tiêu diệt được những mâu thuẫn và nhược điểm ẩn nấp tự trong nó, nên chúng ta bao giờ cũng như bao giờ đều phải sẵn sàng đối phó với những cái gì có thể có về tương lai.

Chúng tôi đã căn-cứ ở những điều nhận thấy trên, xét nét lại suốt lịch sử diễn tiến của thế giới loài người và mỗi giai-đoạn phát-triển của nó từng mỗi bờ cõi. Lại đem hiện thể ngày nay tương tện nghiên cứu để suy trắc ra cái hình thể đương nhiên của quốc dân mai sau trên mọi mặt, đặc biệt trên kinh tế, xã-hội và chính trị. Cái hình thái tổng thành của văn hóa quốc tế mai sau, chúng tôi còn chú ý nữa, vì đời sống và đường sống, cách sống của mỗi dân tộc trên thế kỷ 20 này trở đi càng ngày càng khít chặt với đời sống, đường sống, cách sống của loài người. Các chế độ, chính sách và văn hóa quốc tế thế nào đều có ảnh hưởng rất lớn-lao và sâu sắc đến chế độ chính sách và văn hóa dân tộc.

Chúng tôi còn trở lại mình, tìm tòi lập-trường gốc gác của nước nòi Việt tasuốt từ thế kỷ 17 đến đầu thế kỷ 20 này, kiểm thảo lại từng bước đi của nước nòi trên các nền tảng và điều kiện để nắm giữ lấy cái dây

## Những Tuyên Ngôn của Đảng Cách Mạng Đại Việt Duy Dân



# Tuyên Ngôn của Đảng Cách Mạng Đại Việt Duy Dân

---

---

## TUYÊN NGÔN

*Ngày Thành Lập Tổng Đảng Bộ*

Chúng tôi nhận thấy rằng nước nòi Việt chúng ta suốt trên bốn ngàn năm có thừa, trải qua bao nhiêu bước đường vật lộn với bão táp bốn bề, từ lúc Văn Lang mở cõi, đầu người kể được vài muôn, tiến đến ngày nay, nhân dân năm sáu mươi triệu đời nào cũng như đời nào chật-chẽ sum vầy dang tay chống giặc, chỉ có một mục-đích trung tâm là tranh đòi lấy một sống còn độc lập. Con đường với phương hướng chính trị mỗi dân tộc đều do cái ánh sáng từ đáy hồn lịch sử tỏa ra chỉ nẻo rất thành thực và sáng suốt, đặc tính của mỗi dân tộc, đặc điểm của mỗi lịch sử phát-triển,, nền tảng của mỗi hình thể, quy định hết cả cái vận mệnh và xuất lộ của mọi chính trị và cách-mạng.

Chúng tôi lại nhận thấy rằng : Phàm người nào sống ở nơi giữa quốc dân , đau cái đau của quốc dân, vui cái vui của quốc dân, tai nghe mắt thấy cái sống dào dạt trong đời sống quốc dân, tất cảm thấy và giác ngộ trên lý tính thực tiễn cái ngày mai của quốc dân thế nào, Quả vậy, quốc dân không vì một chủ nghĩa, chế độ hay pháp luật đó, phải mới mẻ từ cái nền tảng với những điều kiện hiện thời mà sản sinh ra cho thời

là Cách mạng phải toàn diện, triệt để và hưởng thưởng đi đôi với sáng tạo phải toàn diện, triệt để và hưởng thưởng. Tất cả những căn cứ hiện thực trên cho chúng ta một lý tắc, một hệ thống học thuật mới là chủ nghĩa DUY DÂN, lấy đó làm chỉ đạo nguyên tắc cho công cuộc.

Chúng tôi đã không nghĩ đem một chủ nghĩa nước ngoài hay lâu đời nào ra chụp vào đời sống quốc dân, nhưng chúng tôi cũng chẳng nghĩ đề ra cùng quốc dân một chính cương, chính sách nào hết, vì đời sống quốc dân rất hoạt động nên nếp, không thể nào mang được một cách máy móc những văn bác cổ ra tìm chỗ nào mà đóng lại các vở tuồng. Lại vì đời sống quốc dân rất thống nhất, không thể xé lẻ được mà mong đem một vài ba chính sách, chính cương hay khẩu hiệu (giảm thuế, bỏ sai) mang ra vá vúi và bổ cứu vào đời sống, một khi đời sống quốc dân trải qua một chuyển biến sẽ yêu cầu những phương năng toàn thể để dàn chằng sẽ vô vị làm sao? Ấy thế, cái nền tảng dân tộc ngày nay không thể xé lẻ được, chúng ta cần phải có một *Dân Tộc chủ trương* và một *Dân Tộc Chủ Nghĩa* cụ thể, tưởng tế mà không thể xé lẻ được.

Chữ “*giải phóng*” đã hàm hồ không có một bờ cõi thiết thực, cũng như những chữ “tự do, bác ái” chỉ là những phụ kiện của công việc ngày nay. Cái quan niệm cách mạng của chúng ta phải cho ăn sát vào tính chất và thực thể của những nhu yếu thật thiết thân của dân tộc biểu hiện ra bằng những tên gọi của các việc làm có mật thiết liên hệ với nhau. Người Việt ta ngày nay còn đang tối tăm mặt mày dưới bọn xâm lược suốt mặt, không có dư địa đâu mà nói quốc dân dân chủ nghĩa hay thế giới chủ nghĩa. Cũng như người Việt ta ngày nay còn đang túi bụi chân tay vào cầu sống còn, chưa có thanh nhàn mà cãi nhau suông về hình thức

diễn tiến đó liền với dây diễn tiến của lịch sử ta, từ tối cổ đến giờ, nối nó với bước đi hiện giờ và về sau.

Chúng tôi chẳng bỏ qua không suy nghĩ kỹ càng cái lập trường gốc gác của ta từ đầu thế kỷ 20 này cho đến năm 1939 là đầu cuộc thế-giới đại chiến thứ hai này; lại cái lập trường gốc gác của ta trong giai đoạn rất nghiêm ngặt từ 1939 đến năm 1950 đây; rồi từ năm 1950 đến cuối thế kỷ 20 này sang thế kỷ 21, chúng tôi cũng đã thấy được mối-manh và bờ cõi rõ-rệt của nó, đặc biệt trên chính trị, kinh tế và xã-hội của từng thời kỳ.

Chúng tôi đã kiểm thảo lại và suy trặc ra văn hóa thủy chuẩn của dân tộc hiện nay thế nào, chúng ta cần đoán định cho nó một tình chất, giá trị và trình độ lấy đó làm xuất phát điểm cho mọi sự nghiệp nay và mai nếu chúng ta cần muốn có một bước chắc chắn trên một quãng đường mà chúng ta cần phải đi, yêu cầu có một chỗ bắt đầu và một chỗ để đi tới.

Phải quốc dân chúng ta cần có bát cơm đầy, manh áo ấm, đời sống vui, , vận hòa bình, bước iến hóa... Ngày nay mỗi yêu cầu đó phải đạt tới bằng một phương thức nào và sự đạt tới đó trên một hình thái nào của cách-mạng và kiến thiết, mỗi công việc gì muốn có một phương thức để làm tới một hình thái nào. Dù sao cái nền tảng kinh tế và kết cấu xã-hội của mỗi dân tộc qui định ra và chỉ thừa nhận những công việc nào thích hợp với tự mình.

Chúng tôi tuyệt không dám vì cái xán lạn của mỗi phương trời rớt lại cho ta một ánh hoàng hôn;

Chúng tôi cũng không dám vì cái cấp lợi của mỗi thế lực thí bỏ cho ta một thìa cháo cúng huyện hoặc mà cả gan bỏ cái lộ tuyến của dân tộc mình đem



áp dụng một chủ nghĩa nào ra thành một chính cương, rồi mong thực hiện nó ra một chế độ cho dân tộc.

Chúng tôi không như mỗi chính đảng nào hy vọng lấy hai phần trăm dân chúng trên mỗi giai tầng thiên lệch trong quốc dân ra lãnh đạo, xúi đồ 98 phần trăm quốc dân khác. Trái lại, chúng tôi lấy cái sức lỗi và nền gốc 98 phần trăm quốc dân đó ra làm chủ lực của quốc gia, nhưng không mạt sát 2% quốc dân khác.

Chúng tôi nguyện vì toàn dân Việt mang hết sức ra cố gắng hiến. Dân tộc hiện bây giờ và mai sau đây, mỗi sự nghiệp nào làm ra đều do cái nền tảng tối đại đa số quốc dân và toàn thể quốc dân đó làm nền tảng định đoạt hết những phương thức và hình thái.

Chúng tôi chỉ nhu-yếu những nhu yếu của quốc dân, hy vọng những hy vọng của quốc dân, lý tưởng những lý tưởng của quốc dân, những tâm lý bình diện cho đến những tâm lý lập thể của quốc dân đáp dựng một cái khuôn dáng trung thực của tất cả đời sống lịch sử hiện tại nối với tương lai của dân tộc.

Lịch sử hết cả dân tộc trên thế giới cũng như lịch sử của dân tộc ta, đời sống hiện thực của các dân tộc trên thế giới cũng như đời sống hiện thực của dân tộc ta đã chứng tỏ rõ ràng: *Tất cả những cử động của mỗi dân tộc trong ngày thường và khi lâm biến đều xuất phát từ những xung động của cái lý tính thực tiễn của đời sống thực thể rất thành thực, thiết cận và tinh mẫn.* Cái luật tắc tự nhiên của mỗi dân tộc phải đứng dậy bênh giữ lấy sống còn, nối, tiến hóa của mình. Trong mỗi tiềm lưu sinh hoạt của quốc dân, ta đều nhận thấy sự thống nhất các đảng phái cốt ở sự kiến lập một chủ trương hợp lý và đứng vững làm một tin tưởng cho mỗi phần tử không phân chia trên mỗi cái nhỏ nhất ở lý luận với kỹ thuật mới được.

Nếu chúng ta, tất cả các đồng chí trong cách mạng thử nghĩ đem những chính kiến phức tạp của chúng ta tẩm nhuần vào thứ nước “để rửa” (baptême) tinh khiết của cái lý tính thực tiễn, thuần chân trong đời sống thực thể và hoạt động của quốc dân kia, tất chúng ta đã có cơ hội mà lạng giải nhau; đồng thời nếu mọi sự việc của chúng ta luôn luôn được chiếu rọi bởi sự thể nghiệm cái ánh sáng thực tiễn và thuần chân đo, tất tiến bộ hơn nhiều. Chúng ta xin hãy học tập lấy những xung động và lý tính thực tiễn của quốc dân. Sự xuất thân bằng mỗi cảm chiêu và hun đúc bằng mỗi lý luận khác nhau làm xa chúng ta đi, tất nhiên sự trở lại với toàn quốc dân sẽ khít gần chúng ta rất dễ.

Đúng ở trên sự thực hiểu mình, dẫn một vạch đến sự thực hiểu quốc tế, cái vạch đó ăn khít với cái vạch dẫn từ trên sự thực hiểu hiện đại với tương lai, chúng tôi đã dự kiến một con đường của dân tộc cả trên cách mạng với kiến quốc. Ở sự tìm thấy con đường đo, nó chỗ mở cho chúng tôi một phương hướng và một lý tưởng. Sự nối liền cái thực tế của quốc dân với cái ý niệm dân tộc và sự theo dõi từ tâm lý bình diện đến tâm lý lập thể của quốc dân; những việc đó lại còn bảo rõ cho chúng tôi hiểu biết những việc làm tất yếu trong mọi cái quá trình đi lên trên con đường sống lịch sử và sống quốc dân của Việt.

Cho nên cái chính trị phương châm của chúng tôi là cả những nhận thấy vừa kể trên, tóm lại trong cái chủ trương tối cận cứu nước giữ nòi (cứu 1 nước, tồn chủng) mà Phan Sào Nam tiên sinh đã di chúc lại cho chúng tôi tất cả. Từ cái chủ trương gần nhất đó để đi làm một lý tưởng xa hơn là xây đắp toàn bộ một sinh mệnh thế hệ kết hợp với toàn bộ một dân tộc văn hóa thế hệ cho nước nòi Việt. Trong một quá trình làm lụng đo, chúng tôi tuân theo một cương lĩnh hai tầng ba mặt

mặt thực của nó rồi, nguyên nhân của nó cũng như kết quả của nó thế nào, ta không khó mà đoán định ra một cách quá rõ-rệt. Bây giờ chúng ta càng hiểu rằng mỗi một sự phân tích, mỗi một công cuộc thế-giới, nếu đem con mắt chủ quan của mỗi một chủ nghĩa ra mà nói bậy đều sai lầm hết.

Sự thất bại đau đớn từ xưa tới nay của các cuộc vận động cách mệnh của các dân tộc nhỏ yếu đều do ở sự huyền hoặc mọi lời tiên tri học thuyết, hay mọi lời hứa hẹn chính sách đó, không tự tìm lấy được một phương hướng và con đường quyết định của tự mình mở ra một cuộc đấu tranh chính xác.

Lập trường của chúng ta cũng như lập trường của mọi dân tộc nhỏ yếu phải tu chỉnh lại. Trong cái nguyên nhân của cuộc chiến tranh này và kết cục thực tế của nó, cũng như trong đến những lý tưởng chiến hậu phôi bầy ngoài mặt của nó phải xem bằng con mắt hiện thực, con mắt biết chịu trách nhiệm với vận mệnh của nòi giống mới được.

Sở dĩ loài người có chiến tranh cũng như trong cuộc chiến tranh này, người ta còn sợ một cách rất có lý do, sẽ có những cuộc chiến tranh quy mô to tát nữa sẽ bùng ra đi sau nữa, chỉ vì không phải bởi loài người ngu xuẩn quá, hay bởi loài người anh hùng qua, thực bởi dưới đáy tầng thế giới còn nhiều áp bức quá và nhiều bất bình quá mà nên.

Thuần túy cuộc chiến tranh này chỉ là để quốc chủ nghĩa tranh bá chiến, không phải chân chính vì những mâu thuẫn của tư bản với lao công, của thực dân với đế quốc mà ra, hay của đế quốc chủ nghĩa với cộng sản chủ nghĩa mà ra. Đích xác là bởi thế cho nên thế giới còn có lý do sợ chiến tranh nữa, bởi những mâu thuẫn kia chưa thành thực hay còn tiềm phục tự

dân chủ nào được.

Cái khổ tâm nhất của chúng ta là phải tập trung sức lực vào “*cứu quốc tồn chủng*”. Cứu lấy nước nhà, nghĩa là tranh đòi lại chủ quyền về mình, cái chủ quyền đó phải căn bản và chân chính về ở mình tự quyết và tự trị, tự lập, không thể dùng hình thức “giả độc lập” hay chủ quyền sứ mề nào tồn tại. Cái hàm nghĩa đó đi đôi với hàm nghĩa giữ lấy nòi giống cho thuần túy, ý nói tìm hết các phương thức và phương pháp kiến lập một hình thức và một hình thái chính trị nào thực có thể làm cho dân chúng được sống còn một cách rộng rãi (tự do), đầy đủ (bình đẳng), vui vẻ (bác ái), tiến bộ (văn minh).

Hai công việc ấy cùng làm vì nó mật thiết liên hệ với nhau, cũng như nói không có một nòi giống thì làm gì nói đến có một quốc gia. Ví thử, ở bộ phận Trung, Nam, Bắc nước nhà, mỗi bộ phận lại một giống, ba giống đó còn nói gì lập một trung tâm cứu nước? Một chủ quyền đặt dựng lên không căn cứ vào dân tộc nguyên tắc, không có một chủ lực để duy hệ cái chủ quyền đó, lấy ai mà nói quốc gia.

Cho nên công việc đi sau đó không phải là giản đơn, chỉ tính đến lập một chính phủ hay một chế độ, mà toàn bộ cái sự nghiệp sinh mệnh của dân tộc tung hợp với toàn bộ cả thể hệ văn hóa của dân tộc phải gây dựng, vun trồng sáng tạo nên, làm cho dân tộc có cả năng lực sống, còn, nổi, tiến, hóa trên cái nền tảng thực thể một sinh hoạt chắc chắn và đầy đủ lại phù giữ cho cái sinh hoạt đó một cách thực sáng sửa và mỹ mãn; đấy là sinh mệnh với văn hóa, hai thứ là một thôi.

Vậy để thích ứng với sứ mệnh lớn lao trên công cuộc cách mạng của chúng ta phải toàn diện từ nhân

chúng sinh hoạt chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa cho đến mọi thứ gì, từ mọi cái hữu hình đến vô hình, từ mọi cái rất nhỏ đến cái rất lớn, từ mọi cái rất thấp đến cái rất cao.

Công cuộc cách mạng của chúng ta còn phải triệt để, từ đầu cho đến cuối đừng làm dở dang, từ thất bại làm cho đến thành công quyết chớ nản chí, từ ngọn đến gốc chớ có lửng lơ, từ hình thức đến nội dung tuyệt không phù diễn.

Lại cách mạng của chúng ta phải hưởng thượng, từ hiện tại phải trông về tương lai, chớ có để vận mệnh của chúng ta đặt lùi, từ bảo cổ phải làm cho tiền tiến, chớ để văn minh của ta thoái bộ.

Cho nên phá hoại, chúng ta phải biết dự trước cho nó một cực hạn tuyến, lấy sáng tạo mà chuẩn bị cho quốc dân một chuyển di trực về kiến thiết. Cách mạng đã như trên, sáng tạo cũng không thể thiếu một phương diện và một tính chất nào được. Trọng yếu nhất là làm sao cho cách mạng với sáng tạo của chúng ta mãi sau bền vững được trên con đường hưởng thượng. Ta há chẳng thấy cách mạng của thế giới từng chứng tỏ cho ta hay rằng cách mạng có thể đặt lùi được đấy ư! Vấn đề đó quan hệ ở như chủ trương mà hơn nữa ở như chuỗi nắm.

Cái chủ trương có thiết thực, để làm ngay thực được có bước đi rõ rệt, có bờ cõi chắc-chắn, có nền tảng vật chất, có căn cứ xã-hội, có bối cảnh quốc tế, cái chủ trương đó cứ từng bước mà thực hiện ra không dứt hưởng thượng một cách ổn tiện và không lung lay cả về lý luận với thực tiễn.

Nhưng mà để làm ra cái chủ trương kia, chuỗi nắm phải là nơi quốc dân, thực có tự lực mà nắm giữ lấy, suy động lấy. Nếu chuỗi nắm ở một kẻ độc tài hay

nhà lãnh đạo, hoặc giả ở một giai cấp đặc thù số ít (như trong trường hợp dân tộc ta) thế tất ở một cái bạo ngược của dục vọng, ở mọi cái phù bạc của đạo đức, ở mọi cái thất thố trong hành vi, và ở mọi cái ngông cuồng trong kiêu ngạo; không những cách mạng có thể để cho vong quốc, cát cứ, hoạt đầu quyết định rằng không thể nào hưởng thượng được.

Cho nên muốn cho dân chúng xác thực nắm giữ được cái chuỗi nắm của cách mạng, điều kiện trên hết là ý thức cách mạng và văn hóa cách mạng phải để thấm nhuần sâu sắc trong đáy tầng. Như hoàn cảnh chúng ta ngày nay, ít nhất phải gieo rắc trong tâm lý quốc dân để phụ giúp cho những xung động của lý tính thực tiễn của quốc dân có một phương hướng và đường lối chính đáng tất cả những cơ bản khái niệm của đời mới bằng những nguyên tắc rất dễ dãi, giản quát, thuần túy, tinh thành, thiết thực và tiền tiến. Ở đây, chúng tôi xin đề ra mấy điều này:

1- Dùng đấu tranh bằng mọi mặt, sắt máu (vũ lực) cũng như bằng đầu óc (chính trị) rất gay gắt để đạt tới mục đích cứu nước và giữ nòi.

2- Dùng dân chúng bằng mọi hình thức cội gốc mà dân chúng tự ý tổ chức kinh tế với sinh hoạt của tự mình rất chặt chẽ để đạt tới đời sống tiến bộ.

3- Dùng cần lao bằng mọi gắng sức suốt mặt của dân chúng tự động, làm nên để dựng dôi một sinh mệnh lâu dài cho dân tộc.

4- Dùng sáng tạo bằng một thể nghiệm trong thực tiễn và sinh hoạt mà ra để vun trồng một văn hóa sáng sủa cho nòi giống.

Cuộc chiến tranh thế giới lần này đã diễn tiến đến một giai đoạn nó làm cho chân chính bộc lộ cả

chúng ta ngày nay, những nguyên tắc để chỉ dặt cho chúng ta đến thành công, chúng tôi có thể cam-đoan bảo chứng rằng: Chỉ mang những bài học cũ còn gài đây trong hai kỳ “Sát Thát” (Trần - Nguyên chiến tranh), Bình Ngô(Lê Lợi) cũng thừa để làm việc, sung thực nó bằng những lý luận, tổ chức với kỹ thuật hiện đại. Cách mạng cũng như hết mọi việc, thế giới chỉ cho chúng ta hay được những tính phổ thông với những tính tóm tắt, tuyệt không thể cố gắng hiến cho chúng ta được những điều chỉ bảo đặc biệt và thiết thực bằng tự thân cuộc sống lịch sử của dân tộc chúng ta đã trải qua trên thực tế và hiện tại.

Việc làm của chúng ta đi theo với những nguyên tắc quá sơ lược mà chúng tôi đã kể trên cũng cần đem bày tỏ với quốc dân.

Chúng tôi đã trông thấy những thói quan liêu và những cái tôi vô ý thức trong nhiều đảng về già mà thời gian đang đào thải; sở dĩ cái hoàn cảnh khó khăn vô cùng của hiện nay đi đôi với lòng mệt nhọc, chán chường của nô lệ sử nước ta. Chúng ta cần phải luôn luôn đem những khí lực mới vào, tiêm khởi cho sống còn ngày một dào dạt dũng khí, những khí lực mới đó ở trong những cách thức làm việc thực mới của cách mạng. Lại nữa, đời nay là đời tổ chức, lý luận và kỹ thuật đi đến tối cao độ của khoa học văn minh, cái luật tắc ưu thắng liệt bại không thể tránh được cho mọi dân tộc đem so sánh tổ chức, lý luận và kỹ thuật với các dân tộc khác. Chúng tôi bao giờ cũng dăm-dăm lấy đó làm lo.

Chỉ có một nhãn quan to lớn mới để ra được một phương châm dai chắc, một phương châm dai chắc mới để ra được một chính sách hợp toán mà thủ đoạn thích hợp phải đi sau một chính sách hợp toán. Chúng tôi nói rằng: Nếu ít nhất không có được một kế hoạch

nó sẽ dần dà lớn lên để gây chiến tranh sau chiến tranh này. Thế giới có muốn hết chiến tranh phải giải quyết ở vấn đề này đã:

1- Làm sao cho các dân tộc gài tuyệt diệt phải phục hưng cho hết bất bình?

2- Làm sao cho các dân tộc đang bị áp bách được cởi mở ra cho hết bất bình?

3- Làm sao cho giai cấp bị đè nén được cởi mở ra cho hết bất bình?

4- Làm sao cho các dân tộc nhỏ yếu được bảo chứng dưới một chế độ tự do ở trong thể chế tập đoàn an toàn của tự do?

5- Làm sao cho xã-hội chỉ còn kết cấu bằng một giai cấp không giai cấp?

6- Làm sao cho các dân tộc nhỏ yếu có được văn hóa riêng của tự họ? Làm sao các chính chế được hợp lý hóa?

Ấy thế, cho nên dân tộc ta phải tự quyết một phương hướng và con đường độc đặc bởi lịch sử và vấn đề thế giới quy định nên, khơi rớt lại cho ta để cầu sống, còn, nối, tiến, hóa, cần phải đi thế nào và cách nào. Chúng ta không thể làm đuôi cho bất cứ một đế quốc chủ nghĩa nào để tưởng cầu nó thí bỏ cho một cái “hẹn độc lập nào” hay “giả độc lập” nào. Vì thế cho nên *Mặt Trận Gốc* nước nòi của nhân dân ta phải tổ chức nên, quyết tâm nhằm hưởng sống của tự mình, trước hết bằng sức mình và máu mình, tranh đòi với bất cứ một đế quốc chủ nghĩa nào.

Ngay nay trừ Nhật và Pháp là hai kẻ thù số một của chúng ta, đang giày vò, giết tróc, áp bức chúng ta trong trăm năm nay không kể sao cho xiết đau nhức

và thảm thương; Ngoài hai kẻ thù đó ra, thực tại chúng ta ngày nay chưa thể và đứng vội vàng tưởng đến thân ai và bài ai vội. *Minh là chủ thể bạn hay địch chỉ là ngoại thể.*

Trước mắt ta, những kẻ không chuyên vào việc gốc, tưởng đi ỷ lại vào người, mong người chia cơm xẻ áo cho thật là ngu xuẩn, vô liêm sỉ, nô lệ. Nếu chỉ có chuyên vào ỷ lại để mà không một chút cơ sở trong quốc dân, dầu có danh nghĩa của cách mạng, mà chỉ là mua bán thực thể của giống nòi, thật là bán nước, việt gian, quan liêu; nhưng mà gọi những cuộc giao thiệp không danh dự đó là “*cách mạng ngoại giao*” thì choáng lộn quá.

Sở dĩ gọi là cách mạng ngoại giao, chúng tôi thiết nghĩ: Trước hết “*cách mạng ngoại giao*” là quốc dân dùng thủ đoạn và hành vi cách mạng mà xiển đạt cái giá trị với cái yêu cầu ngoại giao của mình để đạt tới mục đích tối cao của nước nòi trên phương diện cách mạng.

Đồng thời cách mạng ngoại giao, nó còn tức là chuẩn quốc phòng ngoại giao mà đồng thời là chuẩn quốc dân ngoại giao. Phải gọi là chuẩn, vì thực tại trên công pháp, chúng ta chưa có nước, có dân hẳn để mà ngoại giao; nhưng mà gọi được là quốc phòng vì chúng ta cần phải đứng trên lập trường gốc gác của lịch sử, bên vực các quyền lợi, tư cách, giá trị và danh dự của dân tộc trên lịch sử, ở đó chúng ta đừng tưởng lầm là phòng bị nếu không tưởng lầm cái việc đổi chủ làm tôi (địch chủ tái nô). Cách mạng quyết không coi rẻ quốc thể đến đó mà gọi là thủ đoạn.

Lại nữa, còn gọi là quốc dân, vì tuyệt không thể lấy danh nghĩa của cả một dân tộc để đi “*ngoại giao*” cho riêng một đảng, hy vọng lấy lực người ngoài

hét ra lửa với dân chúng, đồng thời phải nhận chân công việc cách mạng thần thánh và lớn lao này là một công cuộc quốc dân, tuyệt không phải sự ăn lương và chịu chỉ huy, với lại thù phụng để giao thiệp lấy sinh hoạt trước của mọi đảng nào, mặc dầu quốc dân cách mạng thật không đi đôi và không dung cho nó những hình thức “*cách mạng của nghề nghiệp*” và “*cách mạng của thành kiến*”.

Chúng tôi không quên rằng đối ngoại phải như vậy mà đối nội đối với các dân tộc nhỏ hơn mình, chúng ta phải tuyệt đối tuân theo dân tộc nuyên tắc, tôn trọng sự sống, còn, nối, tiến, hóa, và văn minh của họ cũng như ta.

Chúng ta phải kiên quyết đề ra cái chính sách *đồng đảng, hợp tác, liên phòng, cùng sống và giúp tiến*. Chúng ta đã được thể nghiệm lịch sử 4000 năm tranh đấu lấy sống, còn, nối, tiến, hóa và tổ hồn, lại được thể nghiệm cả hai cuộc thế giới chiến tranh rồi. Những bài học đó, chúng ta phải tiếp thụ lấy những chỉ bảo và kinh nghiệm, Chúng ta không quên những đau đớn của chúng ta mà cởi mở hết những đau đớn của người khác.

Lại hình thể đã qui định cho chúng ta một cuộc tập đoàn an toàn cho đến cả một cuộc tập đoàn cách mạng chung của tất cả các dân tộc nhỏ yếu ở Viễn Đông này là tất yếu cho tự ta và các giống nòi cùng số phận với ta, đều muốn được có ánh sáng của sống còn và tiến hóa, đây là con đường chung của mọi dân tộc nhỏ yếu nữa.

Lịch sử ta có một đặc điểm hơn hết thế giới; cái đặc điểm đó thể hiện ra trên các thế kỷ bằng một dây chuyền tiếp của dân tộc cách mệnh. Cho nên nói đến hình thái, phương thức và phương pháp cách mạng của

Duy Dân Đảng toàn thể kính cẩn tuyên ngôn.

*Ngày 1 tháng 1 năm 1943 tại Hòa Bình*

*Thay mặt toàn thể Tổng Đảng Bộ,*

*Thái Dịch Lý Đông A*



Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm

cách mạng từng thời kỳ 30 năm và một phương lược kiến quốc 500 năm thì căn bản không sờ mó vào đâu mà làm được việc.

Ở đây với sự tận tụy nghiên cứu khoa học của chúng tôi mà phát minh ra “Dự Kế Cách Mạng”. Chúng tôi mong lấy đó làm một vũ khí có hiệu lực và viên mãn nhất để đánh đổ kế hoạch chính trị của những kẻ địch hiện tuyệt đối siêu việt hơn ta cả về tinh thần và vật chất. “Công tâm vi thượng”, tâm đây là châm đối cái thành tựu tối cao của khoa học mà nói, chúng ta để mà phá quân địch, tinh thần, vũ khí của chúng ta phải hun đúc lên cũng bằng cái thành tựu tối cao, cao hơn quân địch một trù để mà thắng nó.

Chúng ta đem dũng cảm, đem “dự kế cách mạng” ra làm việc, tất cả nghiên cứu của giáo dục với cách mạng, y theo một viễn kiến, đi từng bước chân có kế hoạch sẵn sàng. Kế hoạch đó thành lập trên sự nắm giữ hết được tất cả những thời thế, hình thế, cơ thể và cảnh thế thực tại mà xếp đặt ra, chỉ đạo cho hết các cơ cấu, chuẩn bị và thực tiễn được vững chắc mà tiến hành. Để thích ứng cho “dự kế cách mạng”, tất cả lý luận và thực tiễn của cao thâm công tác, dự kế thống chế về khoa học quản lý đã sáng định ra bằng bao học lý và kinh nghiệm các mặt khoa học mà kết tinh nên. Mọi công việc nếu làm trên nền tảng của khoa học và số học, tất cả những cái đo để xúc tiến kỹ thuật làm việc và thay đổi không khí làm việc trong cách mạng, kiến lập những lý-luận cơ-cấu thật khỏe khoắn và tiến bộ trong cách mạng. Chúng tôi tin nếu cách mệnh chúng ta không thành công bằng nó, thì ít nhất nó cũng là một kích thích lớn trên giai đoạn này.

Mỗi cuộc quốc dân vận động có cái đặc điểm là toàn dân đều nổi dậy, lấy sào, gậy, dao, cày, ra thay cho súng đạn mà giết giặc trên thời này, xúc tiến cái

thân thể lớn lao và suốt mặt đất rất cần mà chính hợp với thời cơ. Chúng tôi mong với sức lực mong manh của chúng tôi ra làm, hiệp sức với công việc to tát của các đảng đã làm, cái mục tiêu hiện tại của chúng ta hãy tập trung vào sự thức tỉnh dân chúng, thực hiện công việc đo, hơn là lôi kéo quần chúng về riêng thế lực mình. Cái đấu tranh cương lĩnh của chúng tôi chú trọng vào đó làm tối cao để đi đến sử thực hiện nó, chúng tôi chuẩn bị đã làm, hiện đang làm và còn làm bằng tất cả những phương pháp cần dùng trong khi sự tổ chức vũ lực và đoàn thể của dân chúng coi trọng hơn là Tổ Đảng.

Chúng tôi với cách mạng và kiến quốc, đã đề nghị cùng quốc dân một kế hoạch, toàn thể và kỹ càng thống nhất mà không xé lẻ. Như trên nói tất cả quy mô đó, chúng tôi đã xuất bản và đang tiếp tục xuất bản cuốn Việt Duy Dân Chủ Nghĩa Quốc Sách Đại Cương Thảo Án Toàn Pho bao quát hết thấy các vấn đề với những phương án tất yếu, giải thích và bày tỏ rõ rệt những vấn đề và phương án đó, mà tiếc ở bản Tuyên Ngôn này chúng tôi không thể đem qua mà nói qua cho suốt hết cả, ngay đến cái phước lực của cuốn sách đó nữa. Hy vọng quốc dân có nhiều điều trở bảo, tu sửa và bổ sung cho chúng tôi. Nếu cuốn sách đó chẳng phải là nam châm của nước nòi trong thời đại này, ít nhất hẳn nó cũng là một bộ tài liệu để tham khảo cho mỗi ai có chí cầu học và cầu làm.

Chúng tôi tin rằng: trước thời thế này đây. người dân Việt chúng ta ai hẳn trong đáy lòng đều cảm giác sâu sắc thấy chúng ta đang, sắp và sẽ phải có một cử động quyết liệt nào, nó cởi mở thời đại, gây dựng cháu con và rửa nhục cho Tổ Tiên. Chúng ta hẳn thấy cái hy vọng lớn lao nhất của loài người ở lại trong cuộc đời lợc đời đời các nòi giống.

Chúng tôi còn tin rằng: Trước mắt chúng ta bây giờ đây tyhời gian nô lệ đã qua 100 năm, cái thời kỳ phục hưng mà khốn khó nhất nay chỉ cũng còn trọn vẹn 7 năm, từ nay cho đến năm 1950 để quyết định và thử thách cái gắng sức của giống nòi. Sự sống còn hay diệt vong sẽ chưa định hẳn vận mệnh mình trong từ giờ tới cuối hết thế kỷ 20. Thời gian đi vượt dân tộc ta quá, hãy mau mau gắng sức chủ quan mà đi kịp, nếu không đi vượt được khách quan, chỉ có thể chúng ta mới mong sống còn với ánh sáng.

Chúng tôi lại tin rằng: Bản đảng để thích ứng với nhiệm vụ và hoàn cảnh đặc biệt trong giai đoạn này, đặt Tối Cao Đảng Bộ ra, cái sứ mệnh chủ yếu là để cùng các đảng đồng chí cùng góp sức mạnh vào công cuộc thần thánh của quốc dân. Cái cố gắng của chúng ta vì Tổ Quốc, Chính nghĩa, Lý tưởng. Nhân cách và danh dự thế sẽ quyết được bền dai, mặc dầu cay đắng, không phụ làm dân của nước nòi, làm người của thời đại.

Đả giảo Nhật, Pháp!  
Phục Hưng Việt!

Chúng tôi còn tin nữa rằng: Cờ Lau Vạn Thắng, Sát Thát chàm vai, ngày Bình Ngô oanh liệt, buổi Mê Linh oai hùng, trận Đống Đa rực rỡ với những ngày Cần Vương khởi nghĩa sẽ diễn lại trên đất nước chúng ta bằng một quy mô suốt hết và một kết quả thắng lợi ở kỳ này, cơ đồ phục hưng sẽ kiến lập lên bằng lòng yêu với máu đào, bàn tay với mồ hôi, bộ óc với sáng tạo, những yếu tố đó còn là những khởi điểm của hết mọi dân tộc văn minh.

Chúng tôi thành khẩn và tín ngưỡng dự chúc nước nòi Việt chúng ta muôn muôn năm, cách mạng thành công và phục hưng hùng tráng.

Sự tranh đấu nảy mầm từ đó làm dân tộc lớn lao và sáng láng lên sau mỗi đêm đen uất ức, mà đời sống mới cũng từ đó mà xây dựng lên trên những nền tảng của mỗi hình thể mới

Cái bước đi bây giờ đã quyết định. Chúng ta bắt đầu làm từ “*cứu nước giữ nòi*”, trải qua một quãng đường cách mạng lẫm liệt sáng tạo vừa suốt mặt, triệt để mà phải đưa đến hưởng thượng để đạt tới sự gây trồng xây đắp toàn bộ một sinh mệnh thể hệ và toàn bộ một văn hóa thể hệ, tom góp lại một thể cho dân tộc.

Cho nên ngày nay cho tới ngày mai, tất cả các suy nghĩ, cảm giác, nói năng, việc làm hết thảy đều lấy mục đích đó làm tối cao và thần thánh mà đi lên, hùng tráng và bền mạnh.

Thế kỷ mới đem đến một hình thể mới, gió Mỹ mưa Âu với buôn bán, bóc lột và chiến tranh mang liền đến cho ta một khích thích mới.

Những tinh thần, công cụ và vũ khí mới đưa vào tay chúng ta, một khích thích mới, chúng ta nắm lấy, tự đi đả phá, cải buông và mở mang một cõi đất mới trên ý thức triết học tràn khắp và ăn sâu muôn thể làm bằng sự tìm lẽ thực của sự thực trên sự thực. Một lẽ sống mới với những chuyển vận mới trong xã hội và thế giới mà thức tỉnh mọi dân tộc.

Hãy đứng dậy bằng những công cụ và vũ khí đó tự mình quyết làm đợc sóng của tự mình.

Dưới sự khích thích mới này, chúng ta ngoài mọi công việc lớn lao nữa, là đi khai thác một ý thức mới của chúng ta trên con đường lịch sử của dân tộc. Chúng ta muốn kiến thiết một nền Dân Tộc Học Thuật để cho đi đôi với cuộc Dân Tộc Cách Mạng mà mở đời sống tương lai.

## **Tuyên Ngôn** của **Duy Dân Học Xã**



# Tuyên Ngôn

của

## Duy Dân Học Xã

---

---

Nòi giống Việt ta, đời đời vật lộn lấy độc lập và đã đời đời từng đã tới mục đích đó. Chỉ duy chúng ta, trên lịch sử cũng như về tương lai, bao giờ cũng giữ đều con đường chính trị riêng biệt.

Khá tiếc những gắng sức của tổ tông chúng ta chưa bao giờ mang được nòi giống nước nhà tự đứng lên một lập trường siêu nhiên cả. Cố nhiên những nguyên nhân vật chất và hình thể ảnh hưởng nhiều lắm.

Nhưng cái nguyên nhân chủ yếu là bởi chưa dựng dôi được một nền văn hóa độc lập phù giúp cho ý thức độc lập sẵn có, phát huy hết mức dân tộc tính, dân tộc tình, dân tộc chí của ta ra, lấy nó mà cải tạo vật chất và hình thể trong bước đi của văn minh. Ý thức với vật chất, dưới cái tiền đề của tổ chức, vận dụng và mài gọt lẫn nhau mà phát minh một tác dụng quyết định.

Cho đến ngày này, cũng như từ những ngàn năm xưa, mỗi lần quốc gia bị giặc ngoài xâm lược đè nén, bao nhiêu đau nhục chồng ép lên trên đã làm cho nòi giống mỗi lần phản tỉnh, tự trở về kín gánh trong đáy hồn của sử và gốc đời của Tổ. Những ý thức, năng lực, ý chí, trí thức và đạo đức cũ đem lại để làm một sức sống chủ đạo cho hiện tại, đưa dắt nó lên con đường muốn đi của dân tộc.

nghĩa đúng trong xã hội phải trở lại lên trên sự tái diễn của cả cái hệ thống rộng lớn của cảm giác, suy nghĩ và nói năng. Những cao thâm khái niệm phải dưới sự nắm giữ được trật tự của lý tặc, nhân quả của lịch sử, phân bố của địa lý và đặc tính của dân tộc mới hoàn toàn sống của loài người mà quyết định những giả định của xã hội.

Phải đứng trên những tiền đề đo lường được, thấy biệt được, cảm giác được có thể sự thành lập của toàn bộ triết học và tư tưởng của xã-hội để được phù hợp với sự thực, phát triển và dự tính đúng chắc mới có thể làm lãnh đạo quyết định và thông minh cho tất cả cái tổ chức nhân sinh, mới có thể có được một xuất phát điểm cực khó khăn, một tình tự cực bách thiết và một bờ cõi cực thực tế.

Mỗi xuất phát phải đứng trên một bản vị quyết định, xong cái bản vị đó phải là cái bản vị tom góp các điều kiện sinh mệnh, toàn thể nguyên thủy, liên tục đặt vào một trình tự thật chắc chắn, linh động và biến hóa để kết luận.

Sinh mệnh là nền tảng, nguyên tố thứ nhất của lịch sử. Sinh mệnh trông lên lịch sử của xã-hội là dân sinh, cái biểu hiệu độc đặc của nó là “ngã tướng” (le moi). Nhưng mà cái cơ năng của sinh mệnh cũng như của dân sinh là thực hiện một thứ cọc liên tiếp không dứt động và hưởng thưởng của gần hết cả những xung động, động tác và hành vi để phát triển tự mình và khoáng trương tự mình ra ngoài, nó là ý thức với kinh tê động tác.

Nguyên lý của nhân sinh thực hiện sử quan đặt để trên những nhận xét đó phối hợp với cái nền tảng nguyên tố thứ nhì của lịch sử là “xã hội sử quan”. Sự

Có những căn cứ và nền tảng dân tộc ở đó đề ra những dân tộc sắc thái, dân tộc học thuật do đó mà lập nên, nó là tính đặc thù, bằng cái tính đặc thù kết hợp lại có xương có thịt (organiquement = hữu cơ) mà thành tính tóm quát, cái bờ cõi tinh thần giới chung của suốt loài người.

Tự nhiên, tư tưởng và xã hội thống nhất trên những định lý nhất quán. Nhưng mà tự nhiên xã-hội và tư tưởng bao giờ cũng không dứt vận động xoay vần tự mình và xoay vần lẫn nhau. Ở cái biện chứng của những cuộc vận động đó, nó quyết định cái thể hể đặc thù của xã-hội trong tự nhiên và của tư tưởng trong xã-hội.

Xã hội đã tu chỉnh lại những luật tặc tự nhiên sâu suốt trong tự thân nó, cũng như tư tưởng trong lãnh vực của nó đã sửa chữa những luật tặc xã hội sâu suốt trong tự thân nó. Vì thế mà khoa học của tự nhiên, khoa học của xã-hội và khoa học về bản thân của tư tưởng có những tính chất nhất quán với nhau, trong khi mỗi thứ lại có những đặc thù riêng rẽ

Chúng ta đem hết cả quy nạp lại dưới cái tiền đề của Nhân Loại học. Nguyên thủy sử và lịch sử học, lấy ba tri thức đó làm trung tâm điều khiển hết mọi tri thức, mong tìm ra cho dân tộc và loài người những chân lý thực tiễn của loài người phải dùng đến để giải quyết vấn đề loài người.

- Nhân loại sử học: Để tìm tòi nắm giữ và vận dụng những luật tặc phát sinh, vận động và diễn tiến về các mặt sinh lý, tâm lý xã hội và dân tộc sinh hoạt của loài người trên những nguyên lý và sự thực của sinh mệnh và làm lụng.

- Nguyên thủy sử cho chúng ta hiểu rõ rệt, cầm chắc chắn cái bối cảnh nguyên thủy của loài người sơ

sinh cùng tất cả những trạng thái, hành vi gì của loài người, lực đó nhờ thế nào mà sống, còn, nối, tiến, hóa.

- Lịch sử học để biểu lộ hết các luật tắc và thực chứng của diễn tiến trên mỗi nền tảng và mỗi các điều kiện thế nào, tất cả những kinh nghiệm và bài học quý báu của đời sống có thực và đã thực diễn của loài người. Chúng tôi đã gạt bỏ hết những nghi-ngờ và tưởng tượng trên hình-nhi thượng (métaphysique), gạt bỏ hết những phiến toái lẫn những máy móc.

Loài người sống có xương có thịt và rất cơ năng ; lịch sử xiết bao linh động và hoạt bát, tuyệt không thể đem những luật tắc riêng biệt trong tự nhiên thuần túy và trong tinh thần thuần túy ra làm thẳng mực, bắt lịch sử với loài người bó theo.

Cho nên, chúng tôi đã tu chỉnh lại hết các triết học Duy Vật, Duy Tâm và Duy sinh, tất cả trên tiền đề với lý tắc của nó, chúng tôi lấy tiền đề với lý tắc của loài người, lý luận với chế độ dùng được của loài người mà suy diễn ra các triết học với tư tưởng phải chịu theo cuộc sống thực tiễn của loài người trên lịch sử và hiện thực chỉ huy.

Chỉ có thể mới tìm ra được chân lý, vì chân lý nào cũng phải chịu sản sinh ra trong xã hội sống.

Ấy thế, trên triết học Duy Dân chủ nghĩa và trên Chính trị Duy Dân chủ nghĩa, nghĩa là một chủ nghĩa của chúng tôi, căn cứ của nó đã nói rồi, nhưng nội dung và phần ứng dụng của nó là châm đối những hiện thực của tình cảnh mà lập hiện nên.

- Những lý tắc cũ không thể ứng dụng được vẹn cả.

- Những phiến tỏa gốc trệ của tự hình thức lý

tắc chỉ để đùa với danh từ mà thôi.

- Những thiển cận, hẹp hòi của thực dụng lý tắc chỉ để gây bàn tính “ông chủ”, số học lý tắc chỉ có thể để riêng rẽ cho số học, chớ mang ra xã hội.

Phật học mang biện chứng vào niết bàn.

Hégel chỉ biết biện chứng lý tắc của logique bản thân.

K. Mark quên mất loài người không phải thuốc hóa học.

Lại còn lối biện chứng không hoàn thiện của Kinh Dịch trong nhà Nho Duy Sinh, đem biện chứng quá trình vạch thành một cái phễu rớt xuống hình thức lý tắc.

Tóm lại, những sai lầm của mọi lý tắc đó là ý thức với kinh tế đều do ở sự vận dụng nó không tự nhiên hay tinh thần mà thôi.

Duy Dân hay Duy Dân Chủ nghĩa đặt để ra biện chứng pháp mới của nó trên cái căn cứ và bản vị xã-hội gọi là Xã-hội biện chứng pháp. Tự nhiên, xã-hội và tư tưởng luôn luôn thống nhất trên sự vận động, nhưng sự vận động của nó không phải là hình cái phễu, cũng không phải là hình tròn ốc thẳng tuột. Sự vận động của nó hai mặt: tự thân xoay vần và xoay vần lẫn nhau. Cho nên kết quả của vận động đó là kết hợp với vận động làm nguyên nhân vận động lẫn cho nhau mà hình thành một tự nhiên, xã hội với tư tưởng vô cùng biến hóa, rất phức tạp, nhưng rất cơ năng.

Đạo học, sử học và khoa học trên tính năng của ba khoa học đó phải tom góp mà làm những phân tích cơ bản cho mỗi hiện tượng xã hội, chỉ có sự phân tích bằng cả ba mặt tom góp lại thế mới đúng đắn với cơ năng của loài người không sai mà suy ra những luận đoán vững vàng đối loài người.

Cho nên sự thành lập thể hệ nghĩ đúng, tin đúng,

thái sinh hoạt và vật chất tất phải kinh qua trên giai đoạn này phải tiến lên “*cao đẳng khoa học kinh tế*”.

Sinh hoạt giáo dục bằng hành động và khoái hoạt hun đúc cho con em chúng ta một thể người có *thận vững, tim trong, óc sáng, mình nhẹ, tay mạnh*.

Trung tâm tu dưỡng là sự tiềm tu của mỗi người bằng tự mình để cho phát huy được các cơ năng của sinh mệnh mình, lại còn chú trọng vào sự phát huy được nét dân tộc tính, dân tộc tình và dân tộc chí của nòi giống. Có thể mới tiến hóa nổi, mỗi người làm việc rõ rệt vì Tổ Quốc, Chính Nghĩa, Lý tưởng, Nhân cách và Danh dự (Phong cách). Đại Nam Tông Hóa là thể hệ tinh thần ra để đoàn kết các dân tộc nhỏ yếu trong cõi và ngoài cõi, sum vầy lại đứng trên con đường riêng biệt của nhỏ yếu mà đi. Có thể số phận của nhỏ yếu mới mong cứu vớt lấy tự mình bằng sức tự mình được.

Cộng sản chủ nghĩa cũng như tư bản chủ nghĩa và vô luận một hình thức của mỗi dân tộc chủ nghĩa nào cũng đều phải đặt dưới sự tu chỉnh về lý luận của học thuyết và lý luận của thực tiễn. *Chúng ta có con đường của chúng ta để riêng đi, cũng như chúng ta có một nền tảng với các điều kiện đặc thù qui định chúng ta. Muốn để được cứu vớt phải đi bằng quan điểm, thái độ với việc làm riêng của chúng ta.*

Cuốn Việt Duy Dân Chủ nghĩa Quốc Sách Thảo Án Toàn Pho tuy chưa được hoàn thiện hẳn, song trong giai đoạn hiện tại, chính là một thành tựu lớn lao của chúng tôi. Chúng tôi cho xuất bản và hiện nay kế tục cho ra cuốn đó làm chỉ nam cho bản xã trong sứ mệnh và chức việc của bản xã, phải gắng sức theo, làm trên con đường cống hiến và phụng thờ dân tộc. Cuốn đó gồm 7 bộ:

- Mở quyển (để tóm tắt cái căn duyên chủ

hợp quần phải là đầu mối của sinh hoạt tập thể và văn minh. Cho nên xã-hội sinh hoạt phải là tiền đề của tất cả trình tự của lịch sử biện chứng

Dưới cái tiền đề đó, kinh tế sinh hoạt với ý thức sinh hoạt là hai cơ cấu và quan hệ; đồng thời là hai biện chứng và biểu hiện không dứt vận động xoay chuyển nhau. Từ sự vận động của cái tuần hoàn tác dụng của hai nguyên nhân lẫn nhau đó mà xúc tiến hết thảy các cơ cấu và quan hệ.

Kinh tế yêu cầu một tiền đề “*việc làm của loại người nào*”. Cho nên lấy tự nhiên kinh tế làm tối cao thì tuyệt sai, tuyệt phi kinh tế mà do đó người ta cũng có thể xem thấy rằng không thể có một vòng tròn ốc loe thẳng tuột lên sở vị một hình thức của “*cao đẳng tự nhiên kinh tế*” nào hết, chỉ có thể lên đến “*khoa học kinh tế*” và “*cao cấp khoa học kinh tế*”, nhưng mà cái phẩm từ “*khoa học*” giả định trước một tổ chức đảng phái thêm cơ năng và phức tạp đó.

Với hai nguyên tố nền tảng trên nguyên tố dân tộc rất trọng yếu, nó là cội gốc cho sự hợp quần đầu tiên của loài người, có một y cứ đó mà dựng dãi lên trong khi thông suốt mạch đường tiến hóa, sự phát triển của nó bằng “*hướng tâm vận động*”, và sự khoáng trương của nó bằng “*hướng thượng vận động*”.

Cho nên ngày nay, (thế kỷ XX) và ngày sau vẫn còn là một nguyên tắc không thể bỏ được cho mỗi hình thức quốc gia, quốc tế hay thế-giới nào, sản sinh ra nguyên tắc của xã-hội sinh hoạt thấm nhuần trong xã-hội “*dân tộc*” nào cái cơ năng của kinh tế sinh hoạt, và ý thức sinh hoạt sản sinh ra các tầng cấp hình thái cá nhân, gia đình, gia tộc, nghề nghiệp, giai cấp, tôn giáo, trình độ, năng lực, vân vân...

Sự vận động của cơ năng đó không đặt để trên biện chứng từ chính đến phản quay về hợp (thèse, antithèse, synthèse) và mỗi lần thay đổi hẳn nội dung của sinh hoạt. Cho nên dân tộc nguyên tắc tuy là nền tảng sản sinh ra các tầng cấp, hình thái, nhưng mà mỗi hình thái trọn vẹn của dân tộc sinh hoạt phải hình thành trên cái cơ cấu và quan hệ rất hòa hài và bình đẳng của các tầng cấp, hơn nữa là không có tầng cấp đối lập, chỉ còn là thuần túy cơ năng phân lập.

Ba nguyên tố nền tảng là sinh mệnh, xã-hội và dân tộc trên đó là khởi điểm lại còn là thăng mực của lịch sử tiến hóa. Sử quan của chúng tôi đặt để đến sự quy nạp suốt lịch sử vào ba nguyên tố đó diễn dịch ra bốn nguyên tắc rộng rãi khác nữa:

- Cái duyên cách của loài người.
- So sánh của văn minh.
- Phân bố của tự nhiên .

- và biện chứng của xã-hội làm những công việc phân tích của mỗi sử ký liên tiếp và nhất quán với nhau trên tổ chức cơ năng của đời sống thành thực cũng như phải phản ảnh ra trong sử quan.

Một hiểu biết suốt mặt góp vào những tinh thần công cụ phải thật tinh xảo và nhuệ lợi, đem dùng trên một thứ bực làm việc rất hiệu lực đúng chắc, những vốn liếng học thức thực sâu sắc và đầy đủ là căn bản trong sự tìm tòi, vận dụng và nắm giữ cái lẽ sống và lẽ thực của loài người sống thực.

Kinh tế là cơ cấu, là quan hệ của xã-hội, ý thức cũng như kinh tế, hai cái đó còn là biện chứng và biểu hiệu của xã-hội nữa.

Loài người bất cứ trên thời đại, xã hội và văn hóa nào, cái gắng sức góp trút vào hết sự đuổi theo

hình bóng của lý tưởng và phạm trù “*một con người*” đi đôi với cái gắng sức ấy, để mà thực hiện, nó là sự gắng sức đuổi theo cái lý tưởng phạm trù một xã hội nhân tính.

Xã hội là một tổ chức của tính người, kinh tế là diên trường vật và phát đạt vật của tính người đó; mà chính trị cũng như giáo dục dùng để điều độ tính người.

Cho nên, chính trị là tom góp công việc, thiết kế và chấp hành dân sinh, mà giáo dục phải là khởi điểm và chung điểm của chính trị.

Sự thực hiện phải diễn dịch ra bằng tính người trên ba mặt: cá nhân, xã-hội và dân tộc cùng hòa hài tiến triển. Cho nên sinh mệnh triết học phải đi đôi với triết học của việc làm phối hợp lại làm chỉ nam cho thực triển của mỗi chính trị đúng đắn.

Những quan điểm chúng tôi đã sơ lược kể qua bằng sự tung hợp tất cả những nhận xét đó với những nhận xét hình thể toàn loài người với dân tộc mình ngày nay và ngày mai nữa. Xuất phát từ những quan niệm trên, chủ trương thực tiễn về cách mạng và chính trị trong bước này, đối dân tộc ta đã trọn vẹn hình thành một dân sinh thực hiện triết học mong đào tạo cho nòi nước một nhân sinh quan bền mạnh và tiến thủ.

Thắng nghĩa chính trị trên các nguyên tắc của nó (toàn diện, tiểu gia, bình sản, nguyên tầng, công chế, kinh kỹ) phối hợp Duy Dân Dân Chủ và Cơ Năng hiến pháp ra đời, để bằng một tổ chức cội gốc của dân chúng, khít chặt với cơ cấu của quốc gia làm nên một xã hội thực dân chủ và bền mạnh.

Bình sản kinh tế với công độ chế độ mà hình

với quốc dân làm liều thuốc vạn năng.

Để kết luận, chúng tôi chúc dân tộc ý thức và dân tộc văn minh không dứt đọt-dào một nguồn sống mạnh mẽ và sáng láng.

*Duy Dân Học Xã toàn thể, kiêm  
Thư Ký Trưởng Thái Dịch,  
thay mặt kính cần tuyên ngôn.*

*Thái Dịch Lý Đông A  
tháng 2 năm 4822 tuổi Việt.*



*Di ảnh nhà Cách-mạng Phan-Bội-Châu*

nghĩa).

- Giới thiệu (mang sơ lược các yếu điểm ra bằng lời văn dễ dãi, phô bày cùng mọi người).

- Lập Học (Bộ óc của cả học thuật đã gây dựng bộ óc mới cho mỗi người mới trong đời mới).

- Thiết Giáo (giáo dục, huấn luyện và tu dưỡng là công cụ tất yếu cho nước nòi và xã-hội).

- Kiến quốc (tất cả các chính sách và kế-hoạch xây đắp đời sống dân tộc).

- Đồng Nhân (một con đường cách mạng đi chung của tất cả các dân tộc nhỏ yếu trong và ngoài cõi).

- Tổ Đảng (Dùng một sức lỏi làm nguyên động lực của cách mạng và kiến quốc).

Bảy bộ đó ở trong bao gồm hết thảy các lý luận trên học thuyết cho đến lý luận của thực tiễn. Lý luận trên học thuyết hợp thành các lý luận cơ cấu của Đảng (Duy Dân chủ nghĩa), lý luận trên thực tiễn hợp thành các hành động cơ cấu (Dự kế cách mạng). Chúng tôi đã chuẩn bị trên toàn các phương châm lâu dài, các đối sách từng kỳ với dự định của kỹ thuật cần dùng mỗi bước đi của dân tộc không cần có đảng cũng như xã hội vô giai cấp.

Đảng với gia cấp chỉ là những cơ cấu trong quá độ. Chúng tôi khát khao bao nhiêu một dân tộc cách mạng không quá độ.

Cho nên bản xã với bản đảng sản sinh ra là mong trong kỳ quá độ đó kiến thiết cho xã hội và dân tộc một hình thái sống còn vững vàng, khỏe khoắn và bình đẳng.

Xã hội đang ở trong cái phương châm đó, tuyệt không thể không lấy toàn dân làm đối tượng và mục tiêu để tiến hành cách mạng và kiến quốc, một mặt trận gốc nước nòi của toàn thể nhân dân trên hình thức

một quốc dân vận động mà quốc dân tự động đứng dậy lấy gậy, sào, cày, cuốc, bừa, rều ra mà giết giặc trên suốt mặt đất nước, cần phải dựng đôi lên. Chỉ có thế quốc dân mới nắm được cái chuỗi chốt của công cuộc ngày nay toàn diện, triệt để và hướng thượng.

Chúng tôi Đảng và Xã lấy Duy Dân chủ nghĩa làm Đệ Nhất Thắng Nghĩa của dân tộc, làm Căn Bản Nghĩa của đại chúng, nhưng chúng tôi tuyệt đối bài bác bất cứ một chế độ lý luận chuyên quyền nào làm nghẹt ngào tiêu diệt hết các cơ năng sáng tạo phát minh và sống tiến của dân tộc trong bước này đang cần phải có để phát huy đến dân tộc tính, dân tộc tình, dân tộc chí mà kiến lập trên tự do hoạt động và bình đẳng một dân tộc văn minh và sáng láng.

Bản Xã (Duy Dân Học Xã) vậy là dưới sứ mệnh và chức việc, một mặt nghiên cứu, và phát dương học thuật với văn hóa của dân tộc, một mặt trừ bị và thiết kế cách mạng và kiến quốc của dân tộc mà sản sinh ra giữa một thời đại gian nan, khốn đốn nhất, lại là một thời đại để xoay đổi sang sung-sướng, sáng láng nhất của dân tộc này, nó là một kỷ nguyên mới cho sử Việt.

Bản xã để thích ứng với sứ mệnh và chức việc mình tổ chức ra các ban chuyên môn: Triết học, Sử địa, Chính trị, Giáo dục, Kinh tế, Kỹ thuật và văn nghệ. Tất cả các ban ấy trên bản vị của mình và hướng tâm là làm việc hết sức, hết lòng cho công việc cứu nước giữ nòi bằng một cương lĩnh cách mạng và sáng tạo cùng đi với ba mặt toàn diện, triệt để và hướng thượng để đạt tới lý tưởng xây đắp một đời sống văn hóa toàn bộ cho dân tộc.

Cái tính chất chính trị hóa của dân tộc đó yêu cầu một nghiên cứu với phát minh đều phải có những

điều kiện chiến đấu, thành viên tiên tiến, khoa học và dân tộc. Nếu để cách mạng cho đời sống thì ý thức và học thuật cũng phải cách mạng nữa mới xong, mới có thể đi đôi với mọi mặt tranh đấu cho cứu nước, ý thức và học thuật còn là những công cụ và vũ khí cứu nước vô cùng viên mãn và hiệu lực.

Lịch sử đã từng cho ta những chứng cứ sắt đá như thế, ý thức của lịch sử trải qua mỗi kỳ phải mỗi kỳ mỗi mài gọt cho sắc nhọn hơn, sáng suốt hơn, tiến hóa hơn để thị chứng với văn minh mỗi kỳ càng ngày càng cao độ hơn, lợi hại hơn, và tiến hóa hơn.

Chúng tôi đích xác không thể thắng nhiệm được công việc nặng nề này cho suốt và chắc, cho thông minh và khách quan. Nhưng mà chúng tôi với tấm lòng thành khẩn, cúc cung tận tụy mà làm, lại còn nhờ mong hết thảy các đồng chí và nhân sĩ trong ngoài chỉ bảo, giúp đỡ và bổ sung cho thật nhiều.

Công cuộc lớn lao và thần thánh của dân tộc không phải riêng ai bảo liệu được mà cũng chẳng riêng ai bỏ chỉ được trách nhiệm lớn lao đó. Cái sống dạt-dào của đời sống lịch sử, quốc dân và thế giới yêu cầu chúng ta có một lý tính thực tiễn thật thuần túy, tinh thành và tiên tiến của lịch sử thế giới và quốc dân.

Chúng tôi trong việc làm và trên thành tựu, nhất định gặp nhiều trở ngại vì những cách ngại và ngộ hội nhất định có thể không làm vừa lòng những người thỏa hiệp với ý thức của quân giặc, cũng như “đi lầm” với ý thức lịch sử của giống nòi.

Ai mà không tự thấy chân lý của mình là đủ và đúng? Dù sao cũng là những cực đoan. Để mà dễ hiểu nhau và để gần nhau, chỉ có sự giác ngộ thấu triệt cái sống còn thực tiễn và cái lý tính thực tiễn của lịch sử

chặt chẽ nhận họ với nhau , con con, cháu cháu cứ sinh sôi nảy nở ra, rồi cứ chia nhau đi mãi , bận rộn làm ăn , vất vả chống giặc, không lấy đâu còn xum họp với nhau mà kể lại chuyện tổ tiên. Hơn nữa, mỗi dòng giống vì trải qua mọi việc khác nhau, chịu những điều khổ nhục đè nén cũng như nhau đấy mà cũng chưa nhìn nhận được nhau, đến nỗi ngày nay, con Rồng cháu Tiên trăm giống, nghìn giống, đáng lẽ một nhà vui vẻ đông đúc, yên ấm, mà khổ kẻ Bắc, người Nam trông nhau mà ngờ! Tuy rằng thế, nhưng mà máu loãng còn hơn nước la, uống nước còn nhớ mang máng đến nguồn . Mỗi dòng giống chúng ta, từ ông cha đến chúng ta cứ di truyền lại mãi cho chúng ta cái hình ảnh con Rồng con Phượng làm hình ảnh ghi nhớ nguồn gốc lại để làm tin mà mai sau lại nhận lấy nhau, mỗi khi nào biết đến mà tìm tòi nhau nhận họ.

Nay chúng ta thử ngẫm mà xem, tổ tiên chúng ta lại là họ Rồng họ Tiên, mà lại lấy con Rồng con Phượng làm họ, làm dấu ghi tích đời đời? Thì vốn xưa, trời đất mới mở, loài người còn thô-lỗ, tổ tiên chúng ta tuy sáng láng, thần thánh, nhưng mà chưa đủ tiếng nói để tỏ lộ và ghi nhớ những nghĩ ngợi và những cảm thấy xa xôi. Lại vì đời bấy giờ chưa chế ra chữ viết như ngày nay để chép nhật và làm dấu cho ngày sau. Tất là phải lấy những con vật hay đồ dùng gì mà tổ tiên chúng ta tìm thấy trong nó có một ý nghĩa và giá trị lớn lao thích hợp với nòi nước chúng ta để mà đặt họ làm con tin cho con cháu.

Không những riêng tổ tiên trăm Việt chúng ta thế, mà xem lịch sử cả loài người cũng phải thế, bất quá tổ tiên chúng ta có cái hơn cả loài người đời là chọn Rồng với Tiên làm vật tổ. Vì sao?

Phượng là con chim của Tiên, nó thanh cao trên vót từng mây, sống lâu muôn tuổi, to lớn nhất đời, nó

**THANH MINH**  
*Cùng Các Anh Em*  
**Dòng Giống Trăm Việt**  
*Trong Cõi.*



## THANH MINH

### *Cùng Các Anh Em Dòng Giống Trăm Việt Trong Cõi.*

---

---

Chúng tôi thường ngẫm thấy rằng: Anh em trên đồng rừng hay đồng xuôi ai cũng như ai, đều yêu thích những tranh vẽ *rồng phượng* và sung sướng chăm chú đến việc kể chuyện ông cha lại với nhau nghe. Cái đó có một ý nghĩa rất lớn lao với một đáng giá trị rất quý báu, chỉ vì nó lẫn lộn chôn vùi trong cõi đời sống hàng ngày vất vả, bộn bề của chúng ta mà quên không xem thấy. Ngày nay rất cần, chúng ta phải xem tính lại, vì chính những cái đó có quan hệ đến sự sống, còn, nối, tiến, hóa của giống dòng chúng ta, từ ông cha của chúng ta đến chúng ta, rồi lại từ chúng ta đến con cháu chúng ta về sau nữa.

Năm nghìn năm về trước tổ tiên chúng ta là Hồng Bàng từ nước Tây Tạng cao vót mà xuống miền Nam kiếm ăn. Vua a Rồng (họ nhà Rồng) lấy chúa Tiên (họ nhà Phượng) đẻ ra một bọc trăm trứng nở thành trăm giống Việt, chia 50 giống lên núi, 50 giống xuống bể. Trăm giống ấy tràn lan trên một cõi đất, núi và bể bát ngát mênh mông, từ núi Ngũ hồ bên Tàu ngày nay, dưới đến khắp cõi bể Nam mù tấp. Trăm giống dòng ấy chia tay nhau đi ở các nơi, dời về nơi đất khác nhau, khí trời khác nhau, cảnh vật với cây cối khác nhau, nó làm cho tiếng nói hơi xa nhau đi, thói quen, tục lệ cũng hơi không giống nhau nữa.

Thế rồi trải qua bao nhiêu đời cho đến ngày nay, mỗi giống dòng ít khi đi lại với nhau nữa, không

ta; lại bắt chúng ta mặc quần áo lối nó, đi làm tôi đòi cho nó. Đàn bà con gái chúng ta, nó chiếm lấy để gian hiếp, đàn ông con trai chúng ta, nó bắt đi mò trai, lấy vàng đầu rừng cuối biển, làm lụng lấy của cải ở đất nước tổ tiên chúng ta cho nó dùng, nó ăn sung sướng., hết thấy nó manh tâm bắt chúng ta phải đồng hóa với nó để nó dễ sai bảo. Chúng ta mà mất giống (tuyệt chủng) thì người nó mới tràn đến ta mà ăn được, thật nà muôn thảm ngàn sâu, oán đầy suốt đất, hận kia ngập trời. Chúng ta cho đến ngày nay, con cháu mà quên sao được những chuyện giặc cũ nó sang ta làm khổ thế nào.

Lại còn một hạng người nưã đời nay nó khôn ngoan hơn và mềm mỏng hơn; nó giết người không gươm và ác nghiệt hơn. Chúng nó trước hết lấy súng đến bắn cửa ải chúng ta, bắt ta mở cửa cho chúng nó vào buôn bán và cho bọn thầy tu vào quyến rũ ta theo nó, bảo cầm gươm, cầm súng nổi dậy giết lẫn nhau. Đồ hàng của nó toàn là đồ, trông thoạt thì tò-mò mà thích, rất rẻ. Chúng ta đem vàng đem bạc đem gạo thóc ra đổi lấy, chẳng bao lâu vàng, bạc thóc gạo của ta cạn. Nó lại đem thuốc phiện đến rủ chúng ta hút cho chúng ta chết say, chết mệt, nằm quay nằm quéo không có sức đâu mà chống nó nữa. Lúc bấy giờ nó mới đem binh hùng tướng mạnh súng lớn, bom nổ để giết chúng ta, bắt chúng ta chịu , chiếm nước ta, đặt quan, đặt vua ra làm bù nhìn để dễ sai dân. Nó làm đường cái để thông suốt nơi đây nơi đó, đào cửa, bắt người, lấy vật, nó làm nhà cao để ở để ăn, thôi thì nó tha hồ vợ vét sạch sanh, ăn đầy ăn múa, mà chúng ta hơn năm, sáu mươi triệu người thì bơ-vơ , bối rối, ngơ ngác, ngô nghê, chịu làm ma đói, ma gầy làm tôi đòi, đầy tớ. Nó đánh, nó chửi, nó bắt thuế bắt sai, nó không cho nghĩ đến tổ tiên chúng ta, chẳng cho học đòi khôn khéo, ai không chịu thì tù, thì chém, ai buồn đời thì đi ẩn núi, ẩn rừng.

lại đẹp để muôn hồng, nghìn tía, nó lại mạnh mẽ, biến hóa khôn cùng, nó sáng suốt, trông rộng thấy xa, nó luôn luôn bay lượn sướng vui ngày tháng.

Rồng là con vật của thần, nó sức nuốt bến Đông, to trùm sông núi, nó làm mây, làm mưa, để biến để hóa, nó lặn lội trong khắp mọi loài mà hơn cả mọi loài , nó lại khôn thiêng, có oai, có đức, không gì mà chống lại nổi nó.

Tổ tiên chúng ta cao cả không ngờ, thông minh, phúc đức, tấm lòng như Tiên, sức người như Rồng, cho nên lấy họ Rồng, họ Phượng, đặt nòi giống là Hồng Bàng (cũng nghĩa là thế) , lại lấy hình ảnh con Rồng, con Phượng làm ghi nhớ cho con cháu.

Một bọc trăm trứng là tổ ý xum vầy, đùm bọc cho nhau; nó thành trăm giống là con cháu đông đủ, sung sướng. Lấy Rồng, lấy Phượng làm hình nêu để tỏ cho con cháu về sau làm sao phải sống được một đời thanh cao, nhàn nhã, sung sướng, đẹp đẽ, sáng suốt và hiểu biết. Tự do như Phượng mới sống được một đời mạnh mẽ, to lớn, biến hóa, oai đức khôn thiêng, đầy đủ lặn lội như Rồng.

Tình ý của Tổ Tiên ta như thế, muốn cho con cháu sống sung sướng, thanh cao và mạnh mẽ đời đời. Và chúng ta ngày nay thế nào, mà bây giờ sống khổ, sống thiếu, sống đau, sống nhục như ngày nay ? Chúng ta thất cả 100 dòng giống Việt Tiên với Rồng bấy giờ thế giới gọi chúng ta: Việt, Miên, Lào, Kha, Tây, Nùng, Phàn Shinh, Mèo, Mán, Mường, vân vân...Còn nhiều nữa, gọi chúng ta là giống nhỏ yếu. Với lại tự chúng ta tự nghĩ và tự so với người thì chúng ta cũng thấy nhỏ yếu.

Nhưng mà thế nào là nhỏ yếu và không văn minh? Mà tại sao tổ tiên chúng ta mạnh lớn và văn

minh hơn người, văn minh như Tiên như Rồng mà ngày nay ta không biết làm để cho đời chúng ta được sung sướng, sáng láng, để cho con cháu chúng ta sung sướng, sáng láng và để rửa nhục đền công lao cho tổ tiên chúng ta? Được như vậy, chúng ta có chết đi cũng hả dạ, mà đời đời tổ tiên chúng ta ở trên trời cao linh thiêng không sống chết mà cũng được vui vẻ làm sao.

Chúng tôi vì đã tìm ra những ý nghĩa và cách thức di huấn đó, nên thành thực đem đãi tỏ cùng hết thầy anh em trong nhà, ngõ hầu chúng ta đùm bọc lấy nhau, góp sức óc mà làm thì tất được.

Thường người các nước gọi các nước nòi chủ yếu là không văn minh. Chúng ta nhỏ yếu, còn có nghĩa là chúng ta không văn minh bằng họ. Chúng ta mà nhỏ yếu vì các cơ: chúng ta ít người, đất hẹp, hoặc lèo tèo từng bộ tộc vài ba chục nóc nhà, nhiều lắm mấy nghìn dân; hoặc chúng ta ru-rú trên rừng, xó bể, men bờ, không được chung nhau đầy đủ cõi rộng lớn mênh mông mà tha hồ sống còn, sinh nở. Lại chúng ta tiền ít, của hiếm, không có tàu bể, tàu bay, không có súng to, gươm sắt để đi tranh đòi các nước. Chúng ta không nghĩ được cao, trông được xa, thấy được rộng, đi được nhiều, tự chế lấy thứ nọ, thứ kia mà dùng cho thật tiện, thật tốt, thật đẹp, thật giỏi, thật không khéo. Chúng ta lại chia rẽ, tản mạn, không có xum vầy, đùm bọc, máu chảy ruột mềm, để thành một nhà nước.

Phàm sức lực là ở tay người, óc người. Sự xum vầy chặt chẽ lại ở sự đem dòng giống, mỗi người có tay, có óc mà mở mang rừng bể, trồng trọt, cày cấy lấy của, lấy cải lên làm lụng, chế tạo mà ra. Ấy thế, văn minh nghĩa là đời sống như Tiên như Rồng, mà mạnh lớn lên, văn minh là phải bằng các việc trên vừa nói tom góp lại mà nên, rồi trải qua từng đời cứ sửa đi sửa lại cho kỳ thực tốt lành hơn, khôn khéo hơn mà được.

Xem như người các nước khác, sở dĩ họ mạnh lớn văn minh cũng phải làm như vậy mà nên.

Nhưng mà chúng ta thử nghĩ đến nơi đến chốn cho kỹ mà xem, chúng ta có thực nhỏ yếu hay không? Văn minh của chúng ta bằng tự chúng ta có thể làm thành được hay không? Kìa tổ tiên chúng ta sáng suốt, to tát như thế, giống nòi trăm họ chúng ta nhiều kể xiết bao, cứ tính góp tất cả lại, hiện giờ cả cõi Việt chúng ta có cả thầy hơn 60 triệu người. Nếu 60 triệu người đó cùng nhớ lại tinh ý của tổ tiên, nhận lấy họ mà cùng xum vầy, cùng nhau đánh đuổi quân giặc, xây đắp nước nhà, sửa sang đời sống, nghĩ góp cho rộng, làm cùng cho nhanh thì chẳng mấy lúc cái ước ao Tiên Rồng của tổ tiên chúng ta sẽ thành sự thực cho chúng ta và con cháu cùng ăn cùng hưởng về lâu, về dài. Chúng ta có thể nghĩ thấy thế được đấy, mà nói đến làm chi chưa có là vì sao? Ông cha chúng ta há không nghĩ thấy thế sao? Đinh Tiên Hoàng trong Mường, Nông Trí Cao trên Tây, Lê Lợi, Quang Trung dưới xuôi và tất cả bao nhiêu anh hùng, vua tướng mỗi dòng giống chẳng đã từng làm, từng nghĩ thế sao? Vậy mà cho đến nay chưa được là vì đâu?

Nay, hai hạng người nước ngoài, từ mấy ngàn năm về trước cho đến bây giờ đang trước mắt chúng ta còn sờ sờ đấy kia, nó đến phá phách sự xum vầy của chúng ta, giết tróc, đè nén, vơ vét bóc lột hết chúng ta. Nó xô đuổi chúng ta cùng tận đến bước sống không có trời, chết không có đất giờ đây.

Có một hạng người nó chuyên cậy vào giống người nó đông, nhiều, mạnh lớn, nó lại còn tưởng nó muốn cho giống người nó sung sướng hơn, an nhàn hơn, chẳng nề hà đem gươm, súng đến giết chúng ta, bắt ép chúng ta phải chịu nó. Rồi chữ nó, tiếng nó bắt ta học, ta nói, không được học được nói tiếng ta, chữ

khôn nghĩ khéo, đốc sạch túi vàng két bạc, súng ống, bom đạn, tàu bay tàu bể đem ra cho nổ tan thành khói. Chúng nó lại thi nhau mà phá hoại lẫn nhau, thành to, làng nhỏ, nhà cao, cửa rộng lúa má mùa màng, xưởng thợ, rừng mở thoi đều thành hết những bãi tha ma và đồng gạch vụn. Chúng nó kỳ này đánh nhau lớn như vậy, phao phí nhiều thế, lại hằm-hè-hậm-hực quyết toan giết nhau không còn sót lại một mống.

Ấy cho nên, tuy nửa chừng chúng nó biết là chết là ác, nhưng mà sự đã thế này thôi gì cũng chết, chi bằng mang hết nhau ra mà đánh đến canh bạc cuối cùng. Rút cục lại trận này càng kéo dài, người chết đã nhiều, người què lại lắm, người sống thì đói, người làm thì không, của cho xuống biển lên mây, văn minh cho vào ống khói. Chúng nó hãy xem, dân chúng sẽ thi nhau mà nổi loạn, thiên tai sẽ thi nhau mà lụn bại; lúc bấy giờ súng pháo là đồ bỏ đi, lính không lòng đánh, lại thêm đói kém loạn lạc.

Chúng ta suốt cả 60 triệu người, từ ngày nay trở đi, nếu đã biết đùm bọc cho chặt chẽ, sắp đặt cho chỉnh tề, mưu bàn cho tử tế, một bước ngày thắng lợi, chúng ta tiến dần. Cái cơ hội kia mà tới thì chỉ một tiếng pháo thẳng thiên đốt dậy, sẽ cây cỏ làm binh, gió thổi thành quân reo, nửa đốt cũng thành súng bắn, chim trời cũng thành phi cơ, trẻ con cũng thành chiến sĩ, đàn bà cũng thành tướng quân. Chúng ta lo gì đâu? Chúng nó sẽ không còn mảnh giáp, thẳng quân mà lợt về nước. Có gì lạ!

Chúng ta 60 triệu người, Pháp Nhật góp lại 10 vạn, muôn người vây một, muôn người đánh một, đánh cả trong sân, đánh cả trong nhà, đánh cả ngoài vườn, đánh cả dưới ao, đánh suốt từ đồng rừng cho xuống đồng suôi đánh suốt từ đỉnh núi cao cho xuống bể sâu thẳm, đánh từ thành thị cho đến thôn quê, đánh cả trong

Nói đến cùng thì một ngày mai của hết, sức lả, máu cạn, ... thì cũng đến tuyệt nòi hết giống.

Đối phó với hai hạng trước ấy, người ấy, tổ tiên chúng ta, để bênh giữ cho chúng ta, đã từng đổ máu tan xương, nát thịt ra đánh lộn với chúng nó, chẳng qua vì lúc mình yếu, nó mạnh, mình dốt nó khôn, không làm sao được, thôi phải nín tiếng, nín hơi, tạm thời an nhàn, nhưng mà năm nào mà chẳng hội kín lập quân, năm nào mà chẳng có nổi lên mà giết nó! Xem thế đủ biết lẽ người phải sống, há chịu để nó sống mình chết? Mình không đứng lên giết nó mà đuổi nó đi, đòi nước cho mình thì bao giờ mình có ngày sống vui, sống đủ như nếu đành phận con ong, cái kiến, cam tâm để nó đe dọa, nó sai, chẳng những đau nhục đến thân, mà còn sinh con đẻ cháu ra để nó cũng mang lấy đau nhục với mình, phí công tổ tiên khổ sở, thẹn thùng với cả trăm nòi giống Tiên Rồng. Những con người thế ấy *giá áo túi cơm* không biết ba câu hợp lại nên rừng, nổi đình nổi đám mà lười gớm gió bụi, xoay chuyển cả trời xanh; những con người thế ấy sá gì nòi nạng nhủ!

Đấy hai hạng người nước ấy nó làm hại chúng ta, và nó làm cho chúng ta mất mạnh lớn mà thành nhỏ yếu, mất văn minh mà thành tối tăm. Hai hạng người nước ấy, ta gọi nó là ăn cướp, là giặc, nói cái tên cho ghê gớm, khó hiểu hơn là chủng tộc đế quốc chủ nghĩa với lại kinh tế đế quốc chủ nghĩa, nghĩa là một hạng giặc chuyên xưng hùng, xưng bá để mở rộng nòi giống cho to, hút máu cho nhiều; một hạng chuyên xưng hùng, xưng bá để làm giàu, làm có, ăn sung mặc sướng, bắt người làm tôi làm đòi. Hai hạng người ấy cùng ác như nhau, cùng sâu độc như nhau chẳng kém. Thử ôn lại chuyện cũ của tổ tiên chúng ta kể lại mà xem, thực rõ là chúng ta bao đời nay đã từng gặp hai hạng người nước giặc ấy nhiều, nhưng mà cũng nhờ mỗi đời chúng

ta hết sức, hết lòng đánh giết lại nó, đuổi được nó ra mà giữ gìn lấy dòng giống cho tới ngày nay sống sót.

Gần 100 năm nay, giặc Pháp mất xanh, mũi lõ đã đến xâm chiếm nước ta, giết tróc đê nén chúng ta khổ ải đến thế nào. Chúng nó hút máu, róc xương chúng ta, ăn tháo, ăn mửa cho kỳ béo tròn, béo trục, béo quá hóa nặng mình ục-à-ục-ịch để cho bên Tây giặc Đức chiếm nước, mà bên ta thì giặc Nhật kéo vào. Giặc Pháp bên ta, như chó không biết nhục, ve đuôi rước Nhật vào nhà, thờ làm cha cho nó bảo, nó sai để giết tróc đánh ta bắt phu lấy thuế, còn khổ ải hơn nữa.

Nhưng mà giặc Nhật Đông Di có thương gì giặc Pháp, thương gì ta không? Hiện giờ nó còn chân ướt chân ráo, còn đường mải cướp Đông xẻo Tây chưa có người đâu mà chia đây đóng đó cho suốt, hóa nên nó phải dùng Pháp như dùng chó giữ nhà, dùng chó săn muông rồi một ngày kia các chỗ nương đã nuốt trôi, nó sẽ trở về mà làm gỏi thằng Pháp để hưởng thặng một mình cho nó phỉ lòng tham. Sắp sửa đây, giặc Nhật sẽ giết giặc Pháp, nó lại mang một thằng vua chúa bù nhìn về đặt lên chiếc ngai vàng cũ rích ghê tởm, trông coi cái đó làm cái nêu chắc cho nòi giống, rồi sẽ phao đồn lên tin nọ tin kia, võ về đồng bào, đánh lừa đồng bào, để chực đưa cả đồng bào chúng ta vào hố lửa các bại trận và bể khơi; nào nó dõ ngon, dõ ngọt, lấy phu, lấy lính; nào sẽ cho đường, cho kẹo để lấy bạc lấy vàng, ngày một ngày cũng như hiện nay, đời sống chúng ta một ngày một đất đỏ, có tiền không có gạo ăn, có gạo phải đi nộp lương cho lính, có đồng vàng phải bỏ ra cho nó đúc súng, đúc đạn làm vốn để đi giết người.

Chúng ta trong 100 năm nay chẳng bao giờ mắc lừa thằng Pháp, xem bao nhiêu cuộc nổi dậy của dân gian thì biết, thì đến bây giờ chúng ta cũng chẳng mắc

lừa thằng Nhật nữa. Chúng ta sẽ không tin nó nói lừa nói dối. Chúng ta không những chẳng cho nó lấy của vơ vôi bôi mặt họ đâu, mà chúng ta còn sẽ âm ỉ nổi dậy đánh cho ó tan, giết cho nó sạch, đuổi cho nó tiết ra khỏi cõi. Chúng ta lại về tắm ao ta, xây đắp một nước nhà cùng chung một máu mủ, dựng lên một đời sống sáng láng, đầy đủ vui vẻ. Cũng như đến ngày mai nữa, chúng ta sẽ giữ lấy nòi, lấy nước mà tổ tiên đã để lại cho chúng ta, mà từ tay chúng ta đã lấy về, mà con cháu chúng ta sẽ sinh sôi nảy nở ở đó ra. Chúng ta chẳng chịu để cho một hạng ăn cướp nào đến đất chúng ta, dày xéo lên mồ mả ông cha, phá phách cả nơi ăn chốn nằm của chúng ta. Chúng ta thề quyết *sống độc lập, còn sáng láng, nổi đông đúc, tiến đầy đủ, hóa văn minh.*

Phải chúng ta quyết đuổi giặc, nhưng mà còn nhiều kẻ khác làm biếng, chịu tội đòi nhục-nhã; sợ rằng các nước người, nhất là Nhật Bản hiện giờ nó mạnh lớn quá, nó văn minh qua, có ra mặt với chúng chỉ chết uống mà thôi, chi bằng giữ lấy tấm thân tàn, cúi đầu quy gối mà sống cho qua đời, thôi kệ tổ tiên chết đại, mặc xác con cháu đau sầu tối tăm. Những kẻ ngu dốt ương hèn là một phần, ngu dốt là một phần. Thử xem chúng ta phen này đã làm thì được, được một cách có lý do.

Trước hết, chúng ta thấy rằng những người nước mạnh lớn văn minh đó, chúng nó vì lòng tham không có dáy cho nên xô nhau lại mà tranh cướp đất nước của bọn nhỏ yếu chúng ta. Chúng nó tranh nhau đón cướp, từ âm ỷ mà bùng nổ ra thành một cuộc chiến tranh to tát khắp mặt đất, ác độc, khốc hại không có hai. Từ bao nhiêu đời nay chưa từng thấy. Chúng nó thì nhau mang từng triệu dân già trẻ, lớn bé, trai gái của chúng ta ra đi vào chỗ chết mất mạng, lại thì nhau nghĩ

đảng để mà dựng nước, lập lấy quân để mà giữ nòi. Trong bước này, Nhật, Pháp đang bối rối chia rẽ, đang lúc thế giới xô đẩy giết nhau, thực không khó gì! Thử tưởng tượng chúng nó có mặt mũi, chân tay, có lòng óc, chúng ta nào có kém gì! Hơn nữa chúng ta có 60 triệu người, từng này tấm lòng yêu thương nhau, từng này bộ óc nghĩ ngợi cho nhau, từng này tay chân bên nhau, làm lụng cho nhau để mà giết giặc thì giặc tan, để mà dựng nước thì nước mạnh.

Mạnh lớn và văn minh ở đâu mà ra? Chúng ta có yêu cha mẹ, anh em ta không? Có khóc khi anh em ta đau hay chết không? Chúng ta có hai bàn tay hàng ngày mang ra lấy củi, cày ruộng, thổi cơm không? Chúng ta có bộ óc nghĩ lo đến đời sống chúng ta không? Có! Có! Ấy thế mà tấm lòng yêu ấy rộng ra khắp cả trăm giống Hồng Bàng, kẻ nào đánh giết một anh em ta, chúng ta cũng đau như cái đánh ta, chúng ta đứng cả dậy để bênh vực cứu người ấy mà đổ máu, đổ của của chúng ta ra, chống chọi vật lộn với quân giặc.

Chúng ta đem hai bàn tay ra, nhỏ thêm một tý mồ hôi, cả trăm nhà góp sức mà gây dựng mọi thứ cho chúng ta chung, không riêng ai. Chúng ta đem bộ óc nghĩ ngợi lo liệu đến một mình ta hay một nhà ta, lo liệu nghĩ ngợi rộng ra cho cả đời sống của 60 triệu anh em. Tất cả những thứ ấy với hồn nhớ lại tổ tiên hiểu biết ý nghĩa của Rồng Phượng, đem tự sức sẵn có ở trong mình ra làm rộng sáng những hình ảnh ý muốn của ông cha, tất cả những thứ ấy đều là vật liệu cần yếu và những cái mở đầu cho mạnh lớn và văn minh. Bền mạnh và văn minh là ở đất đai kia mở mang ra, sức lực mình làm mạnh lên mà thành, nào nó ở đâu mà ra đâu?

Đảng Duy Dân nghĩ thế, biết thế, làm thế và gọi cả anh em cùng làm thế. Đảng là đảng của mọi

hang, trong hốc, ngoài bụi rậm, đánh cả bằng gậy, đánh cả bằng cày, bằng dao, bằng súng kíp, bằng cung tên, bằng búa bằng liềm, bằng thân cây bên đường, bằng hòn gạch cạnh ngõ, bằng tấm đá trên núi, bằng đất bùn dưới ao.

Đánh! đánh giết! đánh giết cho nó tối tăm mặt mày! Đánh giết cho chúng túi bụi mê tơi, không biết đâu là trời, không biết đâu là đất! Cứ đánh giết chúng nó. Lúc ấy, người không có chỗ chôn, cúng không có chỗ bần, gươm không biết chỗ đâm, đạn không biết chỗ lấp, tàu bay tàu bể không có chỗ đậu giếm, máy khôn óc khéo đều bay cả ngoài hồn. Đây chúng ta mà dang tay nhau đứng lên, nhằm đúng thời cơ mà hè nhau cùng làm thì thế đấy! Chúng ta ví như mặt bể sóng cồn chúng nó như thuyền con chập-chềnh. Sóng mà muốn đánh thuyền ngụp thì khó gì. Thuyền mà muốn sóng yên có nổi không? Có nổi không?

Nhưng mà để đi đến cái ngày chúng ta trả lại thù nhà giết giặc sướng như thế, nếu chúng ta còn bắt chước những kẻ quên tổ, quên nòi, lạc dòng, lạc giống, ươn hèn ngu dốt, lưỡi biếng cúi luồn, mà cùng im hơi lặng tiếng, bỏ mặc cho ngày trôi qua, thì chúng ta không thể nào thành công được ... Chúng ta bây giờ phải suy nghĩ, nhận xét lấy sức mình, nòi mình, đứng dậy, dang tay nhau mà sum họp lại thành *mặt trận gốc gác* của nước nòi toàn thể nhân dân cội Việt. Xum họp lại thành đảng Duy Dân.

Đảng lập ra chỉ để làm việc cho toàn thể nhân dân, đem thân, đem sức ra thể quyết làm việc. Đảng Duy Dân lập ra chỉ để làm việc cho toàn thể dân chúng chỉ để bênh vực cho nòi giống chỉ để kêu gọi ai nấy suốt cả các nòi nhỏ yếu trong cõi, ngoài cõi Việt, đùm bọc lại nhau cho bền bỉ, cho cứng rắn, mang hết tâm hồn, sức tay, óc nghĩ, đồ lễ ra góp trút cả vào công

việc. cứu lấy nước cho độc lập, giành quyền sống còn về cho mình, tự mình làm chủ, giữ lấy nòi cho trong sạch con Rồng cháu Tiên, trăm Việt xum vầy một nhà, mỗi dòng giống đều ngang hàng, góp làm, bên nhau *chung sống, cùng tiến* đến cõi mạnh lớn, văn minh hơn người.

Công việc cứu nước và giữ nòi phải mau làm từ ngày nay, khi đã làm xong công việc đó, lúc bấy giờ ta sẽ cùng chung xây dựng một nước nhà rất sung sướng, vui vẻ, đầy đủ để trau dồi lấy một cuộc sống, còn, nối, tiến, hóa và một nền văn vật *nuôi, dạy, làm* của suốt nòi giống cho được mọi mặt, từ ăn đến mặc, làm ở, đi lại cho đến nơi đến chốn, cho tinh, cho khéo, cho tiện, cho tốt, cho được một ngày một tiến, một sáng, một vui, một đủ, một khôn, một hiểu hơn lên.

Cõi Việt lúc bấy giờ lập thành một nước nhà Cộng hòa (nghĩa là quyền chung ở dân chúng), 60 triệu và sống chung cả trăm dòng giống; người Việt một bang tự trị, người Mên một bang tự trị, người Lào một bang. Lại tất cả các dòng giống Tày, Nùng, Mèo, Mường, Yao, Lô Lô, Shinh, Phàn, Nhắng Mọii, Kha, v.v....còn nhiều nữa. Y cứ chỗ và tình hình của mỗi dòng giống mà đặt thành những khu đặc biệt tự trị. Mỗi bang và mỗi khu đều ngang hàng nhau trong nước Cộng Hòa, người và người ai nấy đều ngang hàng nhau trong suốt các nghĩa vụ, cơ hội và quyền lợi.

Nước Cộng hòa và các Bang với các Khu do tự nhân dân tự bầu cất ra các người thay mặt xứng đáng mà mình bằng lòng ra để trông coi và làm lụng hết thảy công việc của dân. Nếu trông coi và làm việc không đến nơi đến chốn theo ý muốn của dân thì lại bỏ đi và bầu người khác. Nước Cộng hòa sẽ phải dạy dỗ hết mọi người dân cho giỏi, cho khôn, chăm nom xếp đặt mọi việc làm ăn cho đầy đủ mà ngang hàng

với nhau không hơn, không kém, suốt trong nước trai gái, lớn bé, già trẻ đều sung sướng, tự do, đầy đủ, tinh khôn, tiền tài ruộng đất chia đều cho nhau. Người Việt Mên, Lào, Kha, Tày, Mường, Mán, Nùng, Mèo, Mọii, Chàm, Lô Lô, Yao, Nhắng, Phàn, Shinh, Ngái sẽ đùm bọc nhau vui vẻ đông đúc không ai tranh ai, nhận họ xum vầy, nhớ ơn Tổ tiên xây đắp văn minh của nòi giống.

Chúng ta hẳn bây giờ chưa hiểu thế nào là tự trị? Tự trị nghĩa là mình tự coi lấy công việc mình, tự quyết lấy ý muốn mình, tự chủ lấy thân thể mình, tự làm đất đai mình, tự hưởng lấy quyền lợi mình, tự trả lấy nghĩa vụ mình không để ai đè nén mình, tra khảo mình, giết tróc mình. Nhưng mà muốn được tự trị, không phải là bo-bo ích kỷ lấy một mình, mà phải xum vầy góp sức mọi người xây đắp một nước nhà vững bền và mạnh mẽ để dẫn dắt mình. Mình vì tự mình và cả mọi người; cả mọi người lại vì mình mà cùng khó nhọc cùng sống chết, cùng nhân chủ mà nên. Nếu mọi người biết muốn để cho mình sống, mà sống vui hơn, êm ấm hơn, muốn để cho mình được hiểu biết hơn thì phải làm thế nào cho lợi cả mình và lợi cả người trong dòng giống, ấy là hiểu thế nào là Cộng hòa và Tự trị đo. Công việc nước là thế, há chịu để cho quân giặc đến tự xưng là bảo hộ cho mình để giết tróc mình, bóc lột mình và giết tróc nòi giống, bóc lột nòi giống hay sao?

Muốn xây dựng một nước nhà Cộng hòa và Bang nhà tự trị phải đuổi giết giặc, và tự cởi mở cho mình và nòi giống đã. Mà muốn thế phải vào đảng *Duy Dân vào Mat trận Gốc nước nòi Toàn thể Nhân dân Việt*, mang gạo nuôi lẫn anh em, mang súng ra cùng nhau giết giặc, người khôn như người kém, kẻ mạnh bên kẻ yếu dẫn dắt lẫn nhau cho chặt chẽ, cùng nhau đi giết giặc đòi nhà mới được. Chúng ta lập lấy



đồng bào, đồng bào phải giúp đảng, vào đảng tin đảng, làm việc cho đảng, bênh vực cho đảng, sống chết với đảng, tức là đồng bào tự giúp mình, tự làm việc cho mình, tự sống chết cho mình đấy. Phản đối đảng Duy Dân chỉ có quân giặc, chỉ có những kẻươn hèn, lười nhác, chỉ có những kẻ buôn dân bán nước, chỉ có những kẻ chó săn cho quân giặc thời làm xấu làm hại đảng, mới nói xấu, nói bĩ đảng. Chúng nó, ta đều phải gọi là Việt gian, phải đều gọi là quân giặc, phải đuổi chúng nó đi, phải giết chúng nó đi!

Đồng bào trăm dòng giống Việt! Đất nước chúng ta sẽ có thể chẳng nay thì mai, vì lòng tham các quân cướp mà còn thành bãi trận giết tróc, khủng khiếp thảm hại giữa các quân cướp đấy. Đồng bào vô tội của chúng ta sẽ cháy thành vạ lây, bị giết, bị hiếp, bị cướp, bị lột, bị đánh đập, bị sai bảo. Ôi thảm đạm quá mà thôi! Cái bát của chúng ta liệu có giữ còn mà ăn không? Cha mẹ, anh em, vợ chồng, họ hàng, bè bạn của chúng ta, liệu có bênh nhau được còn sống mà hú-hí, vui vẻ với nhau được không? Nhà của chúng ta, ruộng nương của chúng ta, nhân cách của chúng ta sẽ bị chúng nó vì lòng tham không đáy mà giết tróc, tiêu diệt cả! Thảm đạm quá mà thôi đồng bào!

Nhưng mà ai làm chúng ta nên nổi? Quân giặc cướp nước! Với lòng ươn hèn của chúng ta, vậy ai cứu vãn cho chúng ta được? Chẳng nước ngoài cứu vớt chúng đâu! Tổ Tiên không dậy lại được nữa! Trời Bụt có thấy bóng ai đâu? Chỉ có chúng ta với tự quyết chết để cầu sống. Lòng uất ức tức giận, căm hờn đến cổ chúng ta, chúng ta cùng đứng dậy làm việc cho nhau và cùng giết giặc. Hỡi hồn của nòi giống hãy trở lại lên! Không có ai thí bỏ cho sự sống cả. Sự sống phải do sức máu của chúng ta làm nên. Không có ai thí bỏ cho ta quyền sống cả - Quyền sống phải do hai bàn tay



chúng ta bênh giữ lấy. Không có ai giết giặc hộ chúng ta được cả. Chỉ tự chúng ta mới vì chúng ta thôi. Không cò ai giúp chúng ta lập được nước Cộng Hòa và bằng tự trị được cả. Chỉ tự chúng ta mới có lòng và mới có sức mà làm cho chúng ta bền mạnh và văn minh thôi.

Nòi giống Hồng Bàng, nước non gấm vóc, trái bao phen ngọc vỡ ngói tan, sẩy đàn tan ghé, nhưng mà cả cái nòi giống với cái nước non gấm vóc của chúng ta đây, đời này chỉ còn trông 10 năm trở lại, không sống mạnh thì diệt vong, mà diệt vong kỳ này thì diệt vong hẳn không còn ngoi ngóp được nữa, cũng không còn rớt sót được ai đâu! Nhưng mà nếu bằng sự gắng sức, chúng ta kỳ này, đã sống thì sống oanh liệt, sống bền mạnh, văn minh và đạo đức hơn đời. Đây trời sông máu, khắp đất tiếng kêu, rồi đây trời quang mây tạnh, Rồng Phượng tranh nhau, giết được giặc, rửa được thù rồi, ánh trời bể Nam như chói như dội, như hát, như ca, gió xuân đầm ấm, lúa hạ vàng reo, một đời sống vui sướng và đầy đủ sẽ thay cho một cuộc bể dâu thảm sầu và tăm tối.

Giờ phút này đây, chính là giờ phút nghiêm ngặt, nguy hiểm nhất, sống còn hay chết tuyệt quyết định ở giờ phút này. Ai là dòng giống Hồng Bàng, con cháu Việt, nếu không nhận xét cho tường, đứng ra tranh đấu tức là sống uổng, sống thừa, sống nhục.

Giết giặc là công việc vinh quang nhất đời của chúng ta.

Chiến tranh là nguồn sống của nòi giống chúng ta để tranh đòi lại nguồn sống còn. Sự sống còn của chúng ta, ai ai cũng đều có bốn phận phải lăn xả vào trong vòng khói đạn ánh gươm để trả thù cho tổ tiên, buông cõi cho tự mình và gỡ mở cho con cháu khỏi sống nhục, diệt vong.

*Mặt trận gốc nước nòi nhân dân Việt sẽ thành công với sự đem lại sống còn, bền mạnh văn minh vaquang vinh cho nòi giống Trăm Việt.*

*Đứng dậy, anh em đồng bào!*

*Duy Dân Đảng toàn thể kính khẩn thanh minh.*

*Làm tại Tổng Đảng Bộ  
Ngày 12 tháng 9 năm 4822 Tuổi Việt  
(tức 10 tháng 10 năm 1843)*

*Sẽ có các bản dịch  
Mên, Lào, Kha, Tây  
Nùng, Mèo, Mường, Mán v.v....*

Sào Nam, thì không những đã phải kính mến Cụ, mà còn phải gắng sức làm nối liền lịch sử nước nhà với Cụ và nối Cụ với hiện tại cùng là tương lai nước nhà, phát dương cái dây chuỗi liên lạc và con đường đi đó nữa.

Nếu muốn đả đảo Cụ thì không cần nữa, vì chính Cụ đã bị quân địch giam cầm. Nhưng nếu muốn phá đổ cái uy vọng của Cụ để mang Marx, Lénin, Staline, Trosky, Tôn Văn, Cường Để hay bất cứ một uy vọng khác nào để thay vào chỗ Cụ, mong đạt được tác dụng chính trị của mình ở trong tâm lý và hành động của quốc dân thì thực bất trí, sai lầm và không có hy vọng làm tới được. Những khuynh hướng đó trên sự thực của tiền đề còn mang đến những hậu quả đáng tiếc và đáng trách nữa mà thôi. Đồng thời nếu chỉ biết mang tên tuổi Cụ ra làm chiêu bài mà tuyệt không hiểu đến và không phát dương cái lộ tuyến chính trị của nước nòi ra thì cũng chỉ là những hành vi xui khiến bởi dã tâm danh lợi và đối trá mà thôi.

Con đường lịch sử của dân tộc là ở những đặc tính phát triển phối hợp với hình thể diễn tiến của thế-giới đến đâu vạch chỉ ra đến đấy theo một phương hướng với phương châm đặc định trong cái ánh sáng đầy hỗn của lịch sử tỏa ra, chỉ nẻo rất thành thực, sáng suốt rồi không thể xúy đồ sửa đổi, quặt quẹo sai uốn theo dục vọng của thiểu số được, cũng như giá trị lịch sử của Cụ Phaon Sào Nam không thể vì một tác dụng nào của thiểu số, mang vu vạ, quay quắt, mà làm mai một đi được. Nếu trong giai đoạn này, cố ý để phiến động làm thành cái bất hạnh đó, không những đã không chịu tìm để hiểu và lấy Cụ Sào Nam làm khởi điểm của một sử ký hành động mới mà phát dương ra thành một thế hệ của cách mạng và kiến quốc mới, còn đứng trên một thành kiến chính trị mà phán đoán quốc dân

# **BỊ VONG LỤC**

## *Của Duy Dân Học Xã*

*ngỏ cùng toàn thể các*

### **Đảng Phái, Nhân Sĩ, Đồng Chí, Đồng Bào Việt.**

**BỊ VONG LỤC**  
*Của Duy Dân Học Xã*  
*ngỏ cùng toàn thể các*  
**Đảng Phái, Nhân Sĩ,**  
**Đồng Chí, Đồng Bào Việt.**

---

---

1.- Quan điểm của chúng tôi đối với cụ PHAN SÀO NAM.

Đích xác mỗi nhân vật, từ ý thức đến sự nghiệp, đều bị bối cảnh của lịch sử, nhân tố của hoàn cảnh chế hạn, nhưng mà sự thành công với danh vọng của nhân vật đo chỉ có thể đạt tới được khi ý thức với sự nghiệp phối hợp với yêu cầu của xã hội, nền tảng của thời đại, với con đường của nước nòi.

Cụ Sào Nam dưới cái tiền đề đó đã xứng với quyền uy và danh dự của Cụ đối với công cuộc cứu nước giữ nòi của giống nòi. Cụ ít nhất cũng là một cái nút trọng yếu trên làn dây xích lịch sử của dân tộc, không có Cụ không thể được. Nhưng không ít nhân sĩ và một hai đảng phái, vì tư kiến và tác dụng riêng của mình, đã nhiều phen chẳng nề hà công kích và còn vu vạ cho Cụ là khác!

Bất quá lấy con mắt khách quan với tấm lòng thành thực trông nghiệm đời sống lịch sử và quốc dân của Việt, bằng một thái độ không có bảo lưu (retenu) và phản tưởng (arrière pensée) để trông nghiệm Cụ

## II.- Quan Điểm của chúng tôi về các nguyên nhân thất bại của Cách Mạng ta từ trước.

\*

Cách-mạng là một công cuộc phi-thường, nhất là cách mạng của nước ta trên lập-trường và hoàn-cảnh khó-khăn nhất lại càng làm tăng thêm những nhân tố gian khổ ở bên trong; nhưng mà cách mạng tất nhiên thành công. một mặt bởi sự thể diễn tiến của lịch sử đúc thành, một mặt bởi sức nhân vi trau chuốt nên. Nhưng nếu chỉ đem những nhận xét ngoài lông da và thông thường tóm quát mà phán đoán những giáo huấn của một trăm năm lịch sử cách mạng của ta thì không thể thấu suốt và nắm giữ được những kinh nghiệm sâu sắc và riêng biệt của nó, đã thế tất không thể vận dụng được chân thực những bài học cũ đã trở ra những nguyên tắc và khuyên dạy những thể cách nào để tìm ngay ra con đường đi chân chính của cách mạng và tìm tòi các cách thức cải biến với sáng tạo những hành vi cách mạng cần yếu cho ngày mai.

Cách mạng phải có toàn thể tính và sáng tạo tính, những phương châm và phương hướng lịch sử của nước nòi trên một phần gốc gác là cố định và đặc định. Những yếu tố chủ-quan với khách quan không đứt phát triển và biến hóa còn đặt để và đóng gõ trên cái biện chứng luật tắc của từng kỳ cách mạng; còn chủ yếu nữa là phải nhận thức cho đúng chắc, nắm giữ cho bền bỉ và vận dụng cho khéo léo cái sức chủ của cách mạng với những sức phụ của cách mạng.

Nền tảng của cách mạng sản sinh ra trên cái nền tảng của xã-hội kết cấu đi đôi với ý-thức tiến hóa và kinh tế quan hệ xoay lộn lẫn nhau mà diễn thành. Ở trong đó phải vẽ vạch được một phương trình thức kỷ hà học, từ tâm lý bình diện tới tâm lý tập thể của quốc dân trên lý tính và sinh hoạt thực tiễn, cái hình ảnh đó phản ảnh nên một chế độ với tất cả những kỹ

thì sai lầm to. Cụ, trên cái chủ trương căn bản là cứu nước giữ nòi, chính là mô tả và đại biểu suốt mặt lại chắc chắn cho lý tính thực tiễn và đời sống thực tiễn của lịch sử với quốc dân. Những trước tác khác nữa của Cụ có quan hệ đến cách mạng còn chứng tỏ cái cương lĩnh rất đúng phải của con đường đi với phương châm cùng phương hướng lịch sử của nước nòi.

Hiểu một người là nghiệm, đuổi theo cái tâm lý quá trình của người đó trên sự phân tích khoa học những cơ sở và bối cảnh thời đại của người đó. Các giá trị chỉ có thể đầy đủ biểu hiện trên cái thứ bậc động, không đứt động của sự thế, phê bình với hồ giá người và vật đều phải đứng trên những nguyên tắc và tiền đề đó.

Duy Dân chủ nghĩa là tự cụ Phan trong thực tiễn cách mạng sáng định ra. Sự sáng định đó không thể sản sinh trên ngẫu nhiên hay đồ soạn. Nó phải có những căn cứ và tiền đề triết học của nó; tiếc vì Cụ, thời gian với tiện lợi đã không dành lại cho cơ hội để đầy đủ xiển dương ra. Cái chính cương của Duy Dân chủ nghĩa, lúc cụ thảo thành chỉ là một ít nguyên tắc thô sơ của ứng dụng mà cái ứng dụng đó phải trông vào thời đại với hiện trạng cho thích hợp khi chúng ta học tới, để muốn cho chúng ta có một hồ giá đúng đắn thì phải để mắt vào cái trọng yếu của thời gian tính và thực tính đo. Để hiểu thấu Duy Dân chủ nghĩa còn phải thông suốt thấu cái lịch trình sơ đầu trong cấu thành của nó, một thể hệ triết học trọn vẹn nào cũng không thể có ngay được.

Xã hội là một vật phát đạt, ý thức cũng thế, không những Duy Dân chủ nghĩa phải thế mà hết thảy mọi chủ nghĩa đều phải thế. Cho nên Duy Dân chủ nghĩa trên thời đại diễn tiến mà biểu hiện ra trọn vẹn, đầy đủ trên mọi mặt, chính cương của Duy Dân chủ

nghĩa, trong phần ứng dụng của nó chuyển dời những nhu yếu của thời đại. Sự tiến hóa của ý thức nước ta đã đem đến sự tiến hóa của Duy Dân chủ nghĩa. Một thời đại mới đang đợi để cải tạo và xây dựng bằng Duy Dân chủ nghĩa vậy.

Triết học của Cụ lấy dân tộc văn minh làm khởi điểm, cho nên chủ trương cứu nước giữ nòi, chính là khởi điểm của hết thảy hành động để đạt tới sự kiến lập toàn bộ một dân tộc văn minh. Cái ý nghĩa và giá trị của “*Cứu nước giữ nòi*” như thế nào, trong tờ Tuyên Ngôn chúng tôi đã nói qua.

Dân tộc văn minh chính là một thể hệ luôn luôn thêm trên diễn tiến những khởi điểm và yếu tố của nó gồm bằng hết cả lòng yêu với máu đào, bàn tay với đất đai, trí óc với sáng tạo, trên cái dây xích lịch sử của dân tộc tính, tình, chí, bằng dân tộc tự lực trong sự dẫn dắt của con đường đi sáng suốt mà hoàn thành.

Cuốn “*Việt Dân Tộc Văn Minh Khởi Điểm Sử*” gồm những hàm nghĩa đó với xiển dương cái năng lực tiềm tàng của đáy tầng gốc gác đã biểu hiện trên một giai đoạn lịch sử phản Pháp và diệt Việt gian, giữ đất nước và tổ hồn bằng toàn dân và toàn diện tranh đấu đòi sống tự do của dân tộc với những yêu cầu thực tiễn của dân chúng.

Nhưng mà đã có nhiều người công kích cuốn “*Pháp Việt Đê Huê*”. Thực tại cuốn đó là một công cụ để xây dựng tinh thần cách mạng; tất cả những động tác của quốc dân trong thời kỳ uể-oải và muộn màng, phải bằng sự phản tỉnh, tự tin mà chuyển vận thành một ý chí cách mạng đã. Cái nhỡn quang chính trị của Cụ và cái thủ đoạn hòa bình trong thời kỳ mà Cụ không thể không bằng thủ đoạn đó để thức tỉnh quốc dân, cùng với thời đại càng chứng minh là lớn lao sâu rộng.

Bao nhiêu tấm lòng của Cụ đã biểu lộ trong các tập “*Lưu Cầu Huyết Lệ Thư*” và “*Hải Ngoại Huyết Thư*”, hơn nữa là trong “*Lời Khai Trước Tòa Án*”, lời lẽ tưởng còn in sâu trong trí óc quốc dân cho đến ngày nay và ngày mai nữa.

Hành vi của Cụ trong nước và ngoài nước, với Cụ, chính mở ra một kỷ nguyên mới trong vận động cách mạng nước ta từ trên tinh thần, lý luận, tổ chức và kỹ thuật, đặc biệt mỗi khởi điểm cho chúng ta thâm khắc nhất là những sách lược về cách mạng ngoại giao của Cụ trên học lý và sự thực phải để làm tấm gương chung cho ngày nay và ngày mai: *Một nhân cách siêu nhiên, đứng ở trên một lập trường nghiêm chỉnh, có một thái độ trực triệt và hành động quả đoán, đó là điều kiện đạo đức của mỗi cách mạng nhân viên của Cụ Phan Sào Nam. Cho nên Cụ là một chuyển biến điểm cho lịch sử cách mạng nước nhà, là liên lạc điểm của quá khứ với tương lai.*

Chúng tôi thiết nghĩ và tin sâu rằng: Chúng ta phải tích cực tiếp thu những di sản tinh thần và sự nghiệp của cách mạng, lấy ***cứu nước giữ nòi*** làm xuất phát, bằng một cương lĩnh mà sáng tạo phải đi đôi với cách mạng trên cả ba mặt toàn diện, triết để và hưởng thưởng để đạt tới sự kiến lập toàn bộ một dân tộc văn hóa với sinh mệnh thể hệ cho nước nòi, chỉ đạo bởi ánh sáng của sử Việt và lý tắc mới của Duy Dân. Tất cả lý luận với hành động trên cái tiền đề dân tộc hóa từ nay mà đi phải thống nhất trên sự nhận xét Cụ Sào Nam với sự thấu suốt con đường đi lịch sử của nước nòi bằng sự thể nghiệm đời sống thực tiễn và lý tính thực tiễn của



yếu trên cái bản chất và sách lược toàn thể có kế hoạch của cách mạng. Kinh tế không phát đạt và ý thức không khích lệ là hai nguyên nhân đệ nhất của thất bại trong cách mạng của các nước nhỏ yếu. Nhưng mà dưới chế độ thực dân, các nguyên nhân thất bại đó phải khắc phục bằng những nguyên tắc kể trên; nếu hành động cách mạng không thể thống nhất được trên sự vận dụng đó thì nguyên nhân thất bại là ở đó nữa.

### III.- Quan Điểm của Chúng Tôi với Tình Thế Hiện Giờ.

Hiện giờ đây chúng ta hãy phản tỉnh lại. Sinh tồn và tuyệt diệt của nước nòi chúng ta không thành vấn đề gì cho thế giới cả. Nếu sở dĩ người Việt mà nói *“Việt Nam vấn đề của thế giới vấn đề”* là không tự nguyện, hoạt đầu và nói khoác không căn cứ. Người nước ngoài mà nói *“Việt Nam vấn đề của thế giới vấn đề”* thì không phải là chân chính ở thiện ý mà ra, tất ở nơi một tác dụng đầu cơ để phiến động dân chúng ta, hoặc ở nơi tấm lòng từ thiện tôn giáo của chính trị mà ra. Cái thiện ý đối với Việt Nam” phải xuất phát từ một chỗ thực hiện sâu sắc *“cái giá trị sinh tồn và tư cách lịch sử của dân tộc Việt mới đúng.”*

Việt Nam vấn đề hiện chỉ cho tự mỗi người chúng ta thực không phải và chưa, vì “vấn đề” đó phát sinh trên lịch sử, đã làm một thích khích, dư luận ảnh hưởng và tác dụng thực tế tốt xấu, hay tốt mà xấu, xấu mà tốt cho “con mắt” thế giới và “bộ óc” thế giới cả. Chúng ta đừng bắt chước đại dốt và ngờ nghệch rỗng tuếch những tư-lệnh đài của quốc tế trên ngang dọc đóng mở. Chúng ta thực phải phản tỉnh lại nhiều.

“Việt Nam vấn đề” nếu hiện giờ có thành một vấn đề trong phạm vi và trình độ rất nhỏ nào là vì Việt Nam đó. Vì nguồn gốc của chiến lược và quyền ích sau chiến tranh nên trả lại cho Tàu, cho Pháp, của Nhật

thuật và tinh thần tất yếu phải có cho công cuộc cách mạng.

Con đường đi của cách mạng với phương châm, phương hướng của nó phải chỉ là một với con đường đi lịch sử của giống nòi, với phương châm, phương hướng ấy. Phải biết đo lường cái sức sống và trị số của trào lưu lịch sử tiềm tại trong tinh thần và vật chất sinh hoạt của quốc dân làm cái thủy chuẩn thành tựu của thời cơ cách mạng trong chủ quan. Đồng thời, cái lập trường gốc gác của dân tộc đó phải đem phối hợp với hình thể biên tế của thế giới, tất cả để làm cái thủy chuẩn thành thực của thời cơ cách mạng trong khách quan. Hai cái điều kiện chủ quan và khách quan của thời cơ đó đối với cái quan hệ chặt chẽ rút dây động rừng của quốc tế xã hội ngày nay càng đi đến thống nhất. Nhưng mà cái lập trường gốc gác của dân tộc đối với sự tung hoành của đóng mở của quốc tế chính trị không phải như vấn đề thời cơ giản đơn như thế để quyết định các hành vi và phương hướng của mình.

Sự hình thành cái trận tuyến của các dân tộc cùng lập trường và hoàn cảnh các dân tộc nhỏ yếu với mạnh lớn bất cứ thuộc về hình thái đế quốc chủ nghĩa nào quy định ra những đặc tính của cách mạng. Các dân tộc nhỏ yếu có một quan điểm cách mạng chung, phải làm sao cho chung một con đường đi, Nhưng con đường đi đó phải khơi đặt, chọc thủng trong màng phủ của một hay các phe đế quốc mà tìm một lối sống còn của mình. Không thể vì một hứa hẹn lý tưởng hay một lý thuyết tiên tri nào mà làm căn cứ để phán đoán và quyết định cái nguyên tắc hành động của mình, chỉ có thể mới thành công.

Đồng thời nền tảng xã hội của các giống nòi nhỏ yếu quy định một hình thái với phương thức cách mạng cũng riêng biệt trên sự chuyển vận lớn lao và kịch liệt của toàn dân đấu tranh. Lịch sử sẽ diễn thành

bằng các hình thức đặc biến, đột biến và thuế biến cho mọi mặt sinh mệnh và văn hóa cho các dân tộc đó. Xuất lộ của mỗi dân tộc ngoài các nguyên nhân khách quan, các nguyên nhân chủ quan của xã hội kết cấu, dân chúng yêu cầu và văn hóa thủy chuẩn của mình còn nhu yếu một suy nghĩ cho sâu và đúng.

Phương châm của chính trị, cương lĩnh của đấu tranh và sách lược của cách mạng phải y cứ vào những nguyên tắc kể trên mà đặt để sự gắng sức trong khuôn bị các tiền đề, phải hoài nghi cả đến việc dự liệu một cách mạng phá hoại cực hạn tuyến với kiến thiết chuyển di trực trong quá trình diễn biến lúc đã thành công. Tất cả những lý luận tổ chức với kỹ thuật theo các nền tảng độc đặc để thích hợp với những độc đặc tính đó không thể không khách quan mà điều tra, phân tích mà sáng tạo.

Cho nên một chính trị lãnh đạo phải kiến lập nên bằng cả cái thể hệ của các lý luận cơ-cấu và hành động cơ cấu cho khỏe khoắn và ưu việt. Lãnh tụ nhân tài phải bồi dưỡng mà không để phá; cán bộ nhân tài phải trau giồi cho xứng đáng, phải phối hợp với sự sáng định với chính trị phương châm, chính lược phương hướng, cách mạng sách lược, đấu tranh cương lĩnh cho thực đúng chắc và viển kiến, lại thực tế để mà hình thành một cách mạng trận doanh cho đủ đối phó với yêu cầu của hy vọng và sự thực.

Cách mạng trận doanh như trên đã nói, phải là toàn dân lấy làm đối tượng tổ huấn ở trong. Sự liên lạc với các dân tộc nhỏ yếu hết thảy trên thế giới, nếu mà thành công còn là một bảo đảm chắc chắn cho vận mệnh của cách mạng, một xuất lộ ra quốc tế vũ đài phải còn có một hậu thuẫn trong quốc tế viện trợ tổ chức nên bằng các cá nhân, đoàn thể với giai cấp nguyên ủy rất tinh thành mà không có tác dụng chính trị liên hiệp với ta nữa.

Cách mạng ngoại giao phải lấy những nguyên tắc đó làm cốt lõi, Chỉ có thể thời không đưa cách mạng đến con đường thỏa hiệp và đem dân chúng đi làm lâu-la cho quốc tế đế quốc và mới có công hiệu ích lợi cho mục đích của các nòi giống nhỏ yếu.

Trong cái quá trình hành động tiến lên chiến đấu của cách mạng trận doanh, vấn đề lãnh đạo xây đắp trên vấn đề nắm giữ và vận dụng được luật tắc của đấu tranh cách mạng. Không thể vì nhiệt trào hay lãnh trào của mỗi công việc và dư luận quốc tế nào, một thái độ và hành vi của mỗi chính phủ nào mà quên được vật lộn và hãnh tiến. Quốc tế đấu tranh có tính chất vĩnh cửu, không thể để tự mình trong cái dây chuỗi đờ gian đoạn được.

Hơn nữa, cái cương vị của nước nòi mình phải đứng chắc chắn, không lung lay, siêu nhiên trước mỗi biến thể của thế giới. Cái hiệu quả thực tế của cách mạng sản sinh từ máu, sắt, hành vi của quốc dân bằng kịch liệt đã được quốc tế có tính chun từng biểu hiện rất co duỗi trên thời gian với không gian của lịch sử.

Nhưng mà để cho chuỗi nắm thành công không lạc phương hướng, ohả bả ác được trung tâm. Cái trung tâm đó tức là cái gốc gác, năng lực cứu nước giữ nòi chân chính ở nội tại ta. Chủ quan phải tự sức sống lại mà khách quan đã biến đấu tranh vào thẩm thấu đấu tranh. Nắm giữ được trung tâm đó mới có thể nắm giữ được trận thế cho phương hướng rõ rệt không bị hỗn hóa, thỏa hiệp, cho sách lược bao giờ cũng hợp thời và hợp cương lĩnh. Nắm giữ được quần chúng bền chắc có cái liên hệ thống nhất của các nước nòi nhỏ yếu cũng cần như nhau.

Ngoài ra, một kỹ thuật cách mạng cho hiện đại và tinh thần cho siêu thoát, văn hóa cách mạng cho thấm nhuần sâu sắc trong quốc dân phi thường cần

Chúng ta đã không thể tha thứ cho những kẻ thỏa hiệp, nhưng chúng ta là các phần tử tranh đấu tất không thể có thái độ ỷ lại và quan vọng nào. Nếu còn có, nó là một sự bất hạnh đả kích rất lớn cho cái tất nhiên của chúng ta phải tự sức sống lại, hiện nay không dừng cho chúng ta còn giờ phút nào chậm trễ mà lầm lỡ lịch sử được!

#### IV.- QUAN ĐIỂM CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI CÁC CÔNG VIỆC CẤP KÍCH PHẢI LÀM NGAY BÂY GIỜ.

Một cái biểu hiện rõ-rệt và đặc biệt nhất trong bốn ngàn năm thời gian lịch sử ngày nay của nòi Việt là bằng một chuỗi dây liên tiếp không đứt của các cuộc đấu tranh sắt máu cho sống còn độc lập chống xâm lược gọi là **dân tộc cách mạng**. Chúng tôi xét nét lại lịch sử có thể quả quyết bảo đảm rằng cuộc cách mạng ngày nay cũng chỉ là nối tiếp các cuộc cách mạng từ xưa trên con đường lịch sử nhất quán của dân tộc, nên tất cả những luật tắc, kinh nghiệm bài học lịch sử của ta từ xưa, đặc biệt để mang toàn bộ ứng dụng cho công cuộc ngày nay của chúng ta, cũng thừa mà tranh đòi lấy thắng lợi cho cách mạng và kiến quốc.

Đại khái, nếu làm theo Lê Lợi buổi sơ đầu đầu tranh, làm như Đinh Tiên Hoàng cho buổi đẹp trong độ ngoài, làm như Quang Trung lúc bắt đầu thành công chuyển sang kiến quốc, làm theo Trần triều lúc khác là kiến quốc ngay sau khi bắt đầu kiến thiết. Bốn bước đi và bốn cách làm, đó là chìa khóa cho cả một thời đại chúng ta cho thấy quyết thắng và thành công. Sự vận dụng cố nhiên yêu cầu một dân tộc giản đơn, cả quyết mà thấu suốt lại dũng cảm.

Chúng ta thế nào cũng phải nắm giữ trên nguyên tắc và sự thực, học được các biện chứng pháp xã hội

của Mỹ hay của quốc tế công quản, tuyệt chẳng phải vấn đề dân tộc Việt Nam trên lịch sử. Giá trị tư cách bản thân biểu hiện ra một hình thể cần phải được tôn trọng nền độc lập, sinh tồn, nếu không thì tuyệt chẳng phải vì như thế.

Cho nên *Việt Nam vấn đề là vấn đề của tự ta*, bản chất của nó khác với “Ấn Độ vấn đề” và “China vấn đề”. Nhưng mà sở dĩ “Việt Nam vấn đề” chưa và không thể thành “thế giới vấn đề” một mặt là bởi chủ quan của cách mạng chúng ta đích xác chưa đủ vượt được khách quan. Mỗi lần chúng ta đứng dậy để chực giải quyết lấy thì cơ trên mà bị đế quốc chủ nghĩa thực dân nó thừa sức hơn ta mà dim đi.

Tính chất và hình thái của cuộc chiến tranh này một trăm phần trăm là tranh bá chiến của cả hai mặt trận đế quốc chủ nghĩa, *một là tài quyền, một là cực quyền*. Nó là chủ đạo của độc xác (rôle) khác đích xác bị hỗn hóa theo nó mà nên mặt trận. Cho nên, chiến hậu tình thế bằng một sự thực diễn tiến thì chi phối rõ rệt bởi sự xoay vần của quốc tế tư bản tái sinh sản quốc phòng (reproduction en capital) phối hợp với các nhân tố dân tộc, giai cấp trận doanh và các trào lưu văn hóa gom góp lại, mà tất nhiên tiến lên trên một xã hội biện chứng pháp sẽ quy định ra một chuyển hình mà một hình thái thế giới mới sẽ dựng đôi lên bằng một thứ đế quốc mới tập đoàn an toàn tư bản xã hội hóa, quốc dân chính trị mới.

Cho nên tất cả các lý tưởng và dư luận về chiến hậu trong thời kỳ này nó có một trung tâm sự thực trên và tiến triển lên bằng tất cả những tiến triển của tâm lý và chiến tranh đồng thời khoáng rộng. Cái rõ rệt nhất là nó có mấy đặc tính, ta cần xét lại:

1/ Cả hai bên Trục Tâm và Đồng Minh cùng công nhận cần phải có một trật tự mới ở trên cái lý



luận “*tập đoàn an toàn*” mà kinh tế chiếm một địa vị đầu óc.

2/ Cả hai bên vì chiến tranh với tâm lý xã hội diện tiến mà chính trị càng xu hướng sang quốc dân dân chủ chuyên chính, mà kinh tế càng chặt chẽ đặt để trên sự thực là chính phủ can thiệp, khống chế và quốc gia tư bản xã hội hóa.

3/ Cả hai bên cùng cố sức lấy mấy nước chủ yếu làm chủ đạo mà vũ trang cảnh sát phải làm hậu thuẫn cho trị an (gọi là hòa bình và an toàn vững chắc lại lâu dài).

4/ Các nước nhỏ yếu bao giờ cũng như bao giờ, đứng dưới cái tai vạ “chia tang”, *tuyệt không có một dư địa cho thực hiện hoàn toàn tự quyết*. Đặc biệt các lý luận chủng tộc lối Á Đông và các lý luận kinh tế lối Âu Mỹ càng có cái xu hướng bóp chặt các nước nòi đó càng bị chết nghẹt về tương lai.

5/ Mặt ngoài cùng, là các chuyện một tưởng hòa bình và đại đồng để hứa hẹn qua nửa da nửa thịt là chỗ biểu hiện rất kịch liệt các ý thức tư lợi, lĩnh đạo dục vọng và mâu thuẫn tranh giành. Mặt trong, hẳn chính xem ở các cách thế thực thi mọi chiến quốc mà thấy những lập tâm vị kỷ làm chủ đạo cho chiến thời và chiến hậu chính sách.

Anh và Pháp (De Gaule) là hai thế lực cố kết nhau để bảo trì đế quốc chủ nghĩa và lật đổ Đại Tây Dương hiến chương. Nga có lập ý riêng biệt, Mỹ thì chần chọc, khó khăn giữa sự quả quyết có lập với tham gia quốc tế hoạt động; Tàu thì xương lại cái “*Chủng tộc thiên hạ chủ nghĩa*” rất gay gắt tối tăm và nguy hiểm. Cũng như Nhật, Đức, Ý chặt vật trong sự chia vạch các vọng sống.

Nếu bản vị của thế giới ngày mai đây còn là

quốc gia tài phú và quyền lực thì các tâm lý và hành động mặt sát, ghen ghét, ích kỷ, thù hận là tất nhiên. Dân tộc tự quyết với kinh tế hồ huệ chủ nghĩa theo đó hai nước ký điều ước lợi ích ngang nhau (réciprocity) chỉ là những phụ kiện để thay đổi mặt mũi theo sự thay đổi quyết định của tái sinh sản.

Các nước nhỏ yếu như nếu bắt chước caẤn Độ và đầy năng lực, chặt chẽ liên hệ thành một mặt trận thống nhất suốt địa cầu, trông rõ con đường đi sống còn giữa bụi lửa tất phải có được một quyết tâm mới, để chỉ huy những hành động mới mà rẽ lấy một lối đi đích xác đứng đắn của tự mình, như thế mới có thể nắm giữ về quyền lợi độc lập, sống còn, tự chủ, tự quyết của mình.

Cho nên cái lập trường gốc gác của chúng ta phải đúng chắc và sâu sắc, tìm xem trong chuỗi dây lịch sử qua, nay, mai mà đặt để cho chúng ta một phương châm và những phương hướng cách mạng. Dù sao thân thế của ta thế nào, ba phần tư là tùy theo sức lực ý chí và việc làm của chúng ta. Mình là chủ thể, thù với bạn chỉ là ngoại vật. Trong lập trường của ta hiện nay, tạm bỏ tiếng thù với bạn đi, mà nói một loạt các đế quốc là đối tượng đấu tranh của chúng ta là rất đúng. Cụ Sào Nam ngày xưa trông thấy cái họa Lùn sau cái họa Pháp. Lùn với Pháp đây, chúng ta chỉ cho nó là kẻ thù nguy hiểm trước mắt trong thời kỳ quá độ. Còn phải đề phòng những kẻ thù sau Lùn với Pháp nữa. Nếu nó thua còn nguy hiểm nhiều hơn nữa.

Để cho các đế quốc chủ nghĩa trên mặt tầng tự tiêu diệt nhau, vận động đày tầng, sức lực của toàn dân chúng, ta đứng lên trong một thời cơ tối hậu mà tiến hành một đấu tranh quyết định để xua đuổi một loạt ra ngoài, đó là tình thế và việc làm tất yếu của cách mạng, chúng ta phải nhận xét mà cả quyết đó!

kiến lập **Mặt Trận Thống Nhất** thì quân chính cương lĩnh và kế hoạch chính trị của chúng tôi cũng nên đề ra trong khi đó. Nhưng mà các vấn đề quốc thể với chính thể lúc ấy sẽ rất gay go, các việc có thể xảy ra tranh giành và nội loạn với tất cả những hậu quả khôn hay. Vì những cơ trên mà phát sinh ra còn cần phải có kế hoạch trước mà kịp thời xử lý. Nhưng một thái độ khai thoát, bởi có một nhận xét thành thực và chịu trách nhiệm với nước nòi dự có từ trước, phải đi đôi với một kế hoạch nào đó mới có bổ ích thực tế.

Sự triệu tập Quốc Dân Toàn Thể Đại Hội, dù ai cũng cho là cần và có ích, nhưng mà số phận lịch sử của dân tộc còn tiến lên hơn một bước, hình thức đầy đủ quyền năng, viễn kiến và vững tay lái hơn để đối phó với thời gian mà mang đến một bảo chương thực tế hơn. Cho nên, sự ủy nhiệm cho một đảng nào đủ tư cách, hợp nguyện vọng và đủ điều kiện hơn hết, ra lập một chính phủ khỏe khoắn hơn hết, chuyên trách làm việc thực cần yếu hơn hết mới quyết định.

Sự đề phòng nội loạn với phòng bị ngoại xâm và ngoại lực can thiệp cần phải bằng thủ đoạn cách mạng ngoại giao rất dũng cảm với thủ đoạn quân chính rất thỏa đáng mà thực hiện. Vấn đề đảng phái phải giải quyết bằng chế độ hợp pháp cạnh tranh và chính trị phê phán. Nhưng mà lúc ấy bất cứ các đảng phái nào đã bị nhơ nhục vì thỏa hiệp với thù giặc của nước nòi hoàn toàn phải đào thải đi mới được. Nếu có thể một chính trị công khai, công luận và công quyết lúc ấy sẽ để sự chọn lọc và trao gửi quyền của toàn thể dân chúng, tất nhiên danh chính ngôn thuận hơn hết mọi cuộc bạo lực nào có một xúy đồ riêng.

Thái Dịch Lý Đông A  
(1943) 4822 TV.

của công cuộc cách mạng là **đặt để trước một cực hạn tuyên cho phá hoại và kịp thời sửa sang một chuyển di trục cho kiến thiết**. Bất quá cái biện chứng pháp luật tắc đó phải an khít liền và cùng vận động không sai lầm với cái biện chứng pháp luật tắc của vận nước kỳ này là thừa cơ các đế quốc chủ nghĩa trên mặt tầng tự phủ nhận nhau mà phát huy toàn thể cái sức lực lớn lao ngấm ngấm của đáy tầng lên phủ định hết, không thỏa hiệp suốt mặt đến đáy và hưởng thưởng mà thành công.

Cho nên nòi giống Việt phen này phải có một mặt trận gốc gác của toàn đáy tầng dân chúng và sử Việt, để ra gánh vác cái sứ mệnh nặng nề của thế kỷ. Sự xác thành đó phải tuyệt đối ở trên sự nhận xét rất rõ rệt và sâu sắc, lấy dân tộc làm Nhất Thống, nghĩa là lấy dân tộc tự lực làm căn bản pháp, phối hợp với sự thể nghiệm Đại Bi, Đại Nguyện của dân chúng ở trên cái lý tính thực tiễn, ở trên đời sống quốc dân và lịch sử, trau giồi thêm bằng những nguyên tắc thực giản đơn, đúng chắc, tóm quát, hưởng thưởng để uốn thẳng, và thổi mạnh cho sức xung động của cái lý tính đó.

Mặt trận gốc trên những chủ chỉ và hành vi của nó, hoặc có kế hoạch và tổ chức bởi hết thấy các đảng phái gom góp nhau lại mà triển khai ra một chỉ huy cơ cấu rất thống nhất, rất linh hoạt và hiệp điệu, hoặc không có kế hoạch và tổ chức mà phát hiện ra bằng phương thức tự động của mọi người làm thành một cuộc toàn dân cách mạng.

Nếu tất cả nghiên cứu giáo dục với cách mạng đều đồng thời cùng làm trên một kế hoạch với hành động thống nhất thì cuộc đấu tranh càng nắm giữ được cơ thắng lợi và hưởng thưởng rất chắc chắn. Sự đặt để một hồi sinh căn cứ địa của dân tộc trên quân sự địa lý, kinh tế địa lý, chính trị địa lý và giáo dục với

văn hóa đã hun đúc lên, chính là sự kiến lập một đầu óc thực thể cho sự chỉ huy hết thảy các hành động và cho sự nắm giữ quyền tự chủ bằng sự quyết định cái vận mệnh thiêng liêng của nước nòi.

V.- QUAN ĐIỂM CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI CUỘC THỐNG NHẤT MẶT TRẬN CÁCH MẠNG NƯỚC TA CŨNG LÀ TIẾN LÊN MỘT BƯỚC CÁCH MẠNG VỪA KHI THÀNH CÔNG PHẢI NGHĨ CÁC PHƯƠNG PHÁP THIỆN HẬU THỂ NÀO ?

Chúng tôi từng đã nói mỗi đồng chí nếu đã đều trở về thể nghiệm sâu sắc cái lý tính thực tiễn của đời sống lịch sử và quốc dân thì sự trở về đường đi của lịch sử nền tảng của xã hội, xuất lộ của dân tộc, hình thể của quốc tế, lấy các nhận xét đo mà tìm thấy cái ánh sáng thực thể của lãnh đạo thì sự thống nhất sẽ hoàn thành bằng cách rất dễ dãi. Sự thống nhất thành một Mặt Trận Cách Mạng, trong giai đoạn nào mà nòi giống mắc nạn cũng cần yếu cho đấu tranh, nếu muốn cho vững chắc thành công. Nhưng sự thống nhất bản thân có được vững chắc, đáng tin thờ cho dân chúng không, thực rất khó khăn cho được chân chính, vì chính sách với nhân sự có chân chính không.

Nếu bây giờ đảng phái nào, đồng chí nào công nhận thấy chúng ta cần phải đạt tới một độc lập căn bản, một giải phóng căn bản với một chính quyền căn bản đủ tin, đủ cây và đủ làm việc, có lợi ích cho toàn thể nước nòi trên một quan điểm, bước đi với một sách lược thành thực nhất chí. Mặt trận thống nhất đó phải kiến lập lấy một thủ não đảng bộ rất khỏe khoắn, thành thực, phải siêu thoát trên ghen ghét và tư lợi, phải thông minh để chỉ huy cho được nhanh nhẹn và hoạt động; các lý luận cơ cấu và hành động cơ cấu cũng phải thống nhất lại, ăn sâu và lan khắp. Các chủ nghĩa nào, chính

cương nào cũng phải có được một tiêu chuẩn dân tộc, nghĩa là thích hợp cho mỗi giai đoạn và một nguyện vọng nung đúc dưới tiền đề vận mệnh của dân tộc chung. Dân tộc chủ trương cha con chính suốt mặt đến đáy và hưởng thưởng tất phải được toàn dân chúng ủng hộ chấp hành và lịch sử tiếp thu; dân tộc hành động suốt mặt đến đáy và hưởng thưởng tất được toàn dân ủng hộ.

Chúng tôi thấy rằng hiện giờ đây đảng phái không thống nhất không chương ngại cho cuộc tự động cách mạng quốc dân của sức gốc nước nòi mai đây, chỉ cần các đảng phái đều nhận rõ cái mục tiêu để xúc tiến **Mặt Trận Gốc** vô hình đó mà cùng làm. Sự Tổ Đảng phải là thứ yếu sau các việc đoàn kết dân chúng và kiến lập vũ lực cho dân chúng. Nhưng mà sự chia rẽ bao giờ cũng đau đớn, như nhước mà còn có hại cho cuộc thế không ít.

Mặt trận gốc nước nòi toàn thể nhân dân Việt phải tổ chức lên mau mau, dưới một dân tộc chủ trương, triển khai một dân tộc hành động cũng thống nhất. Chỉ có thế thì mới có một lực lượng lãnh đạo, mới thực tại phát sinh một hiệu lực thích hợp với tình thế của lịch sử và hy vọng của dân chúng. Sự đi đến đoàn kết và thống nhất đảng phái phấn đấu mà phấn đấu để khắc phục những nhỏ nhen, đối trá, tư lợi, thành kiến, dục vọng, mơ mộng, lầm lỗi của bản thân càng khó khăn hơn để nhu yếu một gắng sức hơn.

Lại tiến lên một bước để hỏi: Cách mạng vừa khi thành công dưới điều kiện cách mạng mặt trận đã thống nhất, cũng như cách mạng mặt trận chưa thống nhất phải nghĩ đến trước những tình thế có thể xảy ra, đáng vui hay đáng tiếc cũng có, cần phải có trước những phương án thiện hậu. Nếu chúng tôi đã đề ra Duy Dân chủ nghĩa với kế hoạch cách mạng quá trình

# Sách Tham Khảo & Tra Cứu

*Thư từ và ngân phiếu  
xin gửi về:*

- 1- Phan Bội Châu, “**Việt Nam Vong Quốc Sử**”, nhà xuất bản Văn Sử Địa, 1957.
- 2- X. Y. Thái Dịch Lý Đông A:
  - “**Đạo Trường Ngâm**” Duy Dân Học Xã in xong 1967.
  - “**Huyết Hoa**” Nhà xuất bản Gió Đáy, xb. 1967 tại Sài Gòn.
  - “**Huyết Hoa**” Nhóm Nghiên Cứu Văn Hóa Dân Tộc Việt, xb. 1986 tại Hoa Kỳ.
  - “**Việt Duy Dân Đảng Tuyên Ngôn Ngày Thành lập Tổng Đảng Bộ**”.
  - “**Chu Tri Lục**”, Nhà Xuất Bản Gió Đáy”, 1967 tại Sài Gòn.
  - “**Duy Nhân Cương Thường**”, Nhà xuất bản Gió Đáy, 1969 tại Sài Gòn
  - “**Nền Triết Học Chính Thống**”, tài liệu chụp lại từ bản đánh máy..
- 3- Thái Phương, “**Tìm Hiểu Chủ Nghĩa Duy Dân**” Bản thảo năm 1990.
- 4- Phạm Việt Châu, “**Trăm Việt Trên Vùng Định Mệnh**”, xb. tại Hos Kỳ năm 1997.

5- Mẫn Cầu, “*Chú Thích Thơ Đạo Trường Ngâm*”,  
bản chép tay 2003.

## TỰ ĐIỂN TRA CỨU

- 1- Ban Văn Học Hội Khai Trí Tiến Đức, “*Việt Nam Tự Điển*”, Hanoi Imprimerie Trung Bắc Tân Văn, 1931.
- 2- Thiều Chửu, “*Hán Việt Tự Điển*”, tái bản lần thứ hai, năm (?).
- 3- “*Tự Điển Chữ Nôm*”, Cơ sở xuất bản Việt Học, 2009.
- 4- Đoàn Trung Còn, “*Phật Học Tự Điển*”, nhà xb. Tổng Hợp T/PHCM, 2011.
- 5- Nguyễn Kim Thân & Thịnh Trung Hiếu, “*Tự Điển Hán Việt Thông Dụng*”, nhà xb. TPHCM, 2000.

## Những chữ viết tắt

- *Bình Sản Kinh Tế* = BSKT
- *Chu Tri Lục* = C.T.L (Bộ Huấn)
- *Chìa Khóa của Thắng Nghĩa* = CKCTN
- *Huyết Hoa* = H.H. (Bộ Nhã)
- *Đạo Trường Ngâm* = ĐTN (Bộ Thông)
- *Mở Quyển* = M.Q. (Bộ Mô)
- *Tổ Đảng* (Bộ Mô), gồm : (Đảng Sách, Đảng Lược, Đảng Chế, Đảng Huấn, Đảng Hiến, Giáo Vận, Tuyên Truyền, Đảng Chiến, Đảng Cơ, Đảng Công.)
- *Việt Sử Thông Luận* = VSTL
- *Giới Thiệu*. GT.
- *Triết Học Chính Thống* = THCT

## Soạn theo thứ tự

- 1- Theo thứ tự A, B, C, .....
- 2- Theo thứ tự các dấu : sắc, huyền, hỏi, ngã, nặng.
- 3- Theo thứ tự: a, ă, â, e, ê, u, ư